

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MBS WEBTRADING S24

<https://s24.mbs.com.vn>

Ngày cập nhật: 06/10/2021

Phiên bản: 2.0

MỤC LỤC

I.	ĐĂNG NHẬP.....	5
II.	DANH MỤC.....	6
1.	Danh mục yêu thích.....	6
1.1.	Tạo mới danh mục: Các bước thực hiện như dưới đây:.....	6
1.2.	Quản lý danh mục	6
2.	Danh mục sở hữu.....	7
3.	Niêm yết.....	9
4.	Thỏa thuận.....	9
5.	Ngành.....	10
6.	Phái sinh	10
7.	Chứng quyền.....	10
III.	THỊ TRƯỜNG	11
1.	Thị trường	11
2.	Phân tích kỹ thuật.....	13
3.	Bộ lọc.....	13
4.	Cài đặt cảnh báo	14
IV.	PHÂN TÍCH KỸ THUẬT.....	16
V.	ĐẶT LỆNH.....	17
1.	Lệnh cơ sở.....	17
1.1.	Đặt lệnh	17
1.2.	Lệnh điều kiện	19
1.3.	Số lệnh trong ngày	31
1.4.	Danh mục đầu tư	33
1.5.	Bảng giá	33
1.6.	Phân tích kỹ thuật	34
1.7.	Khối lượng và thời gian	34
1.8.	Danh sách theo dõi	35
2.	Lệnh phái sinh	35
2.1.	Đặt lệnh	35
2.2.	Đặt lệnh điều kiện.....	36

2.3.	Sổ lệnh trong ngày	42
2.4.	Bảng giá	44
2.5.	Phân tích kỹ thuật	45
2.6.	Khối lượng và thời gian	45
2.7.	Vị thế mở	46
2.8.	Vị thế đóng	47
2.9.	Khối tiền	Error! Bookmark not defined.
VI.	QUẢN LÝ TÀI SẢN	48
1.	DVTC & NAV	Error! Bookmark not defined.
2.	Lãi lỗ đã thực hiện	49
3.	Sao kê tài khoản	50
VII.	GIAO DỊCH TIỀN	51
1.	Chuyển tiền	51
1.1.	Chuyển tiền ngân hàng	52
1.2.	Chuyển tiền nội bộ	55
1.3.	Chuyển tiền ra phái sinh	55
1.4.	Chuyển tiền ra cơ sở	56
1.5.	Nộp ký quỹ lên VSD	57
1.6.	Rút ký quỹ từ VSD	58
1.7.	Lịch sử chuyển tiền	59
2.	Ứng trước tiền bán chứng khoán	59
VIII.	GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN	62
1.	Lịch sử lệnh	62
1.1.	Lịch sử lệnh cơ sở	62
1.2.	Lịch sử lệnh phái sinh	63
2.	Bán chứng khoán lô lẻ	64
2.1.	Bán chứng khoán lô lẻ	64
2.2.	Lịch sử bán chứng khoán lô lẻ	65
3.	Đăng ký chính sách DVTC	65
4.	Chuyển khoản Chứng khoán	67

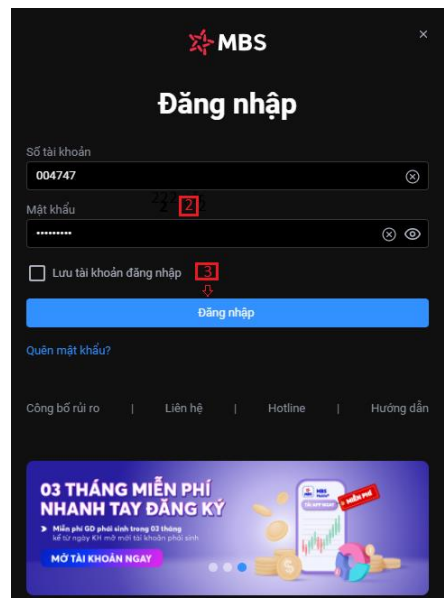
4.1.	Tạo yêu cầu chuyển khoản chứng khoán	67
4.2.	Lịch sử chuyển khoản chứng khoán	68
IX.	QUẢN LÝ MENU MỞ RỘNG	Error! Bookmark not defined.
1.	Danh mục dịch vụ tài chính (DVTC)	69
2.	Đăng ký dịch vụ Online	69
2.1.	Dịch vụ quản lý tài khoản (DV chăm sóc)	Error! Bookmark not defined.
2.2.	Phương thức xác thực	Error! Bookmark not defined.
2.3.	Sức mua ứng trước	Error! Bookmark not defined.
2.4.	Đăng ký tài khoản dịch vụ Margin	Error! Bookmark not defined.
3.	Thay đổi hạn mức Online	Error! Bookmark not defined.
4.	Xác nhận lệnh Online	70
5.	Gia hạn khoản vay Online	73
6.	Đăng ký quyền mua	Error! Bookmark not defined.
X.	CÀI ĐẶT	76
1.	Tài khoản giao dịch	81
2.	Cài đặt dịch vụ SMS/Email	83
3.	Cài đặt Theme	84
4.	Cài đặt phím tắt	84
XI.	QUẢN LÝ TÀI KHOẢN	86
1.	Thông tin cá nhân	86
2.	Đổi mật khẩu	87
3.	Đăng xuất	88

I. ĐĂNG NHẬP

- Người dùng đăng nhập vào hệ thống MBS tại địa chỉ: <https://s24.mbs.com.vn> để thực hiện các giao dịch chứng khoán, giao dịch tiền, giao dịch khác,...



(1) Chọn đăng nhập



(2) Nhập thông tin Số tài khoản và mật khẩu đăng nhập do MBS cung cấp/ Khách hàng đã thay đổi

(3) Nhấn nút “Đăng nhập”

⇒ Đăng nhập vào Tài khoản chứng khoán của Khách hàng

II. DANH MỤC

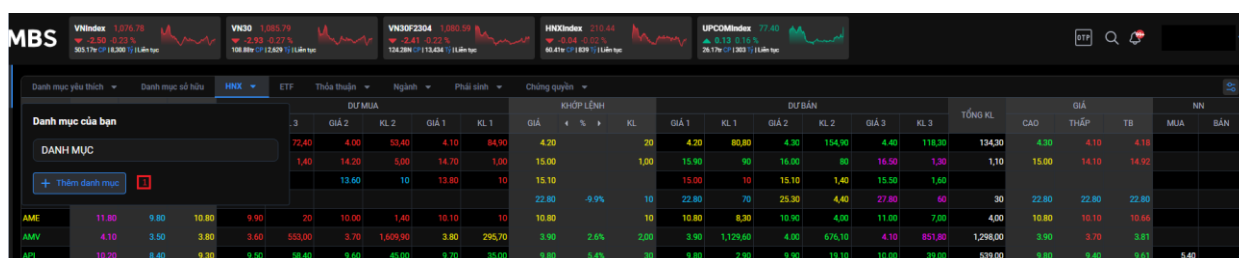
Đường dẫn: Đăng nhập web/Danh mục

1. Danh mục yêu thích

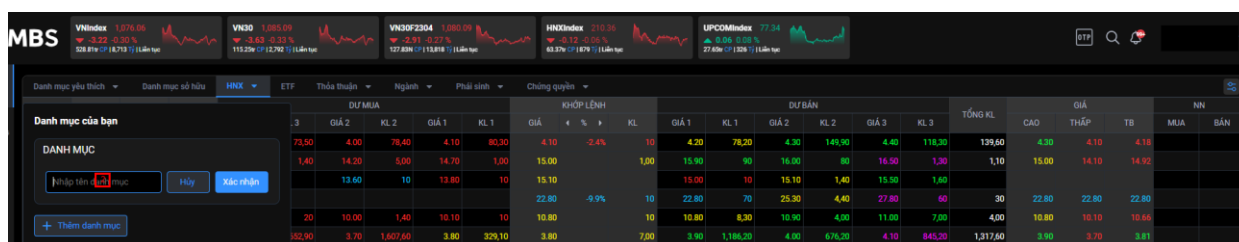
Mục đích: Theo dõi biến động giá trên danh mục các mã yêu thích của người dùng

1.1. Tạo mới danh mục: Các bước thực hiện như dưới đây:

(1) Thêm mới danh mục



(2) Nhập tên danh mục

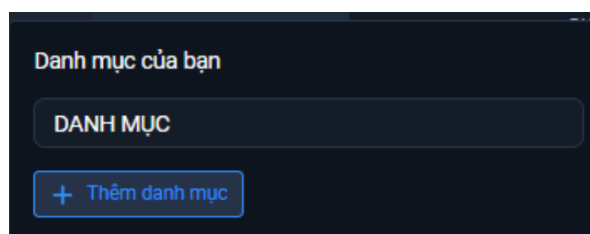


(3) Nhấn “Xác nhận” => Thêm mới danh mục thành công

Nhấn “Hủy” => Không thêm mới danh mục

1.2. Quản lý danh mục

- Hiện thị danh sách các danh mục chứng khoán của Khách hàng đã tạo



- Chọn xem chi tiết 1 danh mục, sẽ hiện thị danh mục đã chọn gồm các mã chứng khoán được thêm vào danh mục



2. Danh mục sở hữu

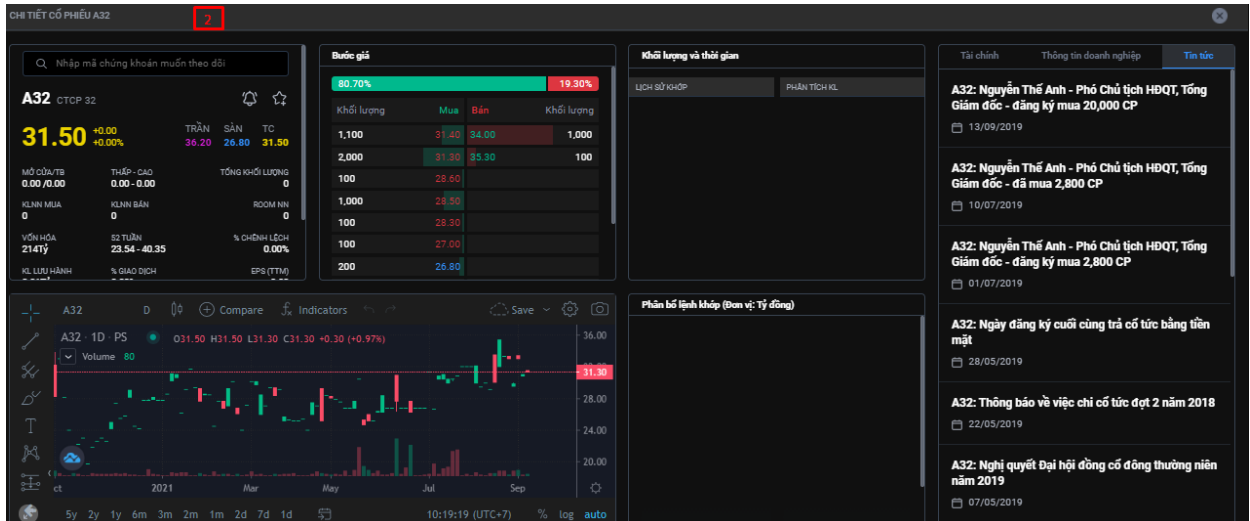
 Mục đích: Hiển thị danh sách các mã chứng khoán trong danh mục khách hàng



(1) Đê chuột vào 1 dòng mã chứng khoán => hiển thị click để xem chi tiết mã



(2) Chi tiết mã cổ phiếu đang cần xem chi tiết



(3) Tại các ô giá => Click để đặt lệnh mua/bán



(4) Form đặt lệnh hiển thị bên tay phải của danh mục



3. Niêm yết

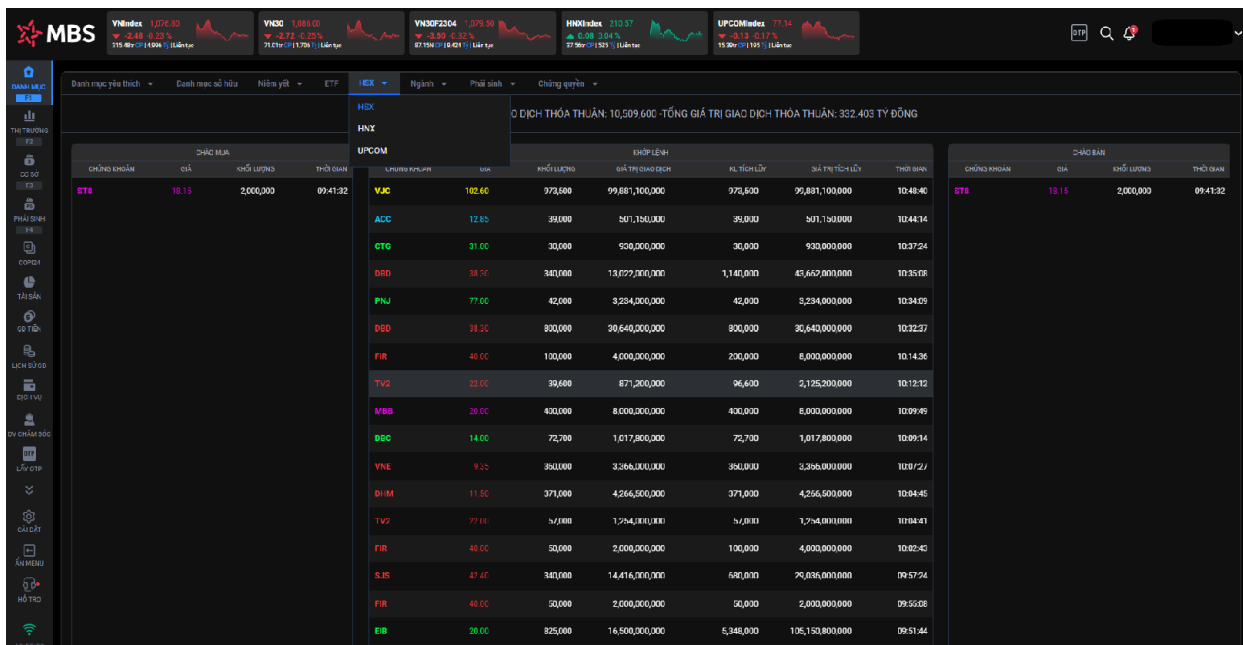
- Mục đích: hiển thị bảng giá các mã cổ phiếu được niêm yết theo sàn hoặc Index (HNX, HSX, UPCOM, VN30...)



MÃ CK	TRẦN	SÀN	TC	HNX	HOSE	UPCOM	VN100	VN30	VNALL	VNCONS	VNDIAMOND	VNENE	VNFIN
ABR	26.30	19.30	22.90										
AFX	15.40	11.40	13.40										
AGX	36.80	27.20	32.00										
AST	59.80	52.00	55.90										
BDB	13.20	10.80	12.00										
BMP	27.70	20.50	24.10										
BIT	53.50	46.50	50.00										
CEN	15.10	11.30	13.20										
COL	47.60	20.40	34.00										
GA	17.00	14.00	15.50										
CLX	28.50	21.10	24.80										
OPH	2.60	1.20	1.90										
DGW	116.70	101.50	109.10										
DST	5.10	4.30	4.70										
EFI	2.80	2.20	2.50										
FRT	46.75	40.65	43.70										
HAX	22.65	19.75	21.20										
HFX	1.90	0.90	1.40										
HTM	23.80	17.60	20.70										
HTT	1.70	1.30	1.50										
IFC	8.80	6.60	7.70										
IRF	19.90	8.90	11.60										

4. Thỏa thuận

- Mục đích: Hiển thị thông tin giao dịch thỏa thuận và thông tin mức giá chào mua/chào bán của các nhà đầu tư trên sàn



CHỖ ĐÓNG	GIÁ	KHỐI LƯỢNG	THỜI GIAN	CHỖ ĐÓNG	GIÁ	KHỐI LƯỢNG	THỜI GIAN
ETB	18.15	2,000,000	09:41:32	ETB	18.15	2,000,000	09:41:32
VJC	102.40	972,500	09:48:46	VJC	102.40	972,500	09:48:46
ACD	12.85	39,000	10:44:14	ACD	12.85	39,000	10:44:14
CTC	31.00	30,000	10:37:24	CTC	31.00	30,000	10:37:24
DDB	38.50	340,000	10:35:08	DDB	38.50	340,000	10:35:08
PNJ	77.00	42,000	10:34:05	PNJ	77.00	42,000	10:34:05
DEO	28.50	800,000	10:32:27	DEO	28.50	800,000	10:32:27
FIR	40.00	100,000	10:14:36	FIR	40.00	100,000	10:14:36
TU2	22.00	39,600	10:12:12	TU2	22.00	39,600	10:12:12
MBS	20.00	400,000	10:09:45	MBS	20.00	400,000	10:09:45
BSC	14.00	72,700	10:09:14	BSC	14.00	72,700	10:09:14
VNE	9.25	350,000	10:07:21	VNE	9.25	350,000	10:07:21
DM	11.50	371,000	10:04:45	DM	11.50	371,000	10:04:45
TV2	77.00	5,000	10:04:41	TV2	77.00	5,000	10:04:41
FIR	40.00	50,000	10:02:45	FIR	40.00	50,000	10:02:45
SJS	47.40	340,000	09:57:24	SJS	47.40	340,000	09:57:24
FIR	40.00	50,000	09:55:08	FIR	40.00	50,000	09:55:08
EB	28.00	825,000	09:51:44	EB	28.00	825,000	09:51:44

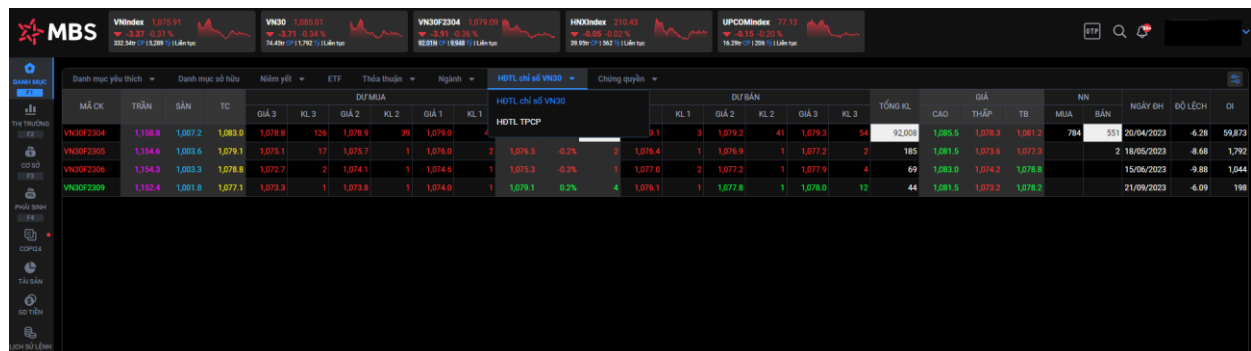
5. Ngành

Mục đích: hiển thị mã danh sách các mã chứng khoán theo ngành.



6. Phái sinh

Mục đích: hiển thị thông tin của các mã chứng khoán phái sinh



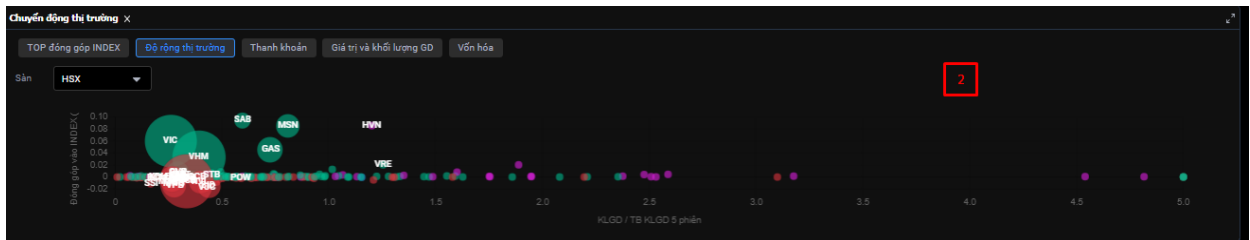
7. Chứng quyền

Mục đích: hiển thị thông tin của các mã chứng quyền theo danh sách chứng quyền tại MBS và danh sách chứng quyền toàn thị trường

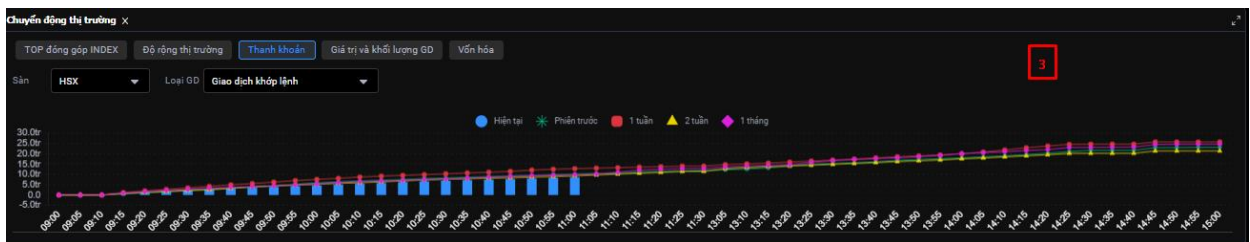
(1) Biểu đồ: TOP đóng góp INDEX



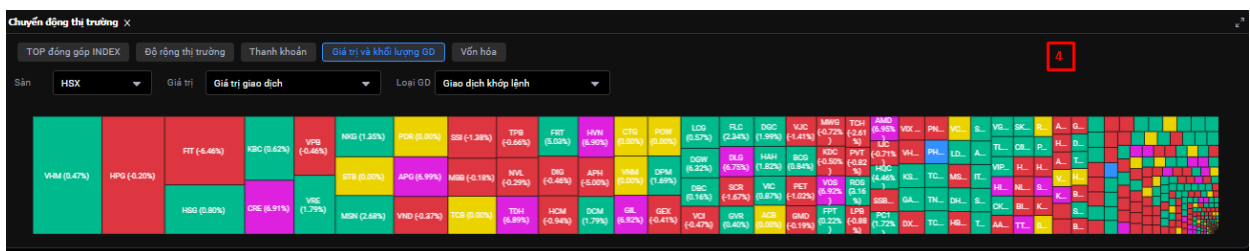
(2) Biểu đồ: Độ rộng thị trường



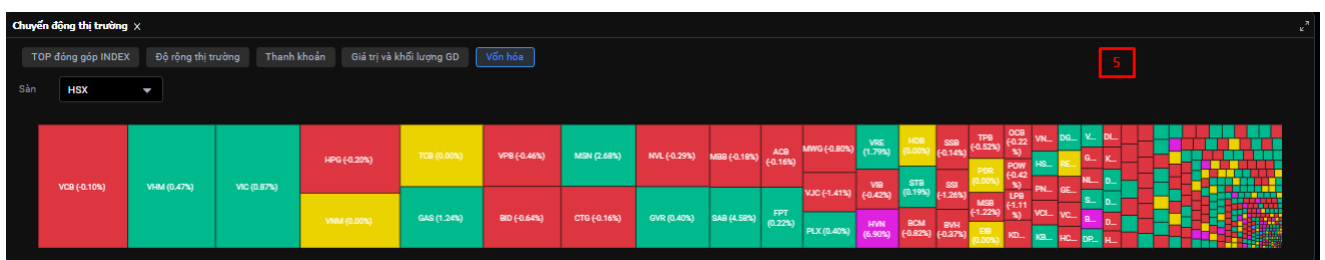
(3) Biểu đồ: Thanh khoản



(4) Biểu đồ: Giá trị và khối lượng GD



(5) Biểu đồ vốn hóa



2. Phân tích kỹ thuật

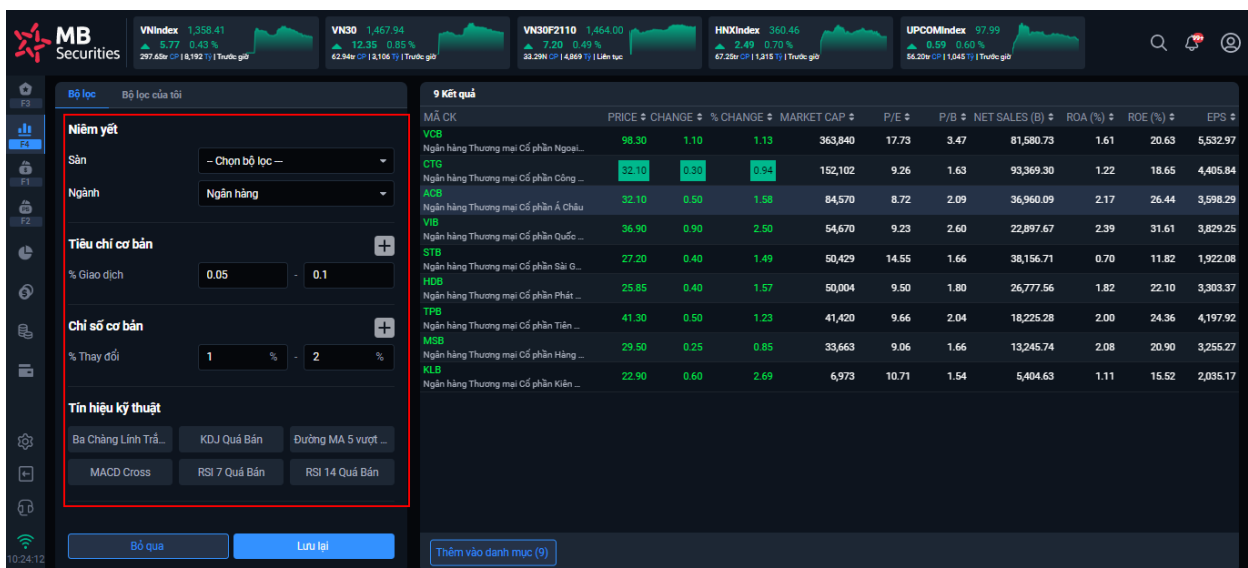
- Mục đích: Hỗ trợ phân tích chứng khoán, dữ liệu hiển thị realtime



3. Bộ lọc

- Mục đích: Lọc ra các mã cổ phiếu theo tiêu chí:
- Chỉ số cơ bản
 - Chỉ số tài chính
 - Tín hiệu kỹ thuật
- ⇒ Rút ngắn thời gian phân tích cổ phiếu, nâng cao hiệu quả đầu tư

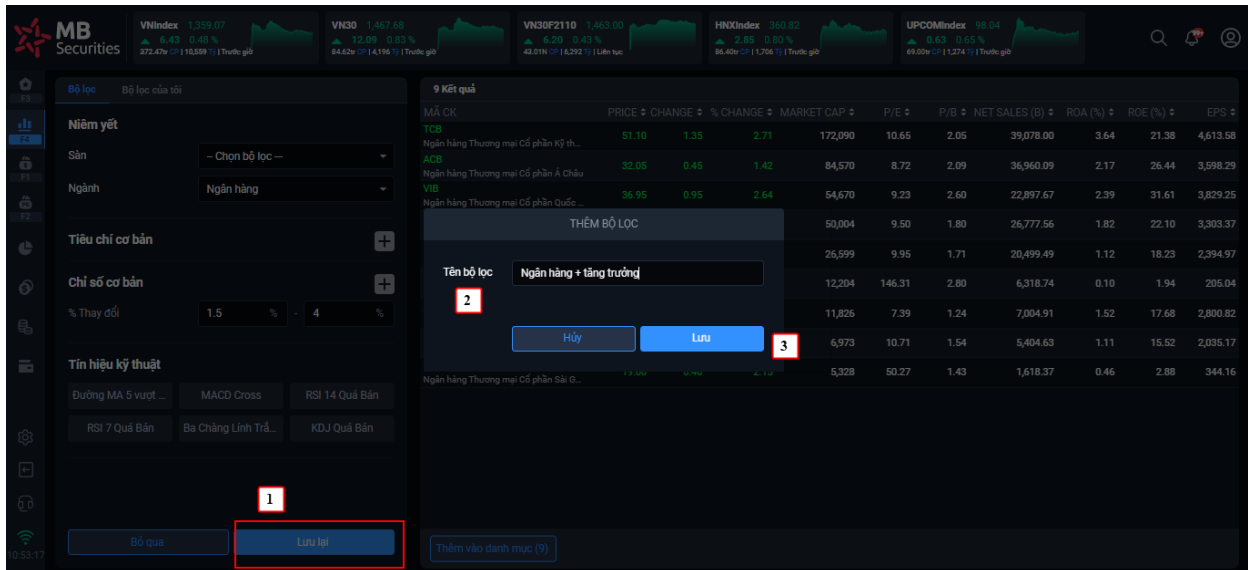
❖ Lọc cổ phiếu



- Người dùng chọn lựa các tiêu chí phù hợp => Hệ thống tự động hiển thị kết quả là danh sách mã chứng khoán đúng với tiêu chí tìm kiếm mà NĐT lựa chọn. Trên danh sách kết quả hệ thống hiển thị đúng các thông tin của mã chứng khoán (Giá, Thay đổi, Vốn hóa...)

❖ Lưu bộ lọc

- Sau khi lọc ra danh sách phù hợp với tiêu chí của người dùng, hệ thống cho phép lưu lại bộ lọc để dùng cho lần sau.



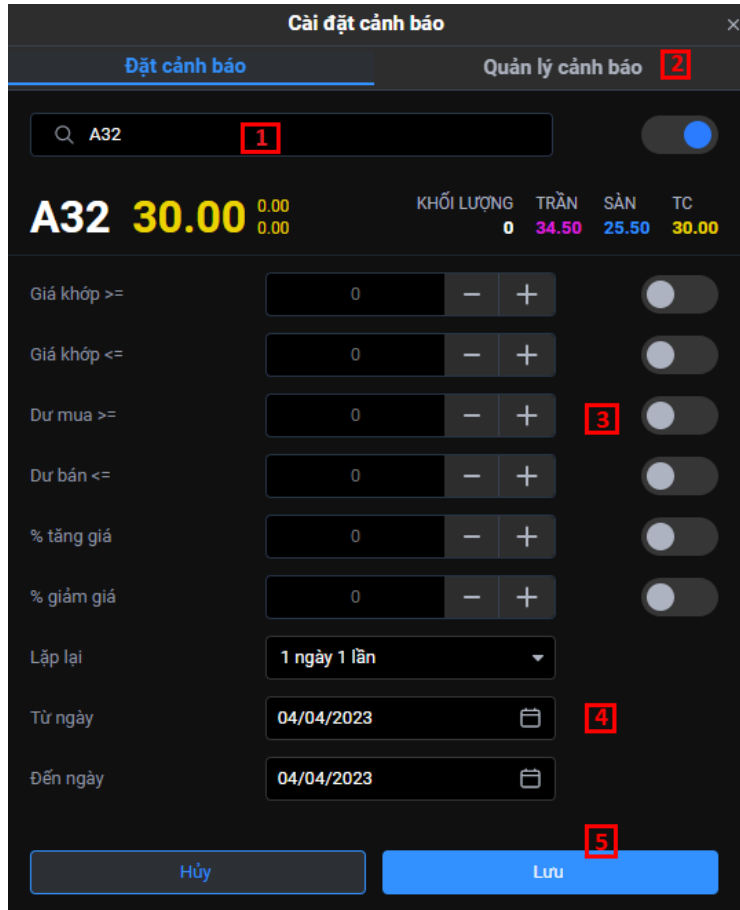
Các bước thực hiện:

- (1) Nhấn nút Lưu lại, hệ thống hiển thị màn hình nhập tên bộ lọc
- (2) KH nhập và tên bộ lọc tùy ý sao cho dễ nhớ
- (3) Nhấn nút Lưu để hệ thống lưu lại

4. Cài đặt cảnh báo

 Mục đích: Cung cấp tính năng cảnh báo Giá/ Khối lượng/ Thay đổi giá theo mã chứng khoán, chỉ số Index qua notification đến khách hàng để quản lý hiệu quả danh mục đầu tư của khách hàng

- **Cài đặt cảnh báo**



(1) Chọn mã chứng khoán cài đặt cảnh báo

(2) Dùng chuột kéo nút sang bên phải để bật cảnh báo

(3) Thiết lập mức giá cảnh báo

- Mã chứng khoán

+ Giá khớp $\geq$: Nếu Giá khớp $\geq$ Giá trị thiết lập thì hệ thống sẽ sinh notify

+ Giá khớp $\leq$: Nếu Giá khớp $\leq$ Giá trị thiết lập thì hệ thống sẽ sinh notify

+ % tăng giá $\geq$: Nếu % tăng giá $\geq$ Giá trị thiết lập thì hệ thống sẽ sinh notify

+ % giảm giá $\leq$: Nếu % giảm giá $\leq$ Giá trị thiết lập thì hệ thống sẽ sinh notify

+ Dư mua $\geq$: Nếu Giá dư mua 1 $\geq$ Giá trị thiết lập thì hệ thống sẽ sinh notify

+ Dư bán $\leq$: Nếu Giá dư bán 1 $\leq$ Giá trị thiết lập thì hệ thống sẽ sinh notify

- Mã Index:

+ Chỉ số $\geq$: Nếu điểm chỉ số $\geq$ giá trị thiết lập thì hệ thống sẽ sinh notify

+ Chỉ số $\leq$: Nếu điểm chỉ số $\leq$ giá trị thiết lập thì hệ thống sẽ sinh notify

+ % tăng chỉ số $\geq$: Nếu điểm chỉ số $\geq$ giá trị thiết lập thì hệ thống sẽ sinh notify

+ % giảm chỉ số $\leq$: Nếu điểm chỉ số $\leq$ giá trị thiết lập thì hệ thống sẽ sinh notify

+ KL GD $\geq$: KL giao dịch $\geq$ giá trị thiết lập thì hệ thống sẽ sinh notify

+ Giá trị GD $\geq$: Giá trị GD $\geq$ giá trị thiết lập thì hệ thống sẽ sinh notify

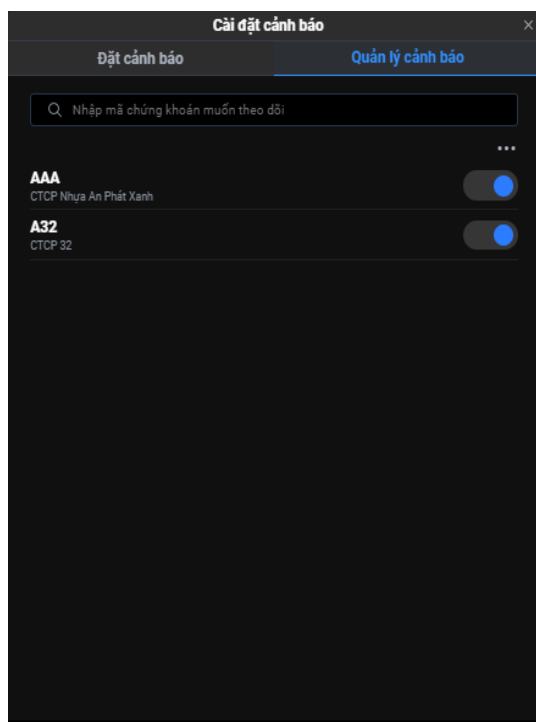
⇒ Dùng chuột kéo nút bật popup sang phải để thiết lập chi tiết từng cảnh báo

(4) Thiết lập thời gian cảnh báo

(5) Nhấn “Lưu” $\Rightarrow$ cài đặt cảnh báo thành công

- **Quản lý cảnh báo**

Mục đích: Quản lý danh sách mã chứng khoán đã cài đặt cảnh báo



IV. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

📌 Mục đích: phân tích chuyên sâu về thị trường chứng khoán, cổ phiếu hàng ngày, hàng tuần... để khách hàng có thể đưa ra chiến lược đầu tư hiệu quả

📌 Đường dẫn: Web/ Menu thứ 2/ Phân tích kỹ thuật



V. ĐẶT LỆNH

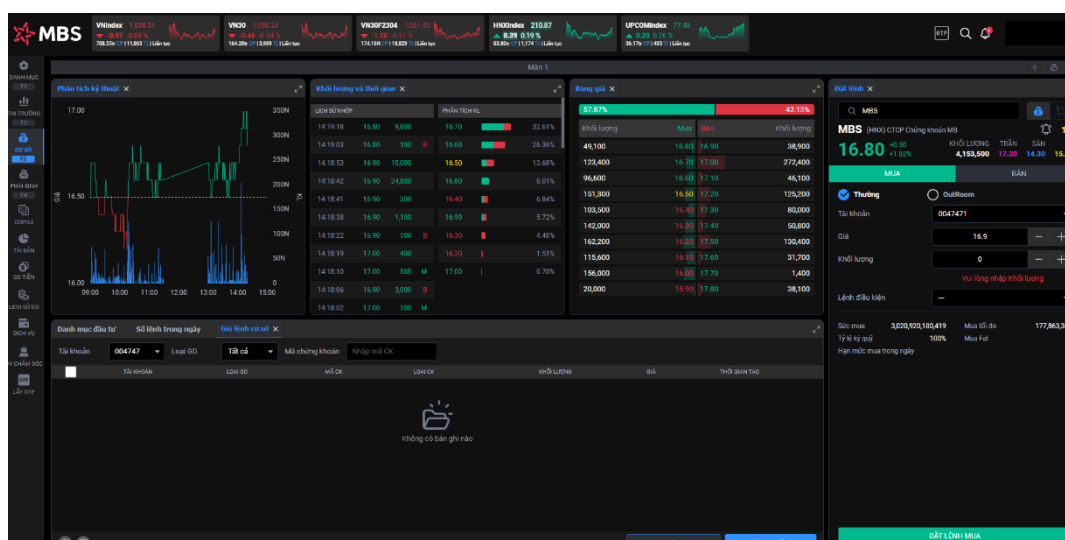
 Mục đích: quản lý giao dịch mua/bán chứng khoán của nhà đầu tư

1. Lệnh cơ sở

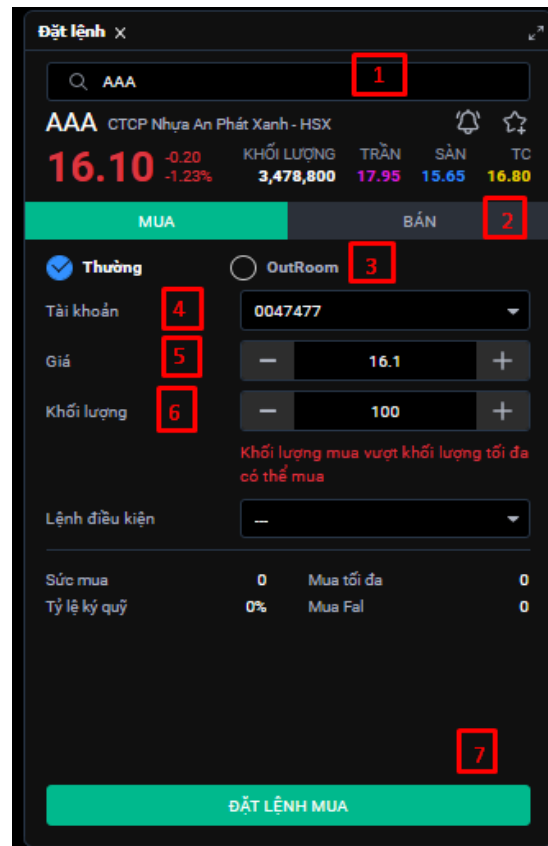
 Mục đích: Đặt lệnh mua/ bán chứng khoán niêm yết

 Đường dẫn: Người dùng mở menu lệnh cơ sở => hiển thị màn hình đặt lệnh hoặc kích đúp vào ô giá trên màn hình danh mục

1.1. Đặt lệnh



⇒ Các bước thực hiện:



(1) Chọn 1 mã chứng khoán trên khung tìm kiếm. Sau khi nhập mã chứng khoán phần mềm sẽ hiển thị:

- Sàn – Phiên
- Giá khớp hiện tại/Tăng giảm của mã
- Khối lượng
- Giá Trần/Sàn/Tham chiếu

(2) Chọn Mua/Bán

- Chọn “Mua” hiển thị loại: Thường / OutRoom
- Chọn “Bán” hiển thị loại: Thường / OutRoom/ TT68

(3) Chọn loại mua/bán: Thường / OutRoom/ TT68

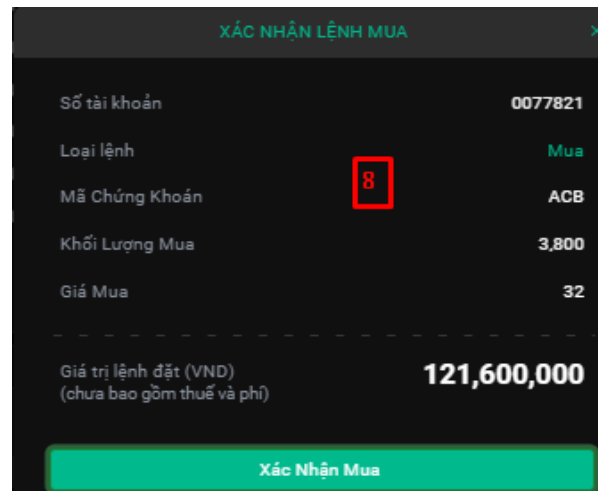
(4) Chọn tài khoản giao dịch trong danh sách tài khoản

(5) Mặc định hiển thị mức giá đang khớp tại thời điểm hiện tại

- Nút “+”: Tăng giá
- Nút “-”: Giảm giá
- Nhập giá muốn đặt

(6) Nhập khối lượng giao dịch

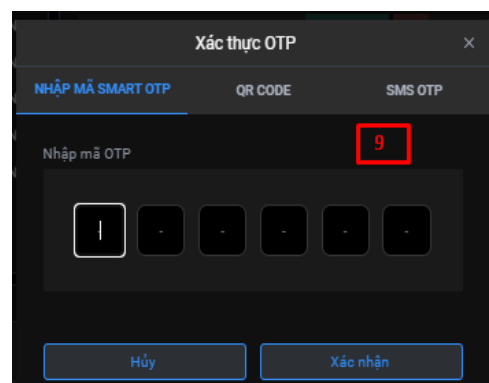
(7) Nhấn nút “Đặt lệnh mua” hoặc “Đặt lệnh bán”



(8) Hiện thị màn hình xác nhận thông tin

- Số tài khoản
- Loại lệnh
- Mã chứng khoán
- Khối lượng mua
- Giá mua
- Giá trị lệnh đặt

=> người dùng kiểm tra thông tin và nhấn nút “Xác nhận Mua/Bán”



(9) Hiện thị màn hình “Xác thực OTP”, Quý khách có thể lựa chọn nhập OTP theo một trong 3 phương thức

- Nhập mã Smart OTP: sử dụng MBS Mobile app và lấy SmartOTP từ app để nhập trên web
- QR code: quét mã QR từ MBS Mobile app
- SMS OTP: lấy SMS OTP do MBS gửi vào email/số điện thoại đăng ký của Quý khách

1.2. Lệnh điều kiện

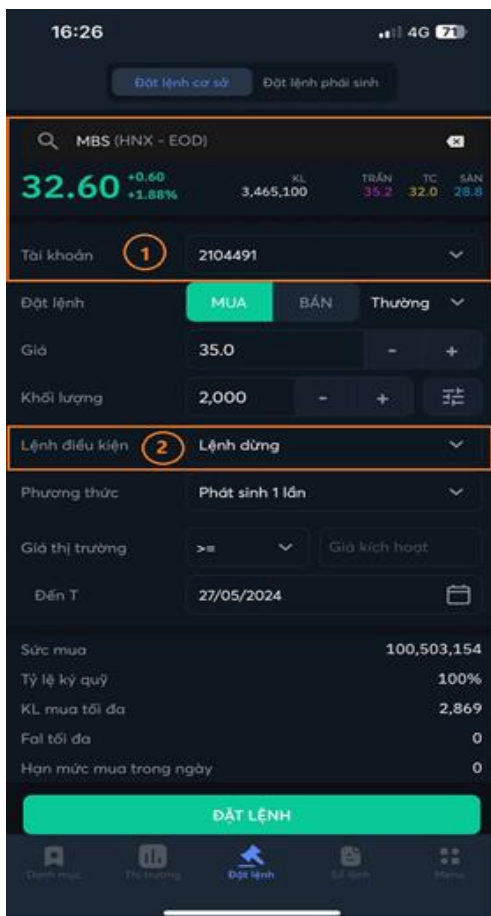
- ✚ Mục đích: Đặt lệnh kèm theo các điều kiện của lệnh. NĐT tạo lệnh, lệnh sẽ được CTCK ghi nhận và gửi lệnh vào sàn nếu thỏa mãn điều kiện của lệnh. Khi lệnh điều kiện được

kích hoạt đảm bảo tuân thủ theo quy định giao dịch của sở giao dịch chứng khoán và CTCK.

i. Lệnh dừng (STOP)

- Lệnh dừng (Stop Order) là lệnh điều kiện đặt chờ với giá đặt và giá kích hoạt được xác định trước. Khi giá thị trường vượt lên hoặc giảm xuống so với giá kích hoạt thì lệnh sẽ được đẩy vào hệ thống với mức giá khách hàng đặt.

❖ Thao tác lệnh dừng:



Thông tin chung cần nhập khi đặt lệnh

- Mã chứng khoán: nhập mã chứng khoán cần mua/bán vào ô Tìm kiếm mã trên màn hình đặt lệnh.

- Loại lệnh: Chọn Mua hay Bán.

- Tài khoản: Chọn tiểu khoản muốn giao dịch.

Sau đó tick vào ô Lệnh điều kiện và chọn Lệnh dừng: các thông tin cần nhập cho Lệnh dừng gồm:

- Giá: Nhập mức giá mong muốn, chỉ nhập giá LO.
- Khối lượng: nhập khối lượng chứng khoán cần mua/bán.
- Phương thức: chọn phương thức kích hoạt và duy trì hiệu lực của Lệnh: Phát sinh lệnh 1 lần hoặc Khớp đủ khối lượng đã đặt.
- Giá kích hoạt: NĐT nhập giá kích hoạt mong muốn để so sánh với giá thị trường. NĐT lựa chọn Giá thị trường $\leq$ Giá kích hoạt hoặc Giá thị trường $\geq$ Giá kích hoạt
- Đến ngày: nhập ngày hiệu lực của lệnh không nhỏ hơn ngày hiện tại, sau ngày hiệu lực thì lệnh sẽ hết hiệu lực.

❖ Nguyên tắc kích hoạt Lệnh dừng vào thị trường:

Lệnh được kích hoạt khi thỏa mãn điều kiện:

- Đặt lệnh trong các phiên: Trước giờ/ ATO/Liên tục/ Nghỉ trưa/ATC/Ngoài giờ
- Tài khoản đủ tiền/ chứng khoán
- Giá đặt nằm trong khoảng trần sàn
- Lệnh được kích hoạt nếu:
 - Giá thị trường $\leq$ Giá kích hoạt

- Giá thị trường $\geq$ Giá kích hoạt

Lưu ý: tại thời điểm kích hoạt, tài khoản phải đảm bảo số dư tiền/ chứng khoán, sức mua... và các điều kiện khác như đối với đặt lệnh thông thường.

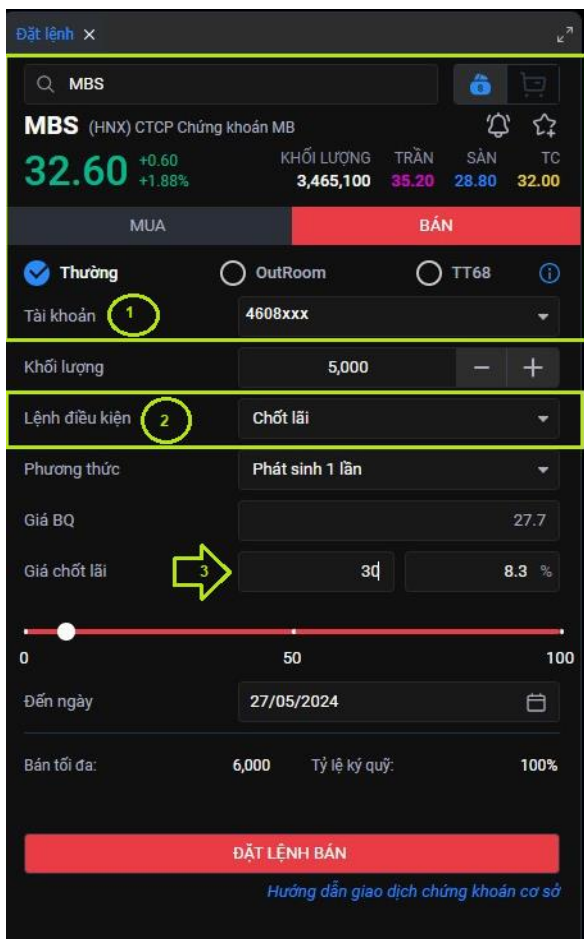
❖ Ví dụ áp dụng:

- Nhà đầu tư mong muốn đặt lệnh mua 5.000 cổ phiếu MBS, giá 30.000.
- Giá thị trường đang là 32.300. Nếu giá trị trường của mã MBS có khớp lệnh tại mức giá $\leq$ 30.500 thì lệnh sẽ được kích hoạt với giá đặt = 30.000

ii. Lệnh chốt lãi

- Loại lệnh này cho phép khách hàng cho phép khách hàng đặt bán chứng khoán tại một mức giá được Khách hàng thiết lập cao hơn giá trung bình 1 khoảng giá trị tuyệt đối hoặc theo phần trăm nào đó.

❖ Thao tác đặt Lệnh chốt lãi:



Thông tin chung cần nhập khi đặt lệnh

- Mã chứng khoán: nhập mã chứng khoán cần bán vào ô Tìm kiếm mã trên màn hình đặt lệnh
 - Loại lệnh: Chọn Bán
 - Tài khoản: Chọn tiểu khoản muốn giao dịch
- Sau đó tick vào ô Lệnh điều kiện và chọn Lệnh chốt lãi: các thông tin cần nhập cho Lệnh chốt lãi bao gồm:
- Giá chốt lãi: nhập giá đặt chốt lãi mong muốn, lệnh sẽ được kích hoạt khi giá thị trường khớp lệnh tại mức giá $\leq$ Giá chốt lãi
 - % chênh lệch: % chốt lãi mong muốn của NĐT, là khoảng % chênh lệch so với giá bình quân mua (Giá đặt = Giá bình quân * (1 + % chênh lệch))
 - Khối lượng: nhập khối lượng chứng khoán cần bán
 - Phương thức: chọn phương thức kích hoạt và duy trì hiệu lực của Lệnh: Phát sinh lệnh 1 lần hoặc Khớp đủ khối lượng đã đặt
 - Đến ngày: nhập ngày hiệu lực của lệnh không nhỏ hơn ngày hiện tại, sau ngày hiệu lực thì lệnh sẽ hết hiệu lực

❖ Nguyên tắc kích hoạt Lệnh chốt lãi vào thị trường:

- Tài khoản đủ số dư chứng khoán theo khối lượng lệnh điều kiện đã đặt

- Giá đặt nằm trong khoảng trần sàn và trong khoảng thời gian hiệu lực của lệnh.
- Giá trị chênh lệch: Mức giá mong muốn của NĐT khi đặt lệnh chốt lãi, khoảng giá so với giá bình quân mua
- Lệnh được kích hoạt nếu:
 - +) Giá thị trường $\leq$ Giá chốt lãi hoặc
 - +) Giá thị trường $\leq$ Giá bình quân $\times (1 + \% \text{ chênh lệch})$
- Khi giá thị trường đạt điều kiện kích hoạt, hệ thống tự động đẩy lệnh với:
 - +) Giá đặt = Giá chốt lãi hoặc
 - +) Giá đặt = Giá bình quân $\times (1 + \text{Tỉ lệ } \% \text{ chênh lệch})$

❖ **Ví dụ áp dụng:**

NĐT đã mua 5000 cổ phiếu MBS, Giá trung bình (Giá BQ) = 27.700 đ/cp (khi nhập tiểu khoản và mã chứng khoán tự động tính giá BQ). Giá thị trường của MBS đang là 32.600đ/cp. NĐT kỳ vọng có thể chốt lãi ở mức giá cao hơn giá thị trường hiện tại, tuy nhiên trường hợp thị trường đảo chiều thì sẽ đặt lệnh điều kiện chốt lãi nếu giá giảm về mức 30.000đ/cp.

NĐT chọn Lệnh Chốt lãi (mặc định lệnh Bán) và nhập các thông tin về Số tài khoản, mã chứng khoán, khối lượng, giá chốt lãi là 30.000đ...

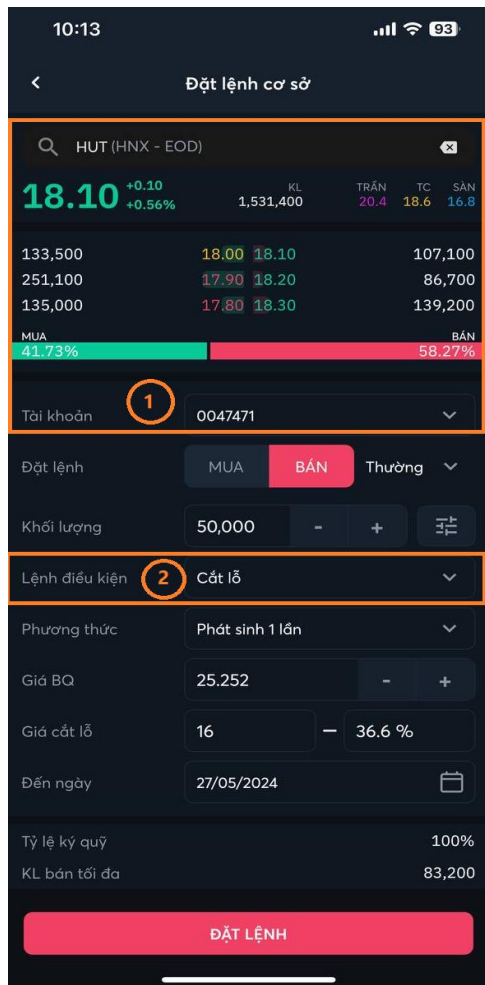
Tại thời điểm đặt lệnh điều kiện nếu giá thị trường của MBS đang là 32.600đ -> lệnh chốt lãi không được kích hoạt do $>$ giá đặt.

Khi giá thị trường của MBS giảm $\leq$ 30.000đ -> Lệnh sẽ được kích hoạt đẩy vào thị trường với Lệnh Bán với giá đặt = 30.000đ.

iii. Lệnh cắt lỗ

- Loại lệnh này cho phép khách hàng cho phép khách hàng đặt bán chứng khoán tại một mức giá được Khách hàng thiết lập thấp hơn giá trung bình 1 khoảng giá trị tuyệt đối hoặc theo phần trăm nào đó.

❖ **Thao tác đặt Lệnh cắt lỗ:**



Thông tin chung cần nhập khi đặt lệnh

- Mã chứng khoán: nhập mã chứng khoán cần bán vào ô Tìm kiếm mã trên màn hình đặt lệnh
- Loại lệnh: Chọn Bán
- Tài khoản: Chọn tiểu khoản muốn giao dịch
- Sau đó tick vào ô Lệnh điều kiện và chọn Lệnh cắt lỗ: các thông tin cần nhập cho Lệnh cắt lỗ bao gồm:
 - Giá cắt lỗ: nhập giá đặt cắt lỗ mong muốn, lệnh sẽ được kích hoạt khi giá thị trường $\leq$ Giá cắt lỗ
 - % chênh lệch: % cắt lỗ mong muốn của NĐT, là khoảng % chênh lệch so với giá bình quân mua ($\text{Giá đặt} = \text{Giá bình quân} * (1 - \% \text{ chênh lệch})$)
 - Khối lượng: nhập khối lượng chứng khoán cần bán
 - Phương thức: chọn phương thức kích hoạt và duy trì hiệu lực của Lệnh: Phát sinh lệnh 1 lần hoặc Khớp đủ khối lượng đã đặt.

Đến ngày: nhập ngày hiệu lực của lệnh không nhỏ hơn ngày hiện tại, sau ngày hiệu lực thì lệnh sẽ hết hiệu lực.

❖ Nguyên tắc kích hoạt Lệnh cắt lỗ vào thị trường:

- Tài khoản đủ chứng khoán
- Giá đặt nằm trong khoảng trần sàn và trong khoảng thời gian hiệu lực của lệnh.
- Giá trị chênh lệch: Mức giá mong muốn của NĐT khi đặt lệnh cắt lỗ, khoảng giá so với giá bình quân mua
- Lệnh được kích hoạt nếu:
 - +) Giá thị trường $\leq$ Giá cắt lỗ hoặc
 - +) Giá thị trường $\leq$ Giá bình quân $* (1 - \% \text{ chênh lệch})$
- Khi giá thị trường đạt điều kiện kích hoạt, hệ thống tự động đẩy lệnh với
 - +) Giá đặt = Giá cắt lỗ hoặc
 - +) Giá đặt = Giá bình quân $* (1 - \text{Tỷ lệ } \% \text{ chênh lệch})$

Lưu ý: Đối với lệnh sàn HSX, bước giá của từng khoảng khác nhau → Giá đặt mua thực sẽ làm tròn lên so với giá đặt (tính toán), Giá đặt bán thực sẽ làm tròn xuống so với giá đặt (tính toán).

❖ **Ví dụ áp dụng:**

NĐT đã Mua 50.000 cổ phiếu HUT với Giá trung bình (Giá BQ) = 25.252đ/cp (khi nhập tiểu khoản và mã chứng khoán tự động hiển thị giá BQ).

Giá thị trường của HUT đang là 18.100đ/cp, cổ phiếu đang lỗ, tuy nhiên, NĐT xác định nếu giá CP HUT giảm đến mức 16.000đ/ cp thì sẽ bán Cắt lỗ.

NĐT chọn Lệnh Cắt lỗ (mặc định lệnh Bán) và nhập các thông tin về Số tài khoản, mã chứng khoán, khối lượng, giá cắt lỗ là 16.000đ...

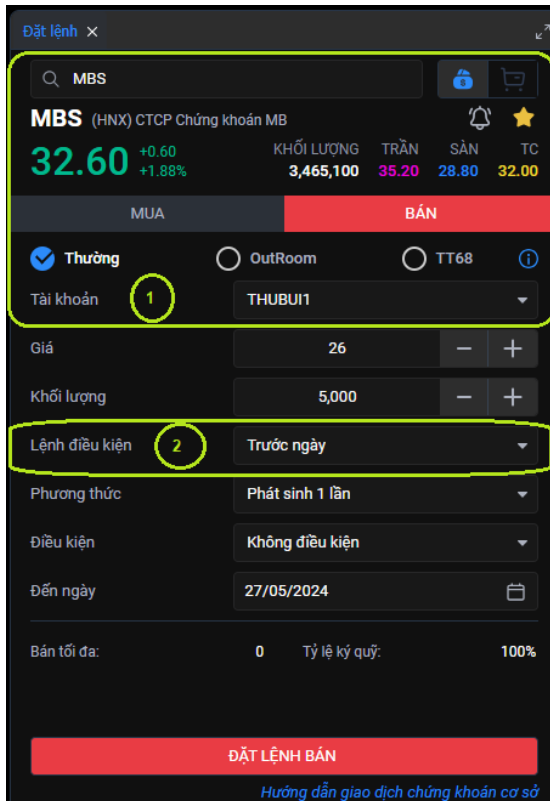
Tại thời điểm đặt lệnh điều kiện nếu giá thị trường của HUT đang là 18.000đ -> lệnh cắt lỗ không được kích hoạt do > giá đặt.

Khi giá thị trường của HUT giảm $\leq 16.000đ$ -> Lệnh sẽ được kích hoạt đẩy vào thị trường với Lệnh Bán với giá đặt = 16.000đ.

iv. Lệnh đặt trước ngày (TCO)

- Loại lệnh này giúp Quý Nhà đầu tư đặt lệnh trước phiên giao dịch từ 1 đến nhiều ngày với số lượng và giá được xác định trước.

❖ **Thao tác đặt Lệnh trước ngày:**



Thông tin chung cần nhập khi đặt lệnh

Mã chứng khoán: nhập mã chứng khoán cần mua/bán vào ô Tìm kiếm mã trên màn hình đặt lệnh.

Loại lệnh: Chọn Mua hay Bán.

Tài khoản: Chọn tiểu khoản muốn giao dịch.

Sau đó tick vào ô Lệnh điều kiện và chọn Lệnh trước ngày: các thông tin cần nhập cho Lệnh điều kiện trước ngày gồm:

Giá: Nhập mức giá mong muốn, chỉ nhập giá LO.

Khối lượng: nhập khối lượng chứng khoán cần mua/bán.

Phương thức: chọn phương thức kích hoạt và duy trì hiệu lực của Lệnh: Phát sinh lệnh 1 lần hoặc Khớp đủ khối lượng đã đặt.

Điều kiện: NĐT có thể chọn “Không điều kiện” hoặc điều kiện về “Giá tham chiếu” thỏa mãn mức giá mong muốn. Nếu NĐT chọn điều kiện Giá tham chiếu $\geq a$ thì khi mã CK có giá TC thỏa mã điều kiện, sẽ kích hoạt Lệnh trước ngày.

Đến ngày: nhập ngày hiệu lực của lệnh không nhỏ hơn ngày hiện tại, sau ngày hiệu lực thì lệnh sẽ hết hiệu lực.

❖ Nguyên tắc kích hoạt Lệnh trước ngày vào thị trường:

Lệnh được kích hoạt khi thỏa mãn điều kiện:

- Đặt lệnh trong các phiên: Trước giờ/ ATO/Liên tục/ Nghỉ trưa/ATC
- Thỏa mãn điều kiện lệnh (giá tham chiếu của mã thỏa mãn điều kiện lệnh)
- Tài khoản đủ tiền/ chứng khoán
- Giá đặt nằm trong khoảng trần sàn

Đối với các lệnh Điều kiện Khớp đủ Khối lượng: Vào các ngày hiệu lực tiếp theo, lệnh được kích hoạt ngay tại phiên trước giờ nếu thỏa mãn thêm các điều kiện sau:

- Lệnh điều kiện còn hiệu lực
- Thỏa mãn điều kiện lệnh (giá tham chiếu của mã thỏa mãn điều kiện lệnh)
- Tài khoản đủ tiền/ chứng khoán
- Giá đặt nằm trong khoảng trần sàn

Lưu ý: tại thời điểm kích hoạt, tài khoản phải đảm bảo số dư tiền/ chứng khoán, sức mua... và các điều kiện khác như đối với đặt lệnh thông thường.

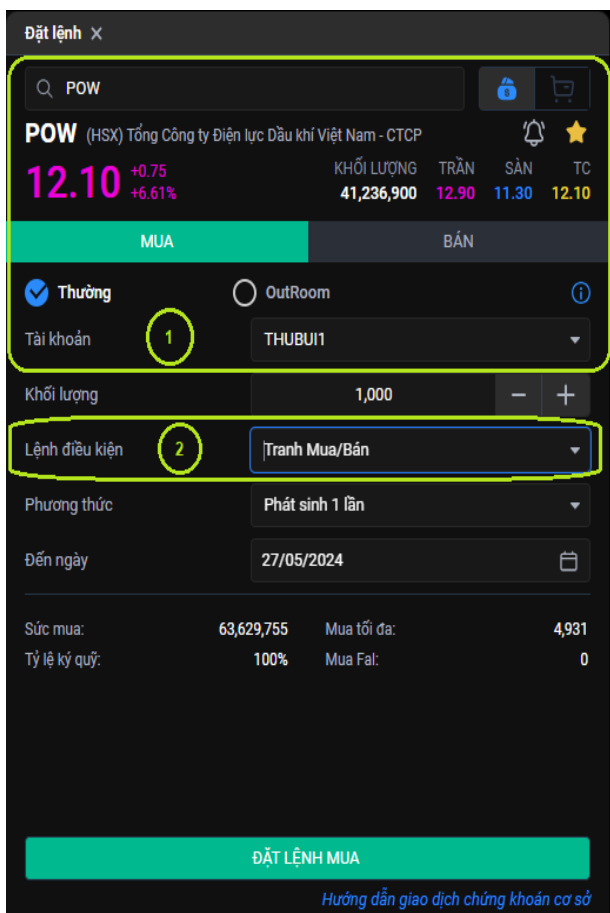
❖ Ví dụ áp dụng:

Quý Nhà đầu tư có nhu cầu Mua mã MBS tại mức giá 26.000đ/ CP trong khi giá thị trường MBS hiện tại là 32.600đ/cp biên độ Trần/Sàn là 35.200/ 28.800 → Giá đặt mong muốn không nằm trong biên độ giá thị trường thì NĐT sẽ chọn đặt Lệnh trước ngày, chọn Phương thức: Khớp đủ khối lượng và Thời gian hiệu lực: một ngày trong tương lai dự kiến lệnh có thể thỏa mãn điều kiện để kích hoạt và khớp toàn bộ.

v. Lệnh tranh mua, tranh bán

- Loại lệnh này giúp Khách hàng có thể đặt lệnh mua bán chứng khoán với khả năng khớp lệnh cao nhất, lệnh sẵn sàng Mua/Bán với bất cứ mức giá nào. Trong thời gian hiệu lực của lệnh, hệ thống sẽ tự động chuyển đổi giá của lệnh đặt giữa các phiên sao cho lệnh đặt của Quý khách luôn có mức giá ưu tiên khớp cao nhất. VD: sàn HOSE, phiên 1, hệ thống tự động cập nhật giá của lệnh thành ATO để ưu tiên khớp, sang phiên 2, hệ thống tự động đổi giá của lệnh thành lệnh mua giá trần, lệnh bán giá sàn, ...

❖ Thao tác đặt Lệnh tranh mua/bán:



Thông tin chung cần nhập khi đặt lệnh

Mã chứng khoán: nhập mã chứng khoán cần mua/bán vào ô Tìm kiếm mã trên màn hình đặt lệnh

Loại lệnh: Chọn Mua hay Bán

Tài khoản: Chọn tiểu khoản muốn giao dịch

Sau đó tick vào ô Lệnh điều kiện và chọn Lệnh tranh mua/bán: các thông tin cần nhập cho Lệnh tranh mua/bán gồm:

Giá: Không nhập, hệ thống tự động lựa chọn mức giá phù hợp đảm bảo khả năng khớp lệnh cao nhất theo từng phiên đối với các mã giao dịch trên các sàn HSX, HNX, Upcom...

Khối lượng: nhập khối lượng chứng khoán cần mua/bán.

Phương thức: chọn phương thức kích hoạt và duy trì hiệu lực của Lệnh: Phát sinh lệnh 1 lần hoặc Khớp đủ khối lượng đã đặt.

Đến ngày: nhập ngày hiệu lực của lệnh không nhỏ hơn ngày hiện tại, sau ngày hiệu lực thì lệnh sẽ hết hiệu lực.

❖ Nguyên tắc kích hoạt Lệnh tranh mua/bán vào thị trường:

- Tại thời điểm đặt lệnh điều kiện, hệ thống sẽ tự động đẩy lệnh vào hệ thống với giá tương ứng với phiên.
 - Phiên trước giờ, ATO: Đặt lệnh với giá ATO
 - Phiên liên tục, nghỉ trưa: Đặt lệnh LO với giá trần (lệnh Mua)/ giá sàn (lệnh Bán)
 - Phiên ATC: Đặt lệnh với giá ATC
 - Không đẩy lệnh phiên PLO, CLOSED, OUTTIME
- Tại ngày hiệu lực tiếp theo, hệ thống sẽ đẩy toàn bộ khối lượng đặt Mua/Bán còn lại vào sàn với giá ATO.
- Nếu kết thúc phiên khớp lệnh định kỳ mở cửa ATO, lệnh ATO không khớp hoặc khớp một phần thì phần còn lại sẽ tự động chuyển sang lệnh mua giá trần/ bán giá sàn.
- Nếu kết thúc ngày, trong khoảng thời gian lệnh vẫn còn hiệu lực, lệnh chưa khớp hết sẽ được kích hoạt lại vào ngày giao dịch tiếp theo và khớp cho đến khi khớp đủ khối lượng đặt.

Lưu ý: tại thời điểm kích hoạt, tài khoản phải đảm bảo số dư tiền/ chứng khoán, sức mua... và các điều kiện khác như đối với đặt lệnh thông thường.

❖ Ví dụ áp dụng:

Quý Nhà đầu tư có nhu cầu tranh mua/bán một mã chứng khoán không căn giá khớp thì có thể sử dụng Lệnh tranh mua/bán để đảm bảo khả năng khớp lệnh là cao nhất.

Khi mã POW tăng trần, NĐT có nhu cầu mua sẽ đặt Lệnh tranh mua mã POW với Khối lượng mong muốn và nhập ngày hiệu lực. Tài khoản đủ điều kiện về sức mua thì lệnh sẽ được kích hoạt vào thị trường trong phiên giao dịch theo Giá trần nếu là phiên mở cửa/ phiên liên tục, lệnh đặt trong phiên đóng cửa sẽ theo Giá ATC.

vi. Lệnh xu hướng (T Up, T Down)

- Lệnh xu hướng là trợ giúp nhà đầu tư Bán với giá tối ưu nhất vùng đỉnh khi thị trường có xu hướng tăng và Mua với giá tối ưu nhất vùng đáy khi thị trường có xu hướng giảm. Với nguyên lý kích hoạt tự động của Lệnh xu hướng, nhà đầu tư không cần theo dõi diễn biến thị trường mà vẫn có thể **Mua đáy – Bán đỉnh**.

Lưu ý: Lệnh xu hướng là lệnh trượt theo biến động giá của thị trường nên Giá kích hoạt của lệnh có thể sẽ không phải mức giá cố định mà NĐT nhập ban đầu.

❖ Thao tác đặt Lệnh xu hướng:

Lệnh xu hướng là loại lệnh có Giá kích hoạt và Giá đặt trượt theo xu hướng biến động giá của thị trường theo nguyên tắc:

- **Giá thị trường (MP_Market Price):** là giá khớp cuối cùng của mã chứng khoán. Đầu ngày khi chưa có giá khớp gần nhất thì giá MP sẽ được xác định là giá tham chiếu.

- **Giá kích hoạt/Giá điều kiện: (Giá TP_Trigger Price):** là giá được sử dụng để so sánh với giá thị trường của cổ phiếu, từ đó xác định điểm kích hoạt của lệnh. Giá được tính bắt đầu khi KH nhập lệnh vào hệ thống, theo giá khớp cuối của mã CK và khoảng dừng đã thiết lập.

✓ **Đối với Lệnh Mua:** Mua khi giá thị trường biến động Tăng liên tục qua một khoảng giá nhất định, nếu giá thị trường giảm thì Giá kích hoạt cũng tự động Giảm theo.

Giá kích hoạt (TP) = MP + Khoảng dừng theo giá trị

Tại mỗi thời điểm, nếu thị trường khớp với giá thỏa mãn giá $\geq$ Giá kích hoạt thì lệnh được kích hoạt.

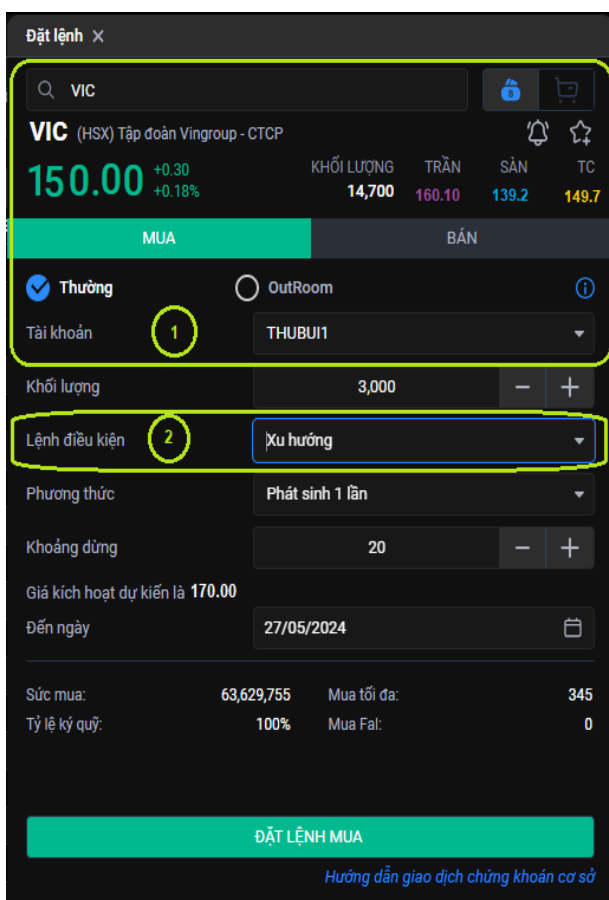
✓ **Đối với Lệnh Bán:** Bán khi giá thị trường biến động Giảm liên tục qua một khoảng giá nhất định, nếu giá thị trường tăng thì Giá kích hoạt cũng tự động tăng theo.

Giá kích hoạt (TP) = MP - Khoảng dừng theo giá trị

Tại mỗi thời điểm, nếu thị trường khớp với giá thỏa mãn giá $\leq$ Giá kích hoạt thì lệnh được kích hoạt

- **Giá đặt lệnh: (OP_Order Price):** là giá của lệnh thật được phát sinh vào sàn khi lệnh thỏa mãn điều kiện về lệnh đặt.

Nhà đầu tư đặt lệnh xu hướng theo hướng dẫn dưới đây:



Thông tin chung cần nhập khi đặt lệnh

- Mã chứng khoán: nhập mã chứng khoán cần mua/bán vào ô Tìm kiếm mã trên màn hình đặt lệnh
- Loại lệnh: Chọn Mua hay Bán
- Tài khoản: Chọn tiểu khoản muốn giao dịch
- Sau đó tick vào ô Lệnh điều kiện và chọn Lệnh xu hướng: các thông tin cần nhập cho Lệnh điều kiện xu hướng gồm:
- Giá: Không nhập, hệ thống tự động tính toán Giá đặt/ Giá điều kiện (kích hoạt) dựa trên thông tin Giá thị trường tại thời điểm đặt lệnh, Khoảng dừng.
- Khối lượng: nhập khối lượng chứng khoán cần mua/bán.
- Phương thức: chọn phương thức kích hoạt và duy trì hiệu lực của Lệnh: Phát sinh lệnh 1 lần hoặc Khớp đủ khối lượng đã đặt.
- Khoảng dừng: chênh lệch giữa giá thị trường và Giá điều kiện/Giá kích hoạt, KH nhập vào theo giá trị,

căn cứ khoảng dừng và Giá thị trường sẽ xác định được Giá kích hoạt theo diễn biến giá của CP. Khoảng dừng theo giá trị: là việc KH thiết lập giá mua/bán điều kiện cao/thấp hơn giá thị trường 1 giá trị xác định do KH đặt ra.

- Giá kích hoạt dự kiến thay đổi theo giá thị trường
 $Mua = Giá\ thị\ trường + Khoảng\ dừng$
 $Bán = Giá\ thị\ trường - Khoảng\ dừng$
- Đến ngày: nhập ngày hiệu lực của lệnh không nhỏ hơn ngày hiện tại, sau ngày hiệu lực thì lệnh sẽ hết hiệu lực.

❖ Nguyên tắc kích hoạt Lệnh xu hướng vào thị trường:

Sau khi đặt lệnh thành công. Hệ thống nhận được tín hiệu giá khớp lệnh, tính toán giá kích hoạt tương ứng

MUA: $TP = MP + Khoảng\ dừng$

BÁN: $TP = MP - Khoảng\ dừng$

=> **Lệnh được kích hoạt khi thỏa mãn điều kiện:**

- Giá kích hoạt:
 - **MUA:** Giá MP $\geq$ Giá TP
 - **BÁN:** Giá MP $\leq$ Giá TP
- Giá đặt nằm trong khoảng trần sàn.

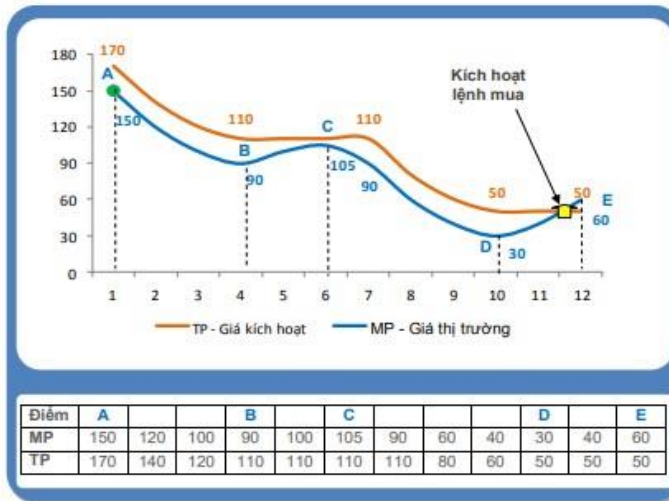
Lưu ý: tại thời điểm kích hoạt, tài khoản phải đảm bảo số dư tiền/ chứng khoán, sức mua ... và các điều kiện khác như đối với đặt lệnh thông thường.

❖ Ví dụ áp dụng:

- Hiện tại cổ phiếu VIC đang giao dịch ở mức giá 150.000đ/cp và NĐT dự đoán mã VIC có thể biến động tăng giá trong một khoảng cố định sẽ breakout khỏi vùng hỗ trợ đó để tăng mạnh, Quý Nhà đầu tư sẽ đặt lệnh xu hướng Mua với khoảng dừng - vùng biến động giá dự đoán (phần chênh lệch giữa giá kích hoạt so với giá thị trường hiện tại) là 20.000đ.

Hệ thống sẽ ghi nhận thông tin lệnh đặt tại thời điểm NĐT đặt lệnh điều kiện xu hướng như hình ảnh dưới đây, đồng thời nếu giá CP VIC khớp tại các mức giá biến động tăng giảm thì Giá điều kiện/kích hoạt cũng thay đổi như bảng dưới:

Ví dụ 1 (Lệnh mua xu hướng): Đặt lệnh mua xu hướng với khoảng dừng tuyệt đối là 20. Diễn biến thị trường như đồ thị bên dưới:

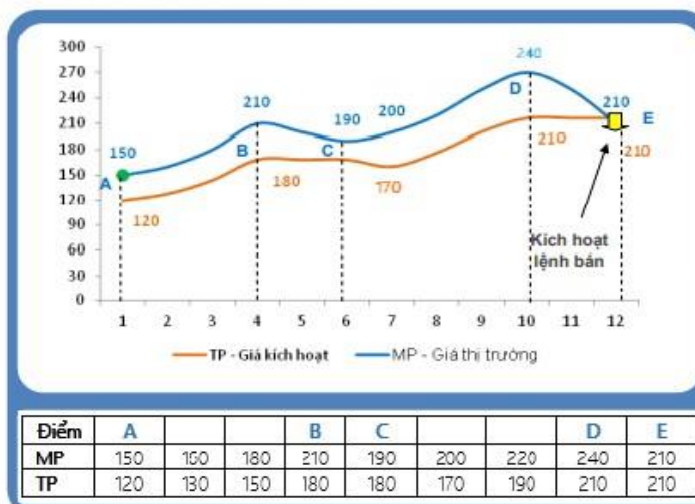


- Tại A:** Mức $MP_A = 150 \Rightarrow$
 $TP_A = MP_A + \text{khoảng dừng} = 150 + 20 = 170$
- Tại B:** Thị trường giảm $\Rightarrow MP_B$ và TP_B giảm
tương ứng $TP_B = MP_B + 20 = 90 + 20 = 110$
- Tại C:** Thị trường tăng $\Rightarrow TP_C$ không đổi = 110
 $MP_C < TP_C$: Chưa thỏa điều kiện kích hoạt lệnh.
- Tại D:** Thị trường giảm $\Rightarrow MP_D$ và TP_D giảm
tương ứng $TP_D = MP_D + 20 = 30 + 20 = 50$
- Tại E:** Thị trường tăng $\Rightarrow TP_E$ không đổi = 50
 $MP_E > TP_E$: Thỏa điều kiện kích hoạt lệnh.
Lệnh được đặt vào sàn với giá đặt lệnh
 $OP_E = MP_E = 60$

- Hiện tại CP VIC đang giao dịch ở mức giá 150.000đ/cp và dự đoán mã VIC có thể điều chỉnh giảm giá trong một khoảng cố định nếu giảm vượt khoảng dừng đó sẽ tiếp tục giảm, Quý Nhà đầu tư sẽ đặt lệnh xu hướng Bán với khoảng dừng - vùng biến động giá dự đoán (phần chênh lệch giữa giá kích hoạt so với giá thị trường hiện tại) là 30.000đ.

Hệ thống sẽ ghi nhận thông tin lệnh đặt tại thời điểm NĐT đặt lệnh điều kiện xu hướng như hình ảnh dưới đây, đồng thời nếu giá cổ phiếu VIC khớp tại các mức giá biến động tăng giảm thì Giá điều kiện/kích hoạt cũng thay đổi như bảng dưới

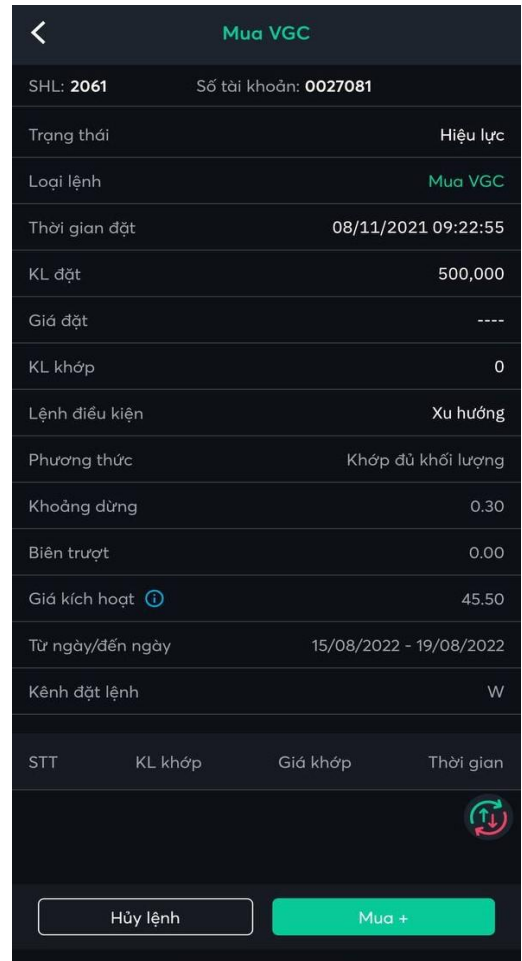
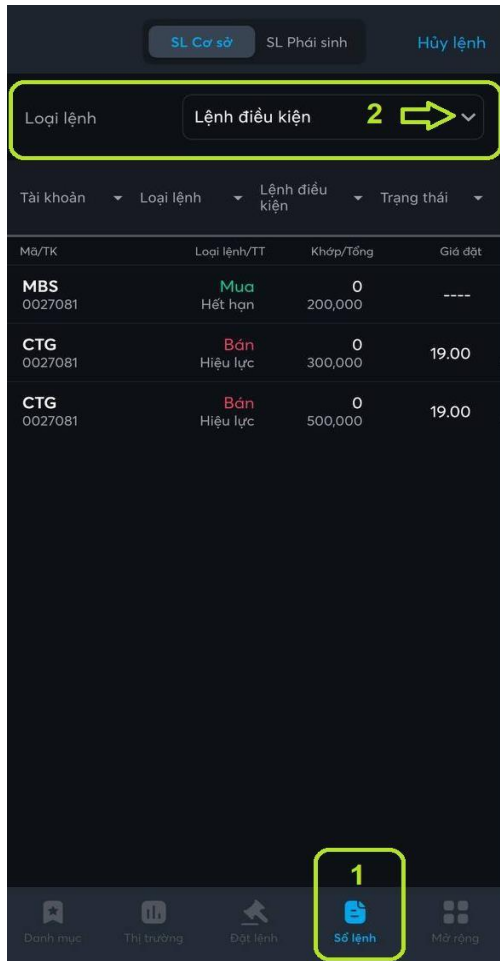
Ví dụ 2 (Lệnh bán xu hướng): Đặt lệnh Bán xu hướng với khoảng dừng Giá trị tuyệt đối là 30. Diễn biến thị trường như đồ thị bên dưới:



- Tại A:** Mức $MP_A = 150 \Rightarrow$
 $TP_A = MP_A - \text{khoảng dừng} = 120$
- Tại B:** Thị trường tăng $\Rightarrow MP_B$ và TP_B tăng
tương ứng $TP_B = MP_B - \text{khoảng dừng} = 180$
- Tại C:** Thị trường giảm $\Rightarrow TP_C$ không đổi = 180
 $MP_C > TP_C$: Chưa thỏa điều kiện kích hoạt lệnh.
- Tại D:** Thị trường tăng $\Rightarrow MP_D$ và TP_D tăng
tương ứng $TP_D = MP_D - \text{khoảng dừng} = 210$
- Tại E:** Thị trường giảm $\Rightarrow TP_E$ không đổi = 210
 $MP_E > TP_E$: Thỏa điều kiện kích hoạt lệnh.
Lệnh được đặt vào sàn với giá đặt lệnh
 $OP_E = MP_E = 210$

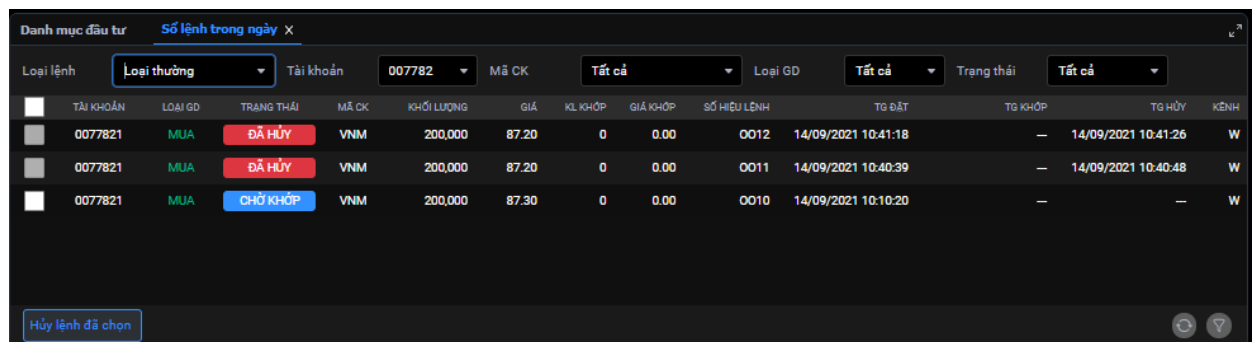
Tra cứu thông tin lệnh điều kiện

Nhà đầu tư sau khi đặt lệnh điều kiện, có thể chỉnh sửa lệnh theo màn hình dưới đây:



1.3. Sổ lệnh trong ngày

 Mục đích: Hiển thị tất cả các lệnh cơ sở KH đã đặt trong ngày trên tab



➤ Sửa lệnh

- Cho phép KH sửa lệnh theo quy định của sàn giao dịch
- Các bước thực hiện:

Danh mục đầu tư **Số lệnh trong ngày** X

Loại lệnh: **Loại thường** Tài khoản: **007782** Mã CK: **Tất cả** Loại GD: **Tất cả** Trạng thái: **Tất cả**

	TÀI KHOẢN	LOẠI GD	TRẠNG THÁI	MÃ CK	KHỐI LƯỢNG	GIÁ	KL KHỚP	GIÁ KHỚP	SỐ HIỆU LỆNH	TG ĐẶT	TG KHỚP	TG HỦY	KÊNH
	0077821	MUA	ĐÃ HỦY	VNM	200,000	87.20	0	0.00	0012	14/09/2021 10:41:18	—	14/09/2021 10:41:26	W
	0077821	MUA	ĐÃ HỦY	VNM	200,000	87.20	0	0.00	0011	14/09/2021 10:40:39	—	14/09/2021 10:40:48	W
	0077821	MUA	CHỜ KHỚP	VNM	200,000	87.30	0	0.00	0010	14/09/2021 10:10:20	—	SỬA	MUA +

Hủy lệnh đã chọn

(1) Chọn lệnh cần sửa với các lệnh trạng thái: chờ khớp

(2) Chọn nút “Sửa” => hiển thị màn hình “Sửa lệnh” gồm sửa:

- Giá đặt
- Khối lượng đặt

SỬA LỆNH MUA

Giá đặt: **3**

KL đặt:

4

Hủy **Xác nhận**

(3) KH nhập vào Giá mới, Khối lượng mới

- Nhấn “Xác nhận” => sửa lệnh thành công
- Nhấn “Hủy” => Lệnh giữ nguyên giá và khối lượng cũ

➤ Hủy lệnh

- Cho phép KH hủy lệnh theo quy định của sàn giao dịch
- Có thể hủy 1 hoặc nhiều lệnh

Danh mục đầu tư **Số lệnh trong ngày** X

Loại lệnh: **Loại thường** Tài khoản: **007782** Mã CK: **Tất cả** Loại GD: **Tất cả** Trạng thái: **Tất cả**

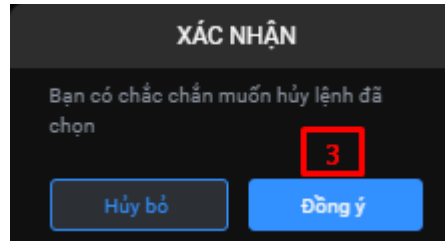
	TÀI KHOẢN	LOẠI GD	TRẠNG THÁI	MÃ CK	KHỐI LƯỢNG	GIÁ	KL KHỚP	GIÁ KHỚP	SỐ HIỆU LỆNH	TG ĐẶT	TG KHỚP	TG HỦY	KÊNH
	0077821	MUA	ĐÃ HỦY	VNM	200,000	87.20	0	0.00	0012	14/09/2021 10:41:18	—	14/09/2021 10:41:26	W
	0077821	MUA	ĐÃ HỦY	VNM	200,000	87.20	0	0.00	0011	14/09/2021 10:40:39	—	14/09/2021 10:40:48	W
1	☒	0077821	MUA	CHỜ KHỚP	VNM	200,000	87.30	0	0.00	0010	14/09/2021 10:10:20	—	W

2

Hủy lệnh đã chọn

(1) Chọn lệnh cần hủy

(2) Nhấn hủy lệnh đã chọn => hiển thị màn hình xác nhận hủy



(3) Nhấn “Đồng ý” => hủy lệnh thành công

Nhấn “Hủy” => Lệnh giữ nguyên trạng thái cũ

1.4. Danh mục đầu tư

 Mục đích: Quản lý danh mục chứng khoán sở hữu của nhà đầu tư, tổng hợp tình hình lãi lỗ của mã chứng khoán/ tài khoản

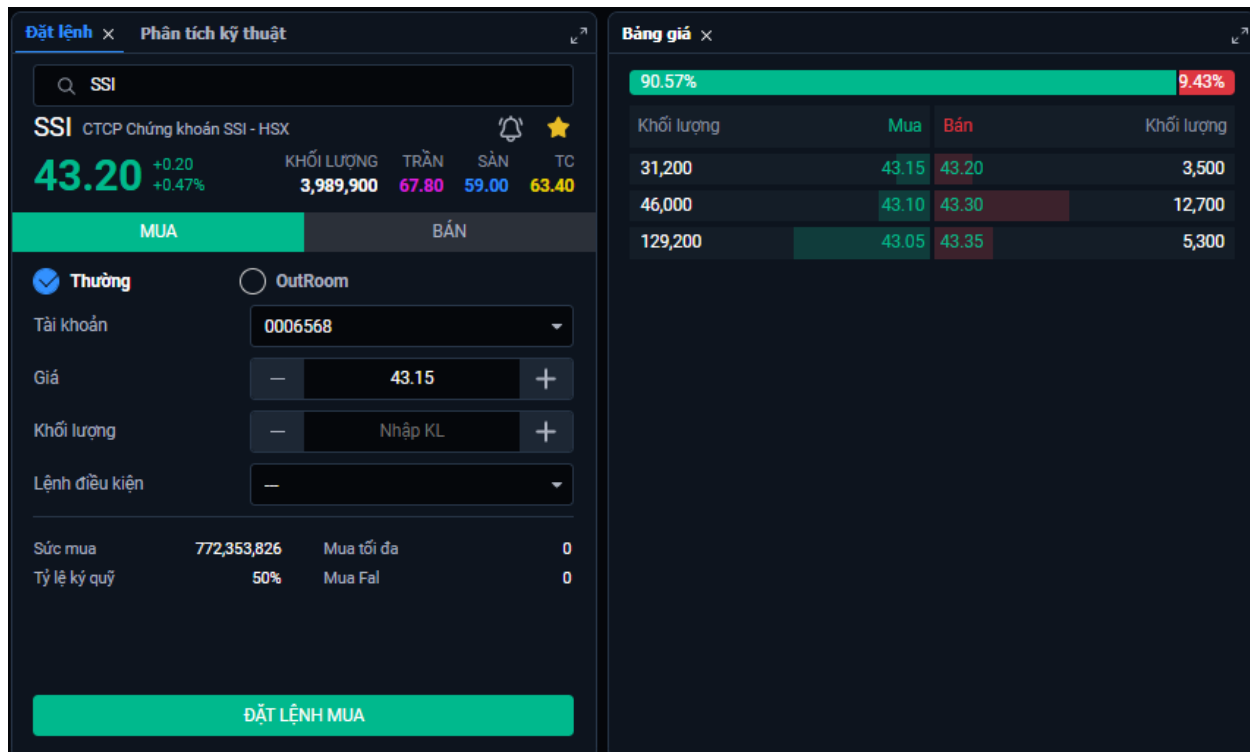
Danh mục đầu tư X Số lệnh trong ngày													
Tài khoản	0077821												
TÀI KHOẢN	MÃ CK	LOẠI	TỔNG	KHẢ DỤNG	CHỜ NHẬN	QUYỀN CHỜ VỀ	GIÁ TB (VNĐ)	GIÁ HIỆN TẠI	GIÁ TRỊ MUA	GIÁ TRỊ HIỆN TẠI	TỶ TRỌNG (%)	LÃI/LỖ	% LÃI/LỖ
0077821	ACB	Normal	3,800	3,800	0	0	30,743	32,000	116,823,400	121,600,000	0.1	4,776,600	4.09%
0077821	AGR	OutR	100	100	0	0	13,065	17,200	1,306,500	1,720,000	0.0	413,500	31.65%
0077821	ATG	49	10,008	10,008	0	0	10,000	1,700	100,080,000	17,013,600	0.0	-83,066,400	-83.00%
0077821	BID	OutR	306,000	306,000	0	0	10,850	39,300	3,320,100,000	12,025,800,000	13.1	8,705,700,000	262.21%
0077821	CEO	OutR	2,500	2,500	0	0	8,148	8,500	20,370,000	21,250,000	0.0	880,000	4.32%
0077821	CHPG2020	Normal	1,000	1,000	0	0	44,114	43,990	44,114,000	43,990,000	0.0	-124,000	-0.28%
TỔNG CỘNG			3,125,376	3,125,376					61,139,086,170	91,545,198,200		30,406,112,030	49.73%

Trong đó:

- Tổng: Tổng khối lượng CK bao gồm: chứng khoán hiện có, chứng khoán mua chờ về
- Khả dụng: Khối lượng CK đã về tài khoản
- Chờ nhận: Chứng khoán mua chờ về
- Quyền chờ về: Khối lượng CK được nhận từ thực hiện quyền của mã chứng khoán
- Giá TB: Giá vốn trung bình mua của mã.
- Giá trị mua: Tính trên khối lượng và giá trung bình của mã
- Giá hiện tại: Giá hiện tại của mã chứng khoán
- Giá trị hiện tại: Tính trên Tổng khối lượng và Giá hiện tại của mã
- Tỷ trọng: Là tỷ trọng của mã trong danh mục, giá trị hiện tại/ tổng giá trị hiện tại của toàn danh mục
- Lãi/lỗ = (Giá hiện tại – Giá TB) * KL tổng
- % Lãi/ lỗ = Lãi lỗ/Giá trị mua * 100

1.5. Bảng giá

- ❖ Mục đích: Hiện thị top giá dư mua, dư bán tương ứng với mã chứng khoán nhập trên màn hình đặt lệnh. Hỗ trợ NĐT đưa ra giá đặt phù hợp



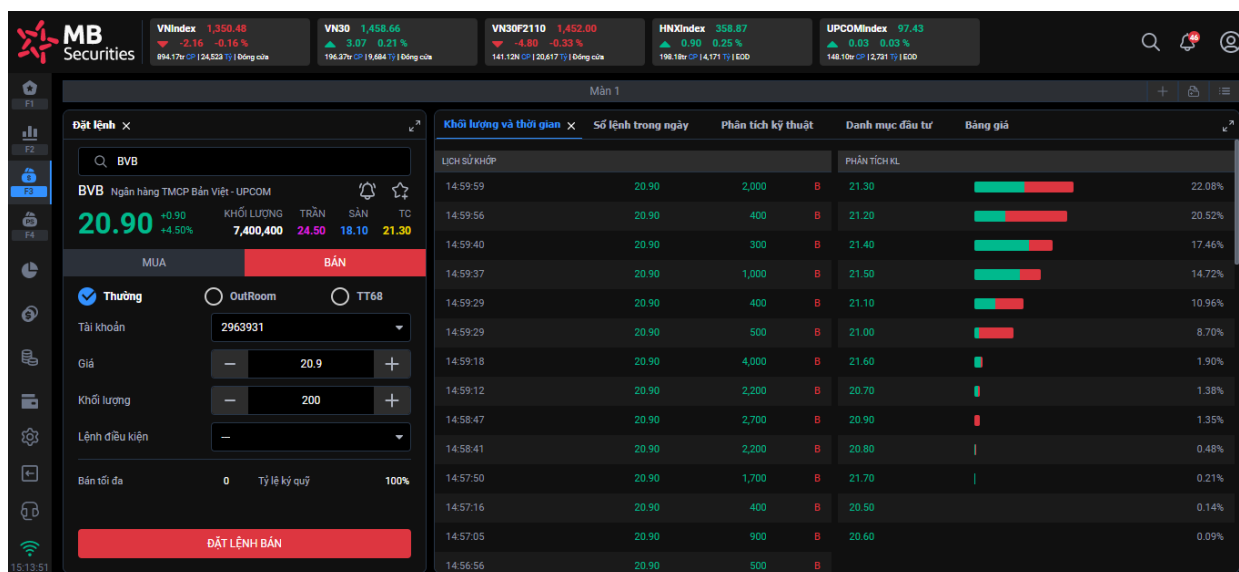
1.6. Phân tích kỹ thuật

- ❖ Mục đích: Cung cấp đồ thị hiển thị diễn biến giá trong ngày của mã chứng khoán đã nhập trên màn hình Đặt lệnh



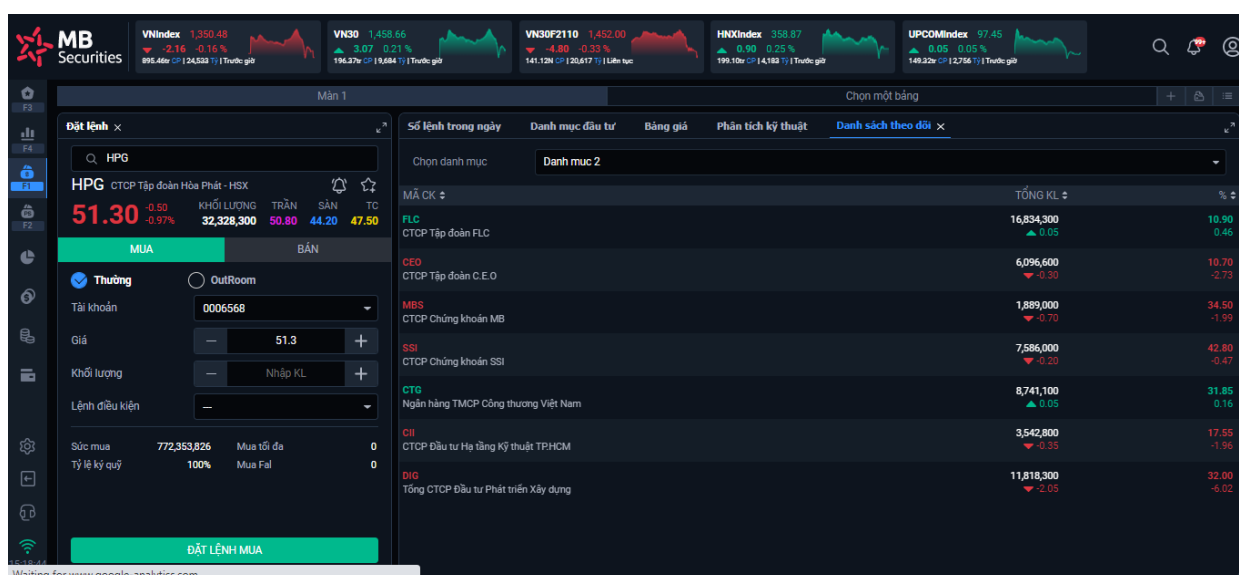
1.7. Khối lượng và thời gian

- ❖ Mục đích: Tổng hợp lịch sử khớp lệnh trong ngày



1.8. Danh sách theo dõi

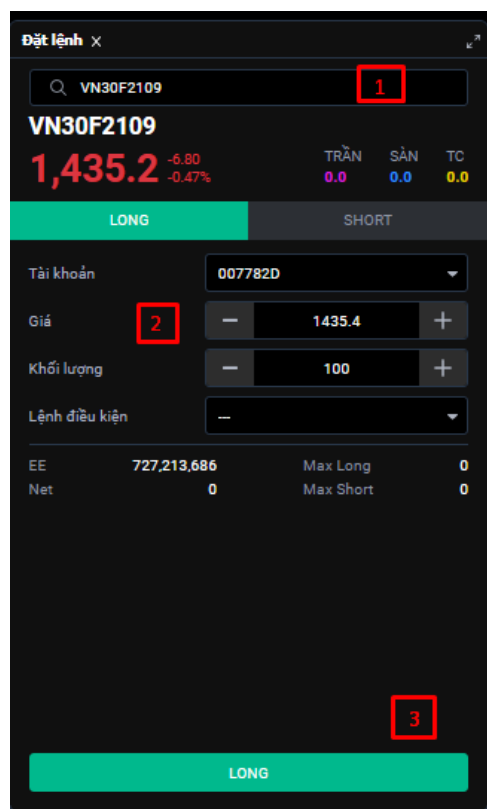
- ❖ Mục đích: Bảng giá thu nhỏ, chỉ hiển thị các mã trong danh mục theo dõi



2. Lệnh phái sinh

2.1. Đặt lệnh

- Mục đích: Đặt lệnh mua bán chứng khoán phái sinh
- Đường dẫn: Người dùng mở menu lệnh phái sinh => hiển thị màn hình đặt
- Các bước thực hiện:



(1) Nhập vào Mã chứng khoán

Sau khi nhập vào Mã chứng khoán phần mềm sẽ hiển thị các thông tin tương ứng của mã:

- Phiên
- Giá khớp hiện tại/Tăng giảm của mã
- Giá Trần/Sàn/Tham chiếu
- Bảng giá 3 giá mua/bán tốt nhất

(2) Nhập/chọn:

- Tài khoản
- Giá
- Khối lượng
- Lệnh điều kiện (không chọn là lệnh thường). Nếu chọn đặt lệnh điều kiện người dùng cần nhập giá điều kiện

(3) Nhấn nút LONG/ SHORT

⇒ Thông tin hợp lệ, phần mềm hiển thị form Xác nhận lệnh

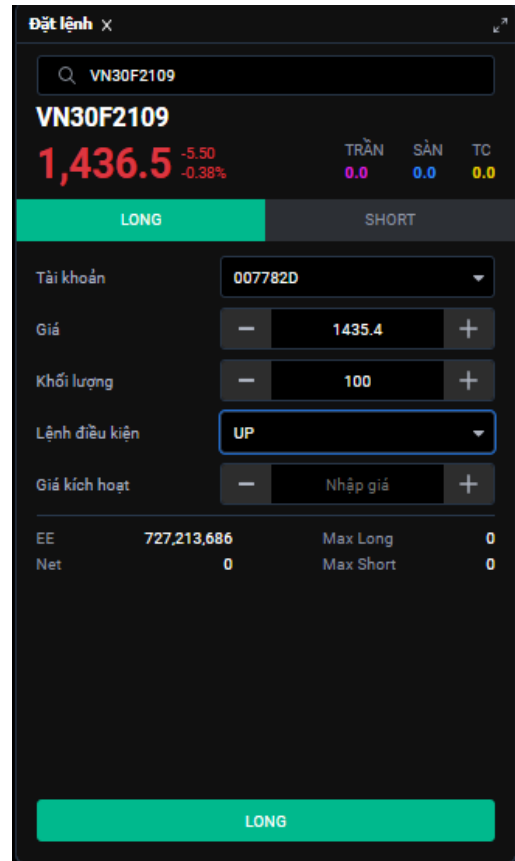
(4) Trên màn hình xác nhận => Người dùng kiểm tra lại thông tin đặt lệnh và nhấn nút Xác nhận

2.2. Đặt lệnh điều kiện

- Lệnh điều kiện: là loại lệnh khi đặt có kèm điều kiện. Sau khi Quý khách hàng hoàn thành thao tác đặt lệnh, lệnh ở trạng thái chờ kích hoạt.
- Lệnh chỉ được kích hoạt và đẩy vào sàn khi đạt điều kiện đã đặt ra.
- Tùy vào mục đích sử dụng, Quý khách hàng có thể dùng lệnh điều kiện để đặt lệnh mở vị thế mới hoặc đóng vị thế cũ khi thị trường đạt điều kiện mong muốn

- Các loại lệnh điều kiện:
 - + UP/ T-UP
 - + DOWN/ T-DOWN
 - + OCO
 - + Bull&Bear

- **Lệnh UP**



Đặt lệnh X

🔍 VN30F2109

VN30F2109

1,436.5 -5.50 -0.38%

TRẦN 0.0 SÀN 0.0 TC 0.0

LONG SHORT

Tài khoản 007782D

Giá - 1435.4 +

Khối lượng - 100 +

Lệnh điều kiện **UP**

Giá kích hoạt - Nhập giá +

EE 727,213,686 Max Long 0

Net 0 Max Short 0

LONG

Ghi chú:

- Giá kích hoạt > Giá thị trường
- Giá thị trường tăng bằng hoặc vượt giá điều kiện thì lệnh được kích hoạt và đặt vào sàn theo mức giá đặt
- **Lệnh DOWN**

Đặt lệnh X

VN30F2109
1,436.5 -5.50
-0.38%

TRẦN 0.0 SÀN 0.0 TC 0.0

LONG SHORT

Tài khoản

Giá

Khối lượng

Lệnh điều kiện

Giá kích hoạt

EE 727,213,686 Max Long 0
Net 0 Max Short 0

LONG

Ghi chú:

- Giá kích hoạt < Giá thị trường
- Khi giá thị trường giảm bằng hoặc dưới giá điều kiện thì lệnh được kích hoạt và đẩy vào sàn giao dịch theo mức giá đặt
- **Lệnh TUP**

Đặt lệnh X

VN30F2109
1,436.5 -5.50
-0.38%

TRẦN 0.0 SÀN 0.0 TC 0.0

LONG SHORT

Tài khoản 007782D

Giá - 1435.4 +

Khối lượng - 100 +

Lệnh điều kiện TUP

Giá kích hoạt - Nhập giá +

EE 727,213,686 Max Long 0
Net 0 Max Short 0

LONG

Ghi chú:

- Giá kích hoạt > Giá thị trường
- Là lệnh Mua với giá mua được tự động điều chỉnh trượt xuống bám sát xu thế giảm của thị trường để đạt mức giá tối ưu nhất. Khi giá thị trường có xu hướng giảm, giá kích hoạt được điều chỉnh xuống một lượng bằng biên trượt (là chênh lệch giá thị trường hiện tại trừ đi giá thị trường khi đặt lệnh) mỗi khi giá thị trường tạo đáy kể từ khi đặt lệnh. Khi giá thị trường tăng, giá kích hoạt sẽ được giữ nguyên. Theo đó, giá thị trường biến động cho đến khi giá kích hoạt điều chỉnh và giá thị trường chạm nhau, lệnh sẽ được đẩy vào sàn với giá đặt sẽ được điều chỉnh thêm một lượng bằng giá kích hoạt cuối cùng trừ đi giá kích hoạt ban đầu.
- Trong xu thế thị trường giảm, lệnh T Up sẽ giúp nhà đầu tư đặt lệnh vị thế MUA tại mức giá tốt nhất.
- **Lệnh TDOWN**

Đặt lệnh X

VN30F2109
1,436.5 -5.50
-0.38%

TRẦN 0.0 SÀN 0.0 TC 0.0

LONG SHORT

Tài khoản 007782D

Giá - 1435.4 +

Khối lượng - 100 +

Lệnh điều kiện TDOWN

Giá kích hoạt - Nhập giá +

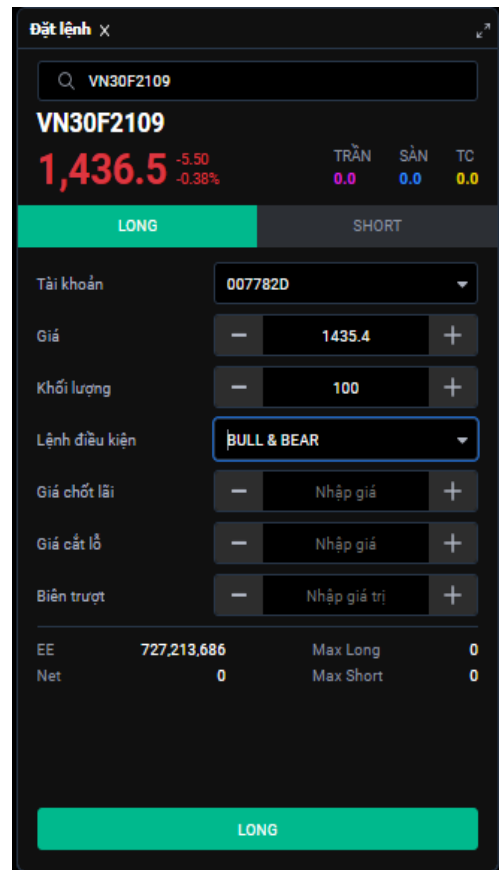
EE 727,213,686 Max Long 0
Net 0 Max Short 0

LONG

Ghi chú:

- Giá kích hoạt < Giá thị trường
- Là lệnh Bán với giá bán được tự động điều chỉnh trượt lên bám sát xu thế tăng của thị trường để đạt mức giá tối ưu nhất. Khi giá thị trường có xu hướng tăng, giá kích hoạt được điều chỉnh tăng một lượng bằng biên trượt (là chênh lệch giá thị trường hiện tại trừ đi giá thị trường khi đặt lệnh) mỗi khi giá thị trường đạt đỉnh kể từ khi đặt lệnh. Khi giá thị trường giảm, giá kích hoạt sẽ được giữ nguyên. Theo đó, giá thị trường biến động cho đến khi giá kích hoạt điều chỉnh và giá thị trường chạm nhau, lệnh sẽ được đẩy vào sàn với giá đặt sẽ được điều chỉnh thêm một lượng bằng giá kích hoạt cuối cùng trừ đi giá kích hoạt ban đầu.
- Trong xu thế thị trường tăng, lệnh T.Down sẽ giúp nhà đầu tư đặt lệnh vị thế BÁN tại mức giá tốt nhất.

• **Lệnh BULL & BEAR**



Lệnh Bull & Bear là tổ hợp 3 lệnh:

- Lệnh đặt mới, mở vị thế Long/Short
- Lệnh điều kiện chốt lãi
- Điều kiện cắt lỗ

NĐT đặt lệnh, hệ thống gửi 1 lệnh mở vị thế với giá đặt. Nếu lệnh gốc khớp, tự động sinh ra lệnh OCO đóng vị thế vừa khớp với giá đặt là Giá chốt lãi, kèm điều kiện giá cắt lỗ.

Khi thị trường tăng/ giảm, giá khớp thị trường chạm đến các mức:

- Giá chốt lãi: lệnh OCO khớp, không còn kích hoạt điều kiện cắt lỗ
- Giá cắt lỗ: kích hoạt lệnh đóng với giá sửa thành giá (cắt lỗ +/- biên trượt).

- **Lệnh OCO**



- Lệnh OCO được sử dụng với mục đích đóng vị thế đang mở. Là kết hợp của 2 lệnh: Lệnh đóng vị thế đang có với mức giá chốt lãi kèm điều kiện cắt lỗ.
- Trường hợp Giá thị trường chạm ngưỡng cắt lỗ lệnh thì sẽ kích hoạt lệnh đóng với giá sửa thành giá (cắt lỗ +/- biên trượt).

Ghi chú: Điều kiện khi đặt lệnh OCO

- LONG:
 - + Giá cắt lỗ > Giá thị trường
 - + Giá cắt lỗ khác Giá đặt. Không được đặt các loại giá ATO/ATC/MOK/MAK/MTL
- SHORT:
 - + Giá cắt lỗ < Giá thị trường
 - + Giá cắt lỗ khác giá đặt. Không được đặt các loại giá ATO/ATC/MOK/MAK/MTL

2.3. Sổ lệnh trong ngày

- 🚩 Mục đích: Hiển thị tất cả các lệnh phái sinh KH đã đặt trong ngày
- Danh sách sổ lệnh

Vị thế mở Vị thế đóng **Số lệnh trong ngày** X

Mã HD: **Tất cả** Loại GD: **Tất cả** Trạng thái: **Tất cả**

	MÃ HD	LOẠI GD	LOẠI LỆNH	TRẠNG THÁI	KHỐI LƯỢNG	GIÁ	KL KHỚP	GIÁ KHỚP BQ	GIÁ ĐK/ CẮT LỖ	GIÁ CHỐT LẠI	SỐ HIỆU LỆNH	TG ĐẶT	TG KHỚP
☐	VN30F2305	LONG	Thường	CHỜ KHỚP	5	1,751.0	0	0.0	-	-	0010794036	10/09/2021 15:36:31	-
☐	VN30F2305	LONG	UP	TỪ CHỐI	5	1,751.0	0	0.0	1,800.0	-	-	10/09/2021 15:35:03	10/09

Hủy lệnh đã chọn

➤ Sửa lệnh

- Cho phép KH sửa lệnh theo quy định của sàn giao dịch
- Các bước thực hiện:

Vị thế mở Vị thế đóng **Số lệnh trong ngày** X

Mã HD: **Tất cả** Loại GD: **Tất cả** Trạng thái: **Tất cả**

	MÃ HD	LOẠI GD	LOẠI LỆNH	TRẠNG THÁI	KHỐI LƯỢNG	GIÁ	KL KHỚP	GIÁ KHỚP BQ	GIÁ ĐK/ CẮT LỖ	GIÁ CHỐT LẠI	SỐ HIỆU LỆNH	TG ĐẶT	TG KHỚP
☒	VN30F2305	LONG	Thường	CHỜ KHỚP	5	1,751.0	0	0.0	-	-	0010794036	10/09/2021 15:3	SỬA
☐	VN30F2305	LONG	UP	TỪ CHỐI	5	1,751.0	0	0.0	1,800.0	-	-	10/09/2021 15:35:03	10/09

Hủy lệnh đã chọn

(1) Chọn lệnh cần sửa

(2) Chọn nút sửa => hiển thị màn hình sửa lệnh gồm sửa giá đặt và khối lượng đặt

SỬA LỆNH LONG

Giá đặt **3**

KL đặt

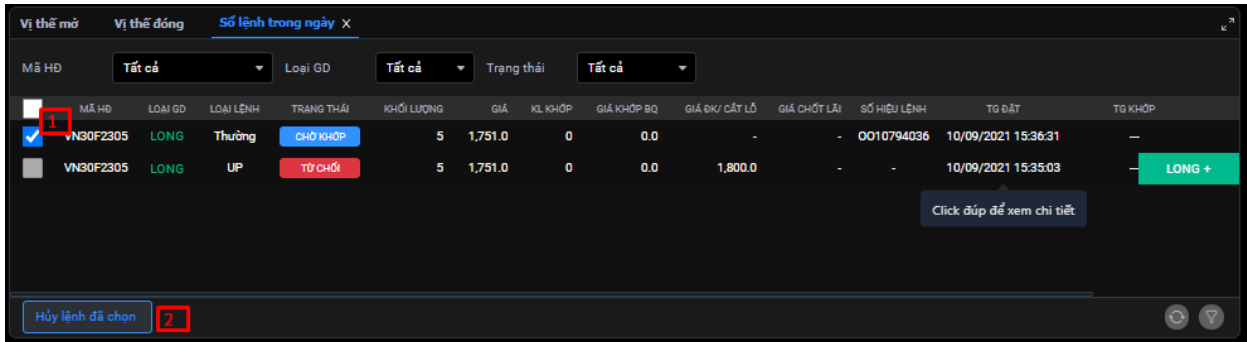
(3) Nhập Giá đặt khối lượng mới

(4) Nhấn “Xác nhận” để gửi thông tin sửa lệnh

- Nhấn “Hủy” => Giao dịch giữ nguyên giá và khối lượng cũ

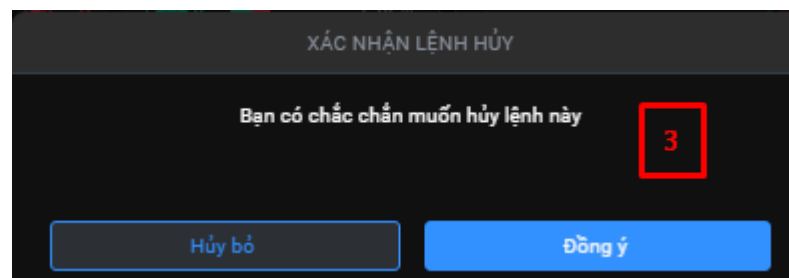
➤ Hủy lệnh

- Cho phép KH hủy lệnh theo quy định của sàn giao dịch
- Có thể hủy 1 hoặc nhiều lệnh



(1) Chọn lệnh cần hủy

(2) Nhấn Hủy lệnh đã chọn => hiển thị màn hình xác nhận hủy lệnh

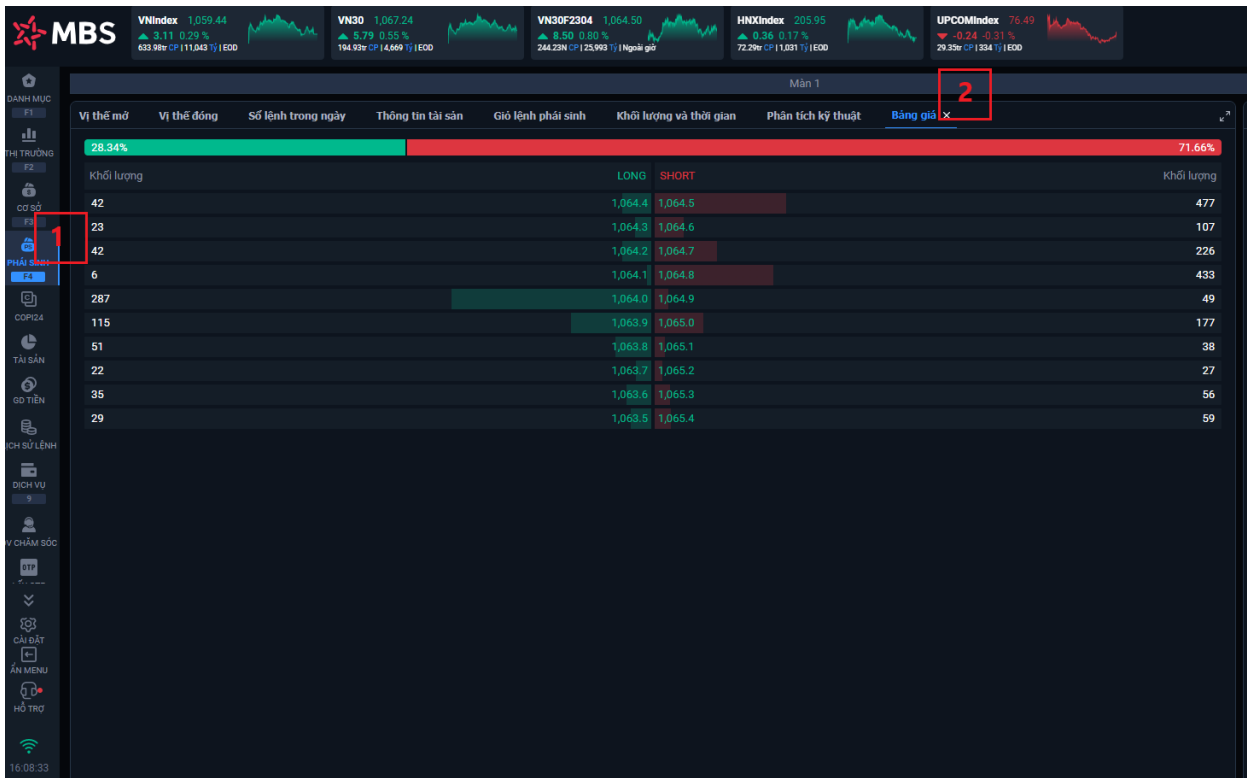


(3) Nhấn chọn “Đồng ý” => thực hiện hủy lệnh được gửi lên Sàn

Nhấn chọn “Hủy bỏ” => hủy bỏ thao tác hủy lệnh

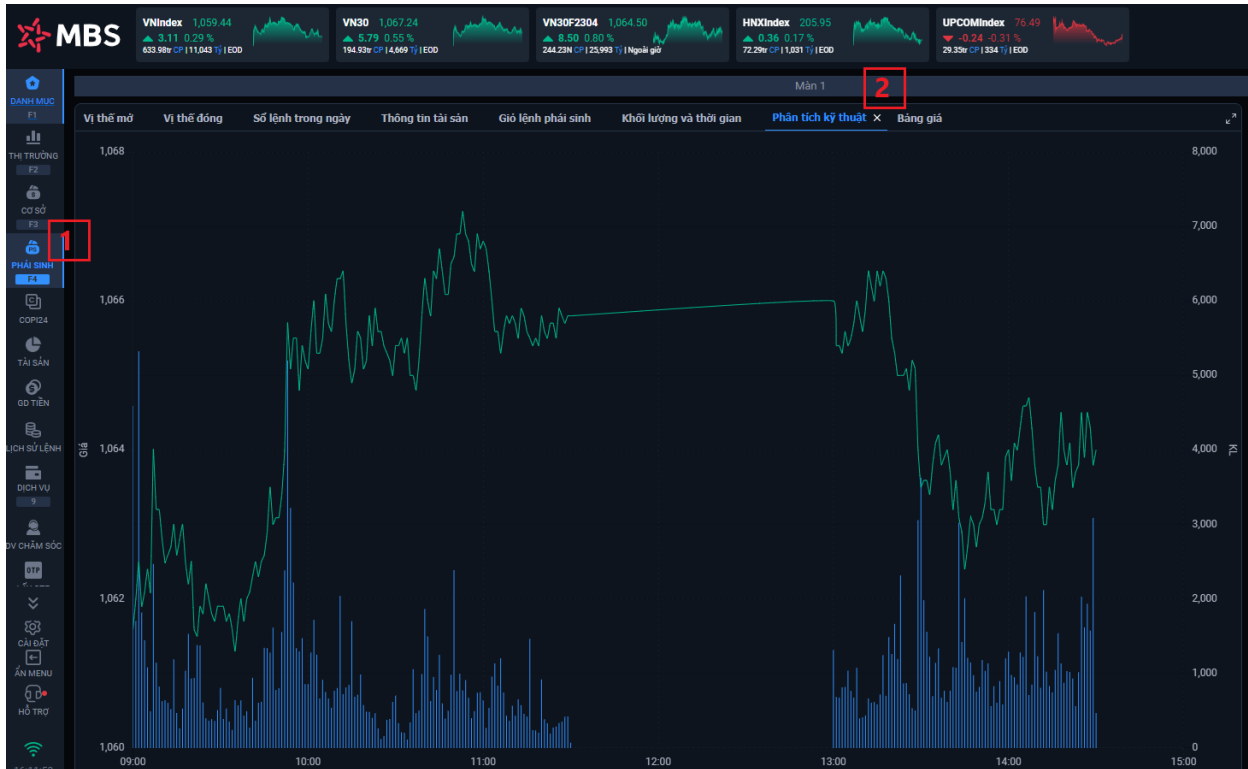
2.4. Bảng giá

- ❖ Mục đích: Hiển thị top giá dư mua, dư bán tương ứng với mã chứng khoán nhập trên màn hình đặt lệnh. Hỗ trợ NĐT đưa ra giá đặt phù hợp.



2.5. Phân tích kỹ thuật

- ❖ Mục đích: Cung cấp đồ thị hiển thị diễn biến giá trong ngày của mã chứng khoán đã nhập trên màn hình Đặt lệnh

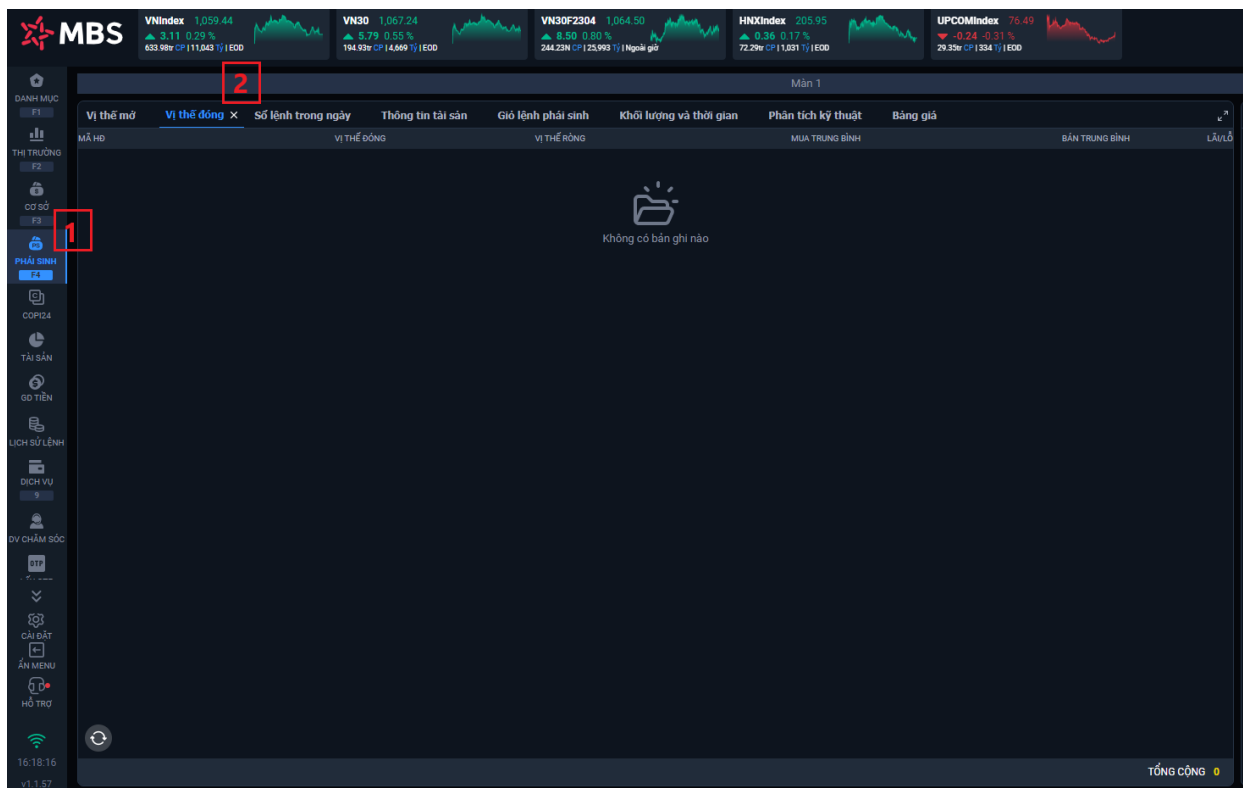


2.6. Khối lượng và thời gian

- ❖ Mục đích: Tổng hợp lịch sử khớp lệnh trong ngày

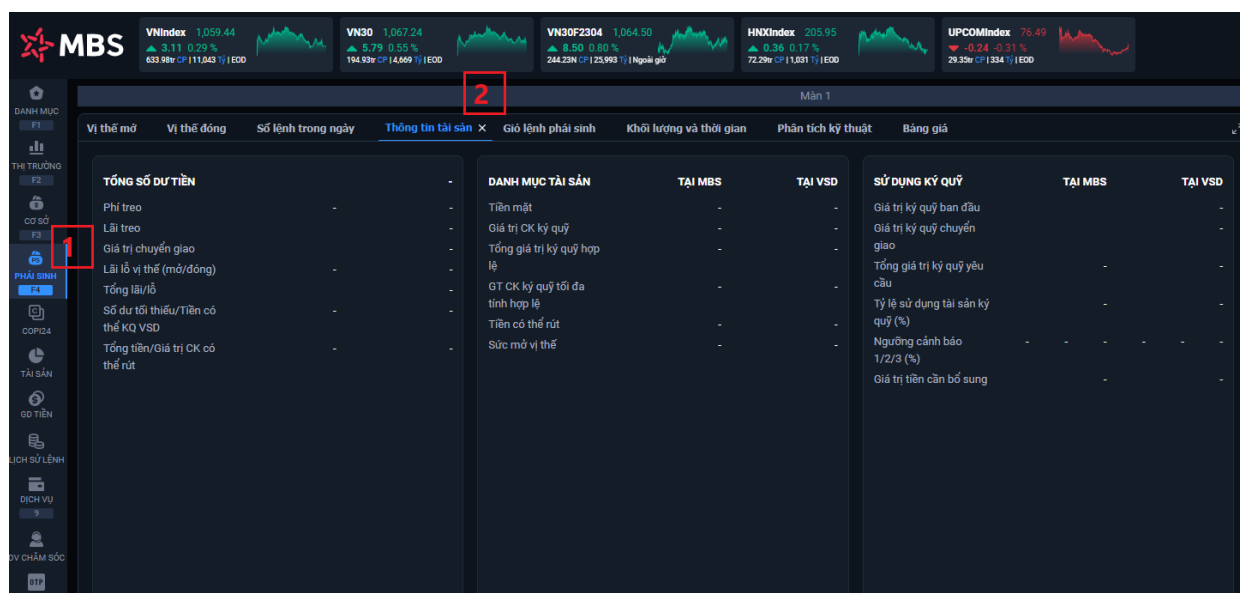
2.8. Vị thế đóng

- ❖ Mục đích: Tổng hợp vị thế đóng, lãi lỗ đã thực hiện của các vị thế đã đóng.



2.9. Thông tin tài sản

- ❖ Mục đích: Tổng hợp thông tin tài khoản phái sinh



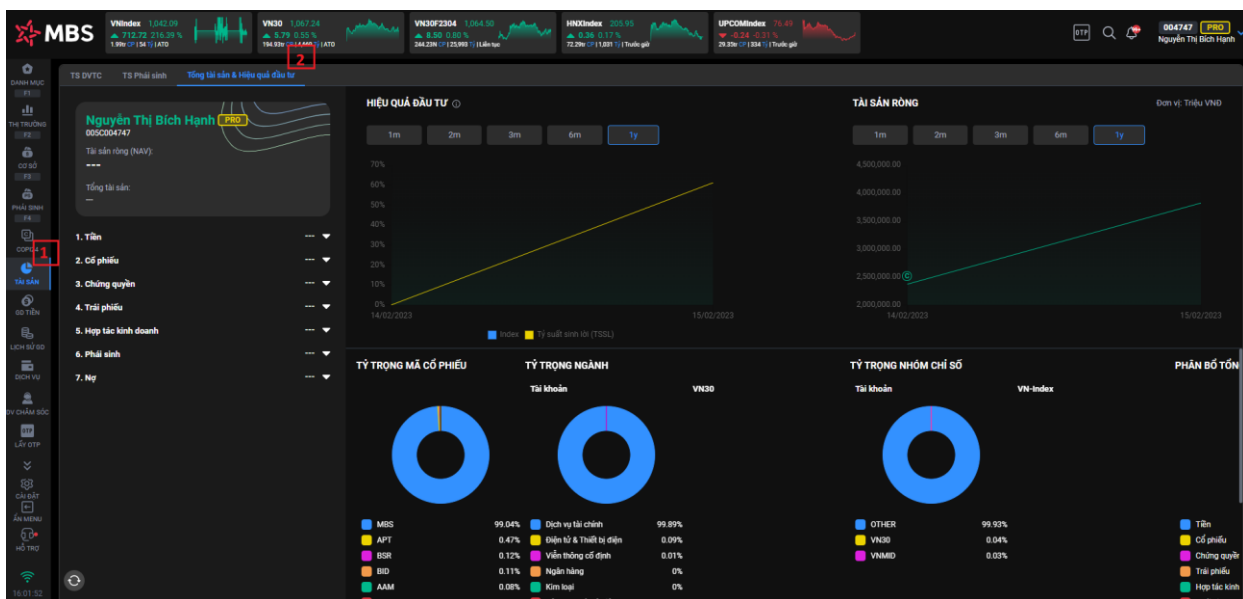
TỔNG SỐ DƯ TIỀN		DANH MỤC TÀI SẢN		TẠI MBS	TẠI VSD	SỬ DỤNG KÝ QUỸ	TẠI MBS	TẠI VSD
Phí treo	-	Tiền mặt	-	-	-	Giá trị ký quỹ ban đầu	-	-
Lãi treo	-	Giá trị CK ký quỹ	-	-	-	Giá trị ký quỹ chuyển giao	-	-
Giá trị chuyển giao	-	Tổng giá trị ký quỹ hợp lệ	-	-	-	Tổng giá trị ký quỹ yêu cầu	-	-
Lãi lỗ vị thế (mở/đóng)	-	GT CK ký quỹ tối đa tính hợp lệ	-	-	-	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ (%)	-	-
Tổng lãi/lỗ	-	Tiền có thể rút	-	-	-	Ngưỡng cảnh báo 1/2/3 (%)	-	-
Số dư tối thiểu/Tiền có thể KQ VSD	-	Sức mở vị thế	-	-	-	Giá trị tiền cần bổ sung	-	-
Tổng tiền/Giá trị CK có thể rút	-							

VI. QUẢN LÝ TÀI SẢN

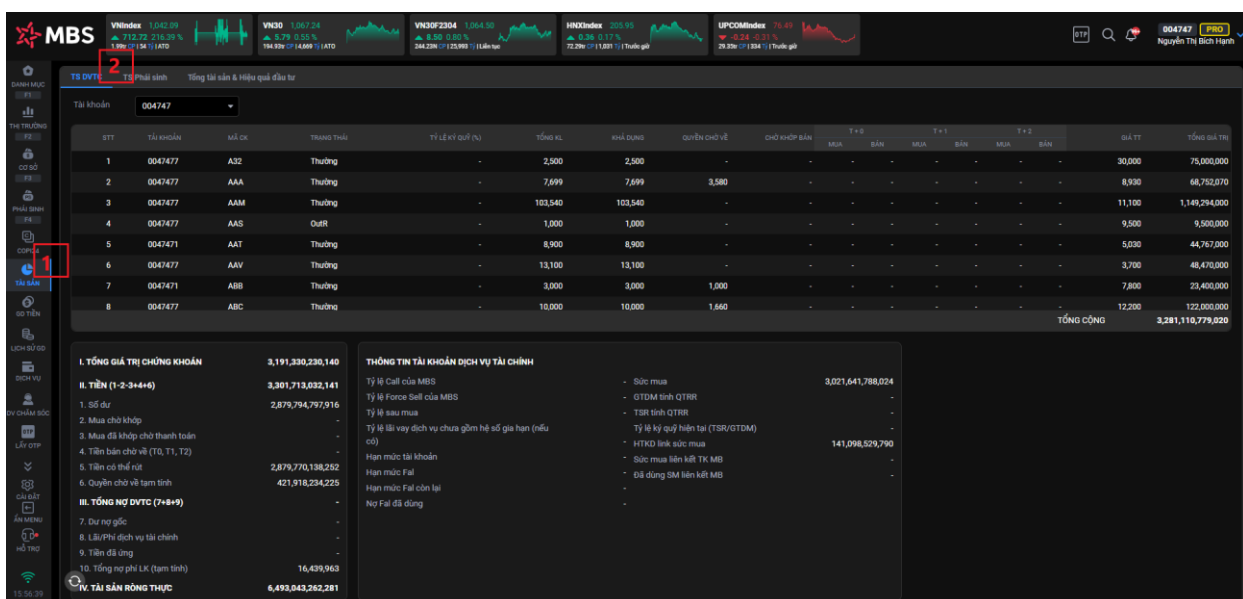
- Mục đích: Quản lý thông tin tài sản của khách hàng
- Đường dẫn: Người dùng đăng nhập web/Menus “TÀI SẢN” (menu thứ 6)

1. Báo cáo Tài sản

- Mục đích: quản lý toàn bộ thông tin tài sản của khách hàng như tiền, giá trị chứng khoán, nợ...
- Tổng tài sản & Hiệu quả đầu tư



- Tài sản Dịch vụ Tài chính (TS DVTC)



The screenshot displays the MBS web interface for user Nguyễn Thị Bích Hạnh, showing the 'TS DVTC' (Financial Service Assets) report. The main section is a table with columns: STT, Tài khoản, Mã CK, Trạng thái, Tỷ lệ kỳ quỹ (N), Tổng KL, Khả dụng, Quyền sở hữu, Cho thuê bán, Mua, Bán, T+0, T+1, T+2, Giá TT, and Tổng giá trị. Below the table, there are two summary sections: 'I. TỔNG GIÁ TRỊ CHỨNG KHOÁN' (Total Value of Securities) and 'THÔNG TIN TÀI KHOẢN DỊCH VỤ TÀI CHÍNH' (Financial Service Account Information).

STT	Tài khoản	Mã CK	Trạng thái	Tỷ lệ kỳ quỹ (N)	Tổng KL	Khả dụng	Quyền sở hữu	Cho thuê bán	Mua	Bán	T+0	T+1	T+2	Giá TT	Tổng giá trị
1	004747	A32	Thường	-	2,500	2,500	-	-	-	-	-	-	-	30,000	75,000,000
2	004747	AAA	Thường	-	7,699	7,699	3,580	-	-	-	-	-	-	8,930	68,752,070
3	004747	AAM	Thường	-	103,540	103,540	-	-	-	-	-	-	-	11,100	1,149,294,000
4	004747	AAS	Quản	-	1,000	1,000	-	-	-	-	-	-	-	9,500	9,500,000
5	004747	AAT	Thường	-	8,900	8,900	-	-	-	-	-	-	-	5,030	44,767,000
6	004747	AAV	Thường	-	13,100	13,100	-	-	-	-	-	-	-	3,700	48,470,000
7	004747	ABB	Thường	-	3,000	3,000	1,000	-	-	-	-	-	-	7,800	23,400,000
8	004747	ABC	Thường	-	10,000	10,000	1,660	-	-	-	-	-	-	12,200	122,000,000
TỔNG CỘNG															3,281,110,779,820

I. TỔNG GIÁ TRỊ CHỨNG KHOÁN 3,191,330,230,140

II. TIỀN (1-2-3+4+6) 3,301,713,032,141

1. Số dư 2,879,794,797,916

2. Mua chờ khớp -

3. Mua đã khớp chờ thanh toán -

4. Tiền bán chờ về (T0, T1, T2) -

5. Tiền có thể rút 2,879,770,138,252

6. Quyền chờ về tạm tính 421,918,234,225

III. TỔNG NỢ DVTC (7+8+9) -

7. Dự nợ gốc -

8. Lãi/Phí dịch vụ tài chính -

9. Tiền đã đóng 16,439,963

10. Tổng nợ phải LK (tạm tính) 16,439,963

IV. TÀI SẢN RÒNG THỰC 6,493,043,262,281

THÔNG TIN TÀI KHOẢN DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

Tỷ lệ Gửi của MBS -

Tỷ lệ Force Sell của MBS -

Tỷ lệ sau mua -

Tỷ lệ tài trợ dịch vụ chưa gồm hệ số gia hạn (nếu có) -

Hạn mức tài khoản -

Hạn mức tài trợ -

Hạn mức tài trợ tạm tại -

Nợ tài trợ -

- Số mua 3,021,641,788,024

- GTDM tính OTTR -

- TIR tính OTTR -

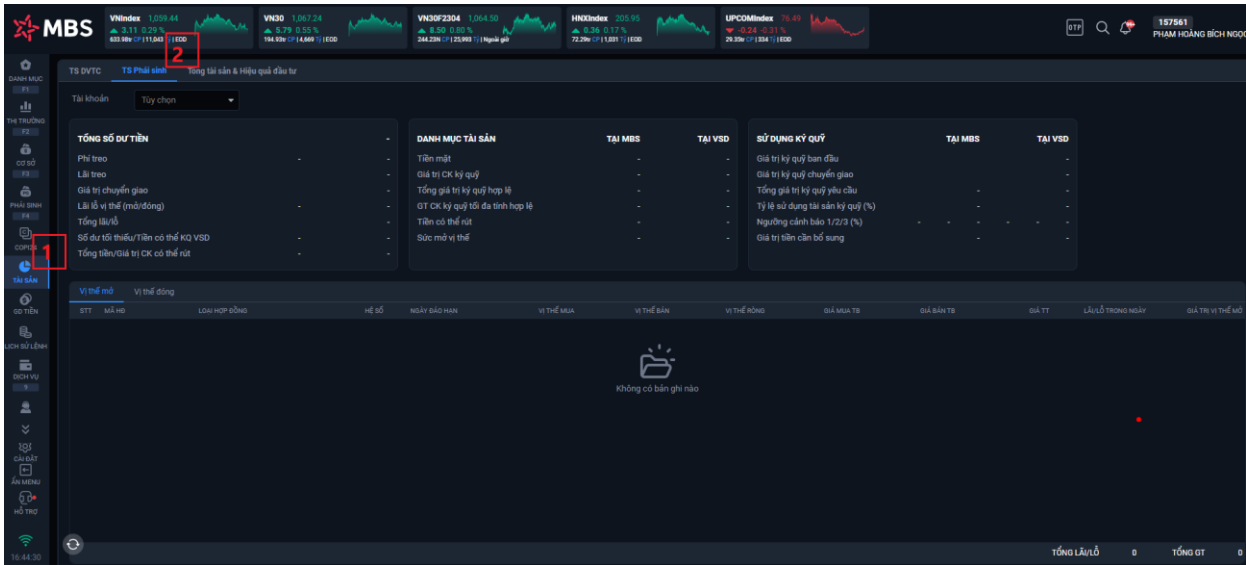
- Tỷ lệ kỳ quỹ hiện tại (TIR/GTDM) -

- HTKD liên tục mua 141,098,529,790

- Số mua lần cuối TK MB -

- Dữ dụng SM bán kết MB -

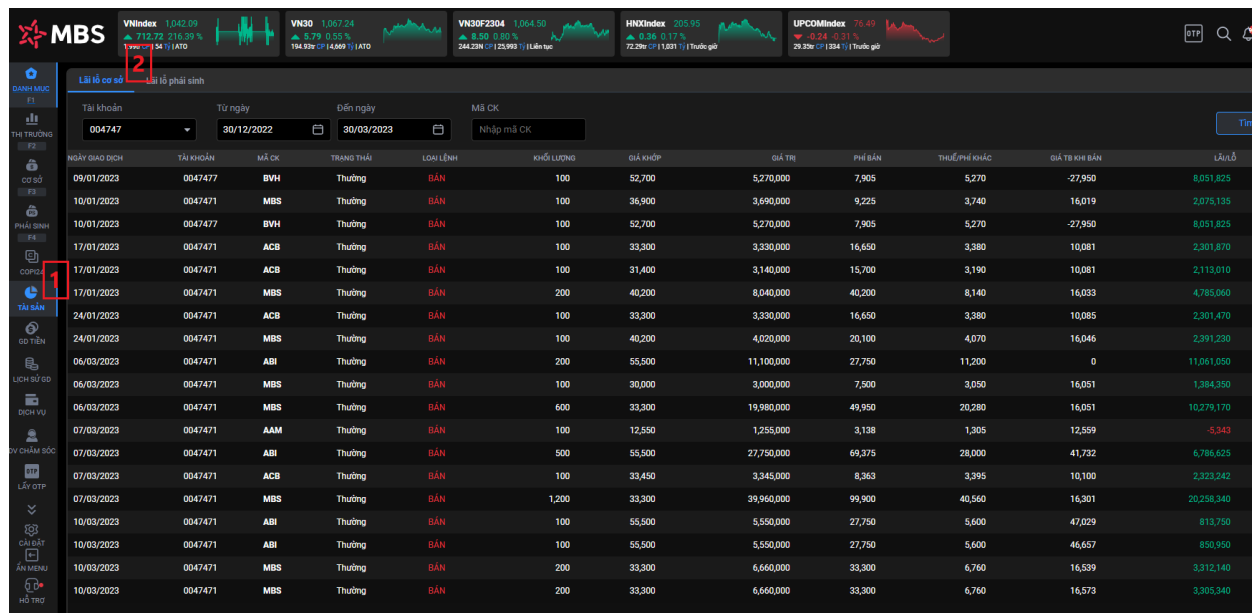
- Phái sinh



2. Lãi lỗ đã thực hiện

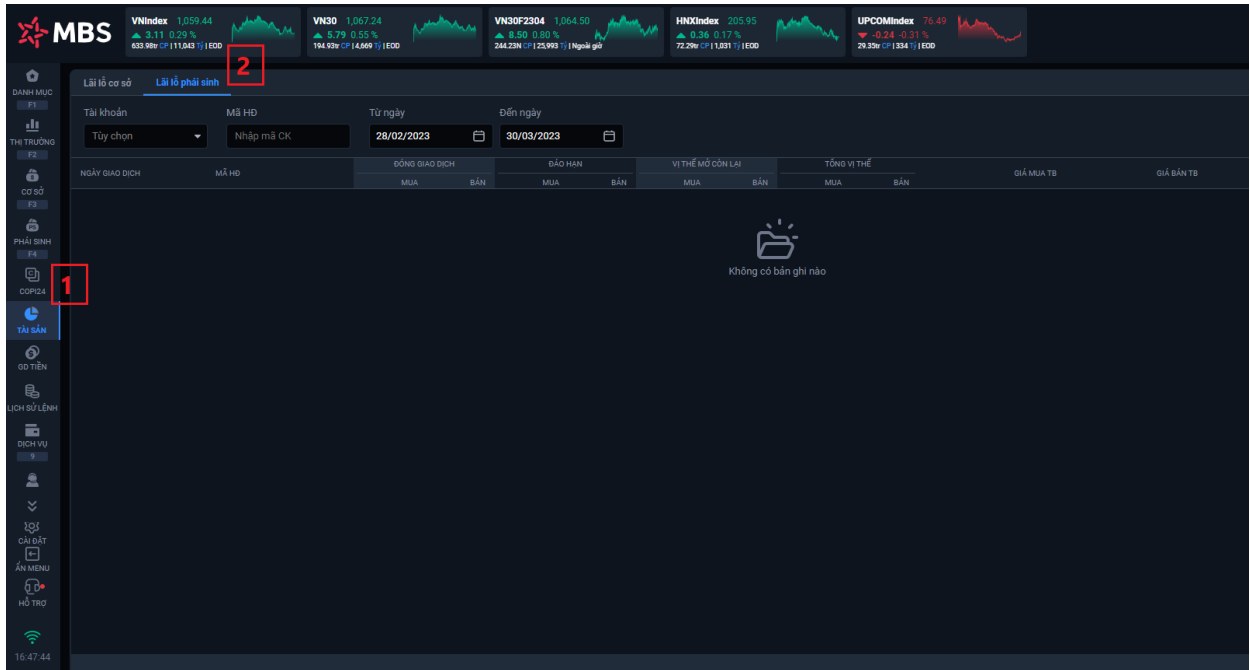
 Mục đích: Theo dõi và quản lý lãi/lỗ của giao dịch mỗi mã chứng khoán

- Danh sách lãi lỗ cơ sở



The screenshot shows the 'Lãi lỗ cơ sở' (Basic Profit/Loss) section of the MBS trading platform. It displays a table with columns for 'Ngày Giao Dịch' (Trading Date), 'Tài Khoản' (Account), 'Mã CK' (Stock Code), 'Trạng Thái' (Status), 'Loại Lệnh' (Order Type), 'Khối Lượng' (Quantity), 'Giá Khớp' (Matched Price), 'Giá Trị' (Value), 'Phé Bán' (Sell Fee), 'Thuế/Phí Khác' (Tax/Fee), 'Giá TB Khi Bán' (Average Price When Sold), and 'Lãi/Lỗ' (Profit/Loss). The table lists various transactions, including buys and sells, with associated fees and profits/losses. The 'Lãi lỗ cơ sở' section is highlighted with a red box and a red arrow pointing to it.

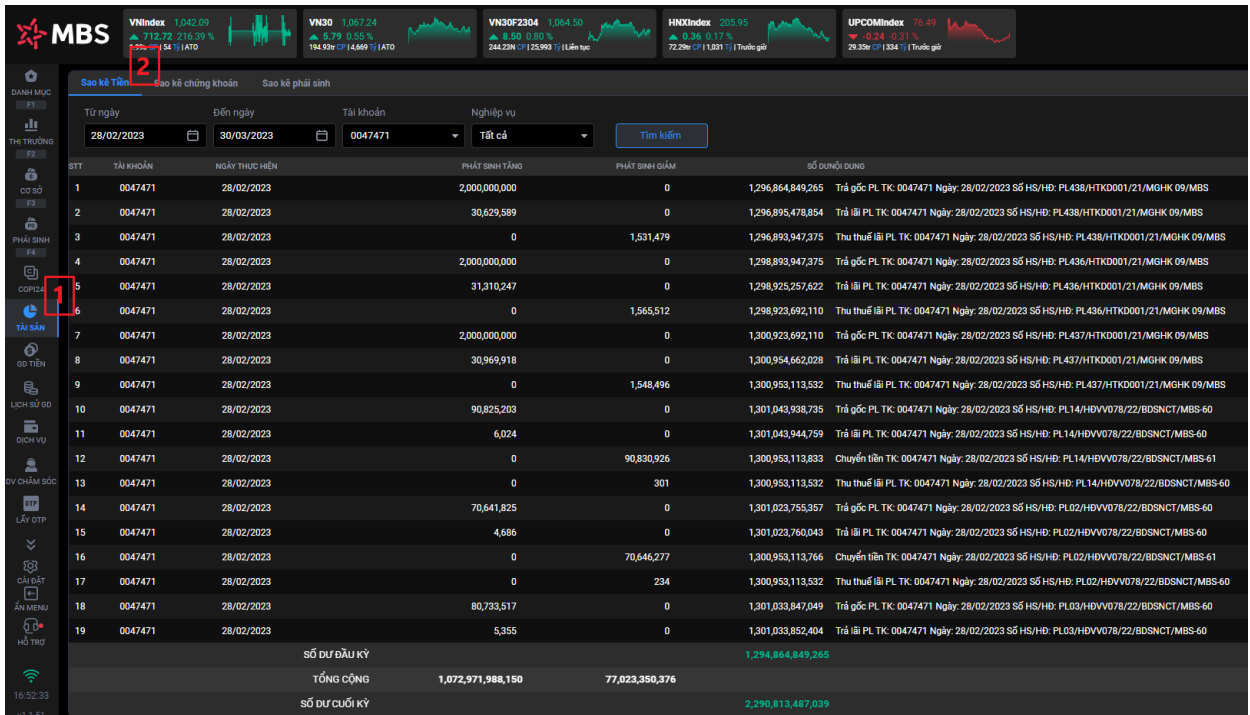
- Danh sách lãi lỗ phái sinh



3. Sao kê tài khoản

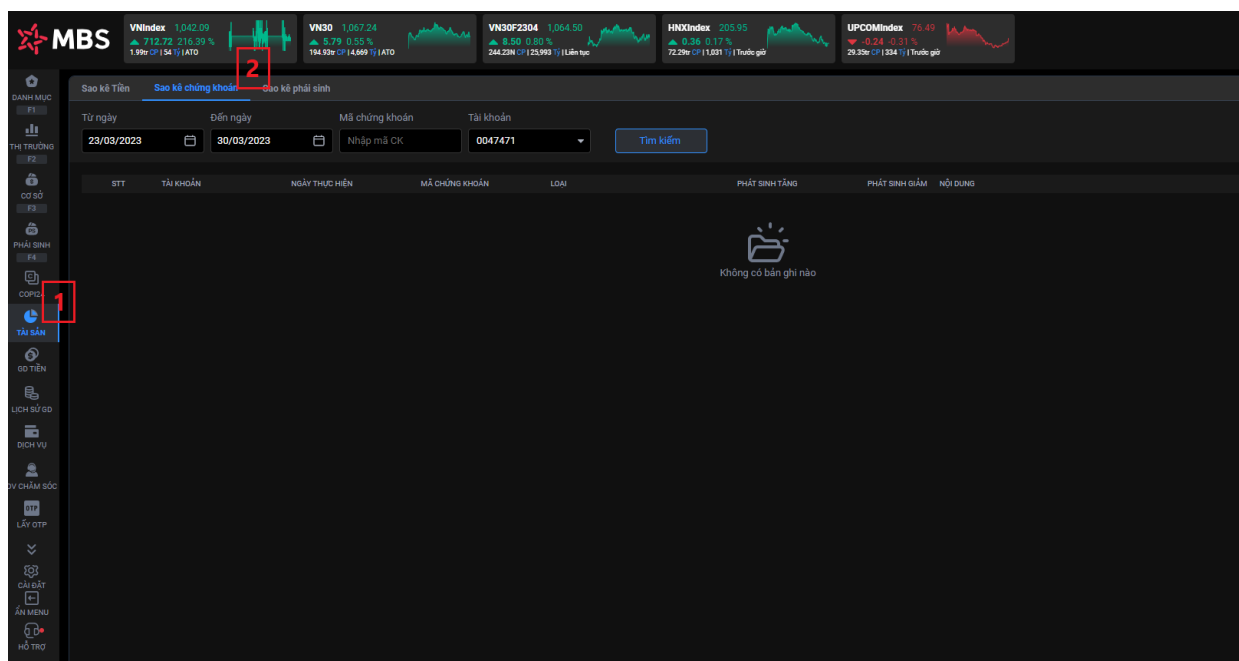
➤ Mục đích: quản lý các giao dịch tiền, chứng khoán, phái sinh của khách hàng

- Danh sách sao kê tiền

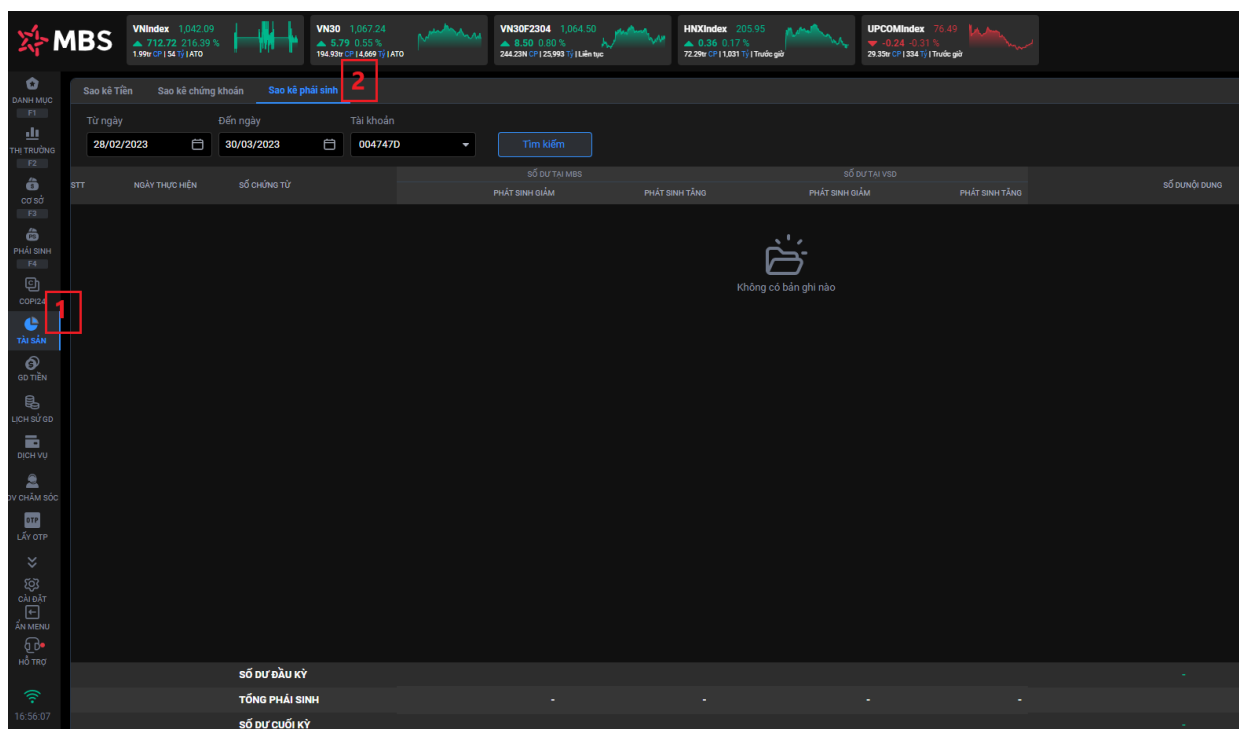


STT	TÀI KHOẢN	NGÀY THỰC HIỆN	PHÁT SINH TĂNG	PHÁT SINH GIẢM	SỐ DƯ DUNG
1	0047471	28/02/2023	2,000,000,000	0	1,296,864,849,265
2	0047471	28/02/2023	30,629,589	0	1,296,895,478,854
3	0047471	28/02/2023	0	1,531,479	1,296,893,947,375
4	0047471	28/02/2023	2,000,000,000	0	1,298,893,947,375
5	0047471	28/02/2023	31,310,247	0	1,298,925,257,622
6	0047471	28/02/2023	0	1,565,512	1,298,923,692,110
7	0047471	28/02/2023	2,000,000,000	0	1,300,923,692,110
8	0047471	28/02/2023	30,969,918	0	1,300,954,662,028
9	0047471	28/02/2023	0	1,548,496	1,300,953,113,532
10	0047471	28/02/2023	90,825,203	0	1,301,043,938,735
11	0047471	28/02/2023	6,024	0	1,301,043,944,759
12	0047471	28/02/2023	0	90,830,926	1,300,953,113,833
13	0047471	28/02/2023	0	301	1,300,953,113,532
14	0047471	28/02/2023	70,641,825	0	1,301,023,755,357
15	0047471	28/02/2023	4,566	0	1,301,023,760,043
16	0047471	28/02/2023	0	70,646,277	1,300,953,113,766
17	0047471	28/02/2023	0	234	1,300,953,113,532
18	0047471	28/02/2023	80,733,517	0	1,301,033,847,049
19	0047471	28/02/2023	5,355	0	1,301,033,852,404
SỐ DƯ ĐẦU KỲ					1,294,864,849,265
TỔNG CỘNG			1,072,971,988,150	77,023,350,376	
SỐ DƯ CUỐI KỲ					2,290,813,487,039

- Danh sách sao kê chứng khoán



- Danh sách sao kê phát sinh



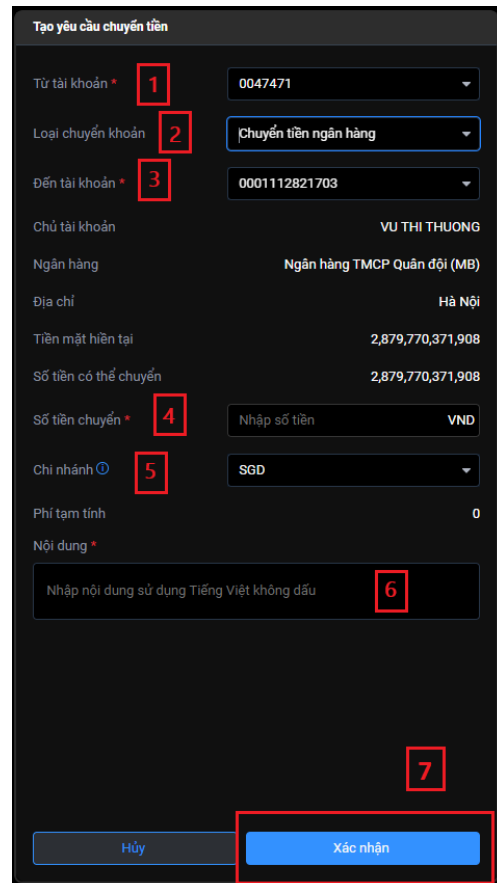
VII. GIAO DỊCH TIỀN

1. Chuyển tiền

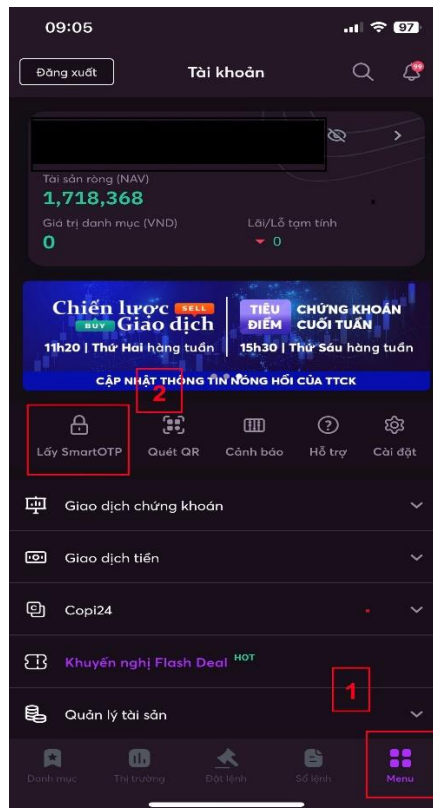
- Mục đích: Thực hiện các giao dịch liên quan đến chuyển tiền
- Đường dẫn: Người dùng đăng nhập vào web/Chọn menu” GD Tiền”/ Chọn “Chuyển tiền”

1.1. Chuyển tiền ngân hàng

- ✚ Mục đích: Chuyển tiền từ tài khoản công ty chứng khoán ra tài khoản ngân hàng
- ✚ Đường dẫn: Người dùng đăng nhập vào web/ /Chọn menu” GD Tiền”/ Chọn “Chuyển tiền”/ Focus màn hình “Tạo yêu cầu chuyển tiền”/ Chọn loại “Chuyển tiền ngân hàng”
- Các bước thực hiện:



- (1) Chọn tài khoản chuyển tiền
- (2) Chọn loại chuyển khoản: “Chuyển tiền ngân hàng”
- (3) Chọn số tài khoản nhận
- (4) Nhập số tiền chuyển
- (5) Chọn chi nhánh
- (6) Nhập nội dung chuyển tiền
- (7) Nhấn nút “Xác nhận” thực hiện tiếp yêu cầu chuyển khoản => hiển thị màn xác thực OTP
- (8) Nhập mã xác thực OTP: Có 3 hình thức xác thực OTP:
 - Nhập mã smart OTP

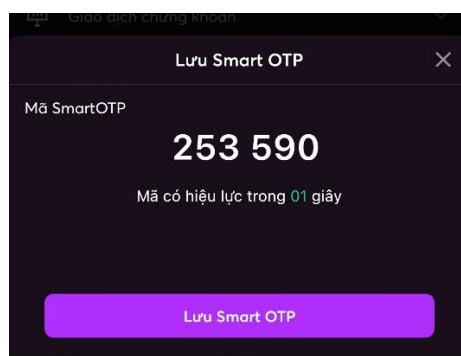


- (1) Mở ứng dụng MBS Mobile trên điện thoại/ Chọn “Menu”
- (2) Chọn “Lấy Smart OTP” => hiển thị màn hình “Lấy mã Smart OTP”

- (3) Nhập mã PIN hiện tại



- (4) Chọn “Lấy mã Smart OTP” => xuất hiện màn hình có mã Smart OTP có 6 số



- (5) Nhập mã Smart OTP 6 số trên MBS Mobile vào màn hình “Xác thực OTP” trên website S24



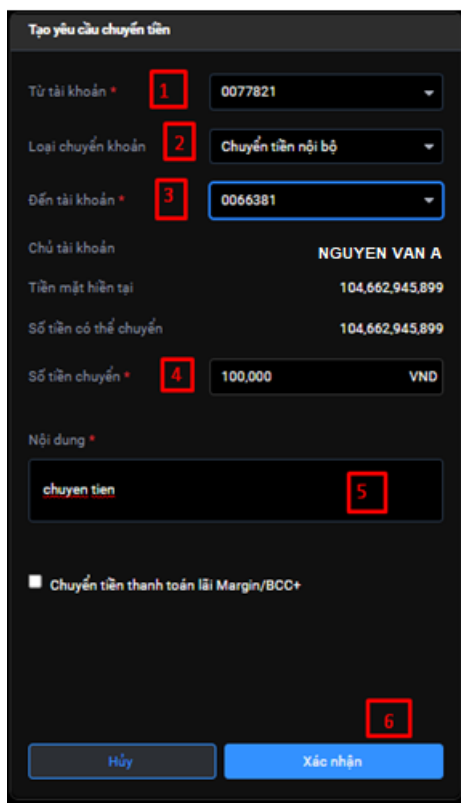
(6) Chọn “Xác nhận” để hoàn thành

- QR code
- SMS OTP

(9) Nhấn nút “Xác nhận” để tạo yêu cầu chuyển tiền

1.2. Chuyển tiền nội bộ

- ✚ Mục đích: Khách hàng có thể chuyển tiền giữa các tài khoản cash, margin
- ✚ Người dùng đăng nhập vào web/ Chọn menu chuyển tiền/ Focus màn hình “Tạo yêu cầu chuyển tiền”/ Chọn loại “Chuyển tiền nội bộ”
- Các bước thực hiện:



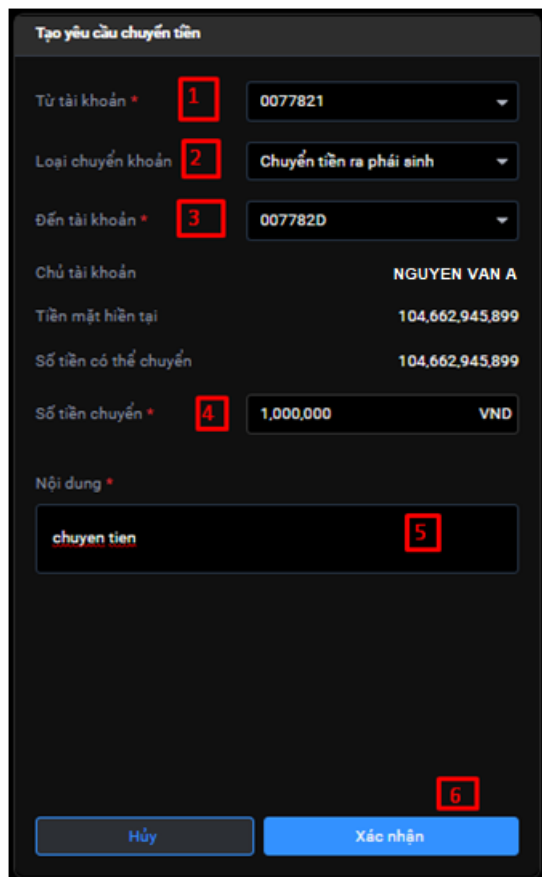
- (1) Chọn tài khoản chuyển
- (2) Chọn loại chuyển khoản: “Chuyển tiền nội bộ”
- (3) Chọn tài khoản đến
- (4) Nhập số tiền cần chuyển
- (5) Nhập nội dung chuyển tiền
- (6) Nhấn “Xác nhận” để thực hiện yêu cầu chuyển tiền => hiển thị màn hình xác nhận OTP (tương tự chuyển tiền ngân hàng)

1.3. Chuyển tiền ra phái sinh

- ✚ Mục đích: Khách hàng có thể chuyển tiền từ tài khoản cơ sở sang tài khoản phái sinh

- Đường dẫn: Người dùng đăng nhập vào web/ Chọn menu chuyển tiền/ Focus màn hình “Tạo yêu cầu chuyển tiền”/ Chọn loại “Chuyển tiền ra phái sinh”

➤ Các bước thực hiện:



- (1) Chọn tài khoản chuyển
- (2) Chọn loại chuyển khoản: “Chuyển tiền ra phái sinh”
- (3) Chọn tài khoản đến: là tài khoản phái sinh
- (4) Nhập số tiền cần chuyển
- (5) Nhập nội dung chuyển tiền
- (6) Nhấn “Xác nhận” để thực hiện yêu cầu chuyển tiền => hiển thị màn hình xác nhận OTP (tương tự chuyển tiền ngân hàng)

1.4. Chuyển tiền ra cơ sở

- Mục đích: Khách hàng có thể chuyển tiền từ tài khoản phái sinh sang tài khoản cơ sở
- Đường dẫn: Người dùng đăng nhập vào web/ Chọn menu chuyển tiền/ Focus màn hình “Tạo yêu cầu chuyển tiền”/ Chọn loại “Chuyển tiền ra cơ sở”
- Các bước thực hiện:



- (1) Chọn tài khoản chuyển: là tài khoản phái sinh
- (2) Chọn loại chuyển khoản: “Chuyển tiền ra cơ sở”
- (3) Chọn tài khoản đến: là tài khoản cơ sở
- (4) Nhập số tiền cần chuyển
- (5) Nhập nội dung chuyển tiền
- (6) Nhấn “Xác nhận” để thực hiện yêu cầu chuyển tiền => hiển thị màn hình xác nhận OTP (tương tự chuyển tiền ngân hàng)

1.5. Nộp ký quỹ lên VSD

- ✚ Mục đích: KH nộp tiền lên tài khoản phái sinh
- ✚ Đường dẫn: Người dùng đăng nhập vào web/ Chọn menu chuyển tiền/ Focus màn hình “Tạo yêu cầu chuyển tiền”/ Chọn loại “Nộp ký quỹ lên VSD”
- Các bước thực hiện:

Tạo yêu cầu chuyển tiền

Từ tài khoản * 1

007782D

Loại chuyển khoản 2

Nộp ký quỹ lên VSD

Người yêu cầu

NGUYEN VAN A

Số CMND/ Hộ chiếu

007782123

Số tài khoản tại MBS

007782D

Số tiền có thể chuyển

0

Số tiền chuyển * 3

1,000,000

VND

Nội dung *

TK 007782D nộp ký quỹ

Lưu ý: Thời gian thực hiện từ 8h30 đến 15h45 các ngày làm việc.
Quý khách hàng lưu ý khi thực hiện nộp/rút ký quỹ để hạn chế phát sinh phí Quản lý tài sản ký quỹ. Chi tiết về biểu phí [Tại đây](#)

Phí chuyển tiền lên VSD (5.500) thu theo biểu phí của ngân hàng sẽ được trừ trên tài khoản của Quý khách tại MBS.

4

Hủy

Xác nhận

- (1) Chọn tài khoản chuyển: là tài khoản phái sinh
- (2) Chọn loại chuyển khoản: “Nộp ký quỹ lên VSD”
- (3) Nhập số tiền cần chuyển
- (4) Nhấn “Xác nhận” để thực hiện yêu cầu chuyển tiền => hiển thị màn hình xác nhận OTP (tương tự chuyển tiền ngân hàng)

1.6. Rút ký quỹ từ VSD

- 🚩 Mục đích: KH rút tiền từ tài khoản phái sinh
- 🚩 Đường dẫn: Người dùng đăng nhập vào web/ Chọn menu chuyển tiền/ Focus màn hình “Tạo yêu cầu chuyển tiền”/ Chọn loại “Rút ký quỹ từ VSD”
- Các bước thực hiện:

Tạo yêu cầu chuyển tiền

Từ tài khoản *

1

007782D

Loại chuyển khoản

2

Rút ký quỹ từ VSD

Người yêu cầu

NGUYEN VAN A

Số CMND/ Hộ chiếu

007782123

Số tài khoản tại MBS

007782D

Số tiền có thể chuyển

0

Số tiền chuyển *

3

1,000,00đ

VND

Nội dung *

TK 007782D rút ký quỹ

Lưu ý: Thời gian thực hiện từ 8h30 đến 15h45 các ngày làm việc.
Quý khách hàng lưu ý khi thực hiện nộp/rút ký quỹ để hạn chế phát sinh phí Quản lý tài sản ký quỹ. Chi tiết về biểu phí [Tại đây](#)
Phí rút tiền từ VSD (5.500) thu theo biểu phí của ngân hàng sẽ được trừ trên tài khoản của Quý khách tại MBS.

Hủy

4

Xác nhận

- (1) Chọn tài khoản chuyển: là tài khoản phái sinh
- (2) Chọn loại chuyển khoản: “Rút ký quỹ lên VSD”
- (3) Nhập số tiền cần chuyển
- (4) Nhấn “Xác nhận” để thực hiện yêu cầu chuyển tiền => hiển thị màn hình xác nhận OTP (tương tự chuyển tiền ngân hàng)

1.7. Lịch sử chuyển tiền

📌 Mục đích: Quản lý danh sách chuyển tiền của khách hàng

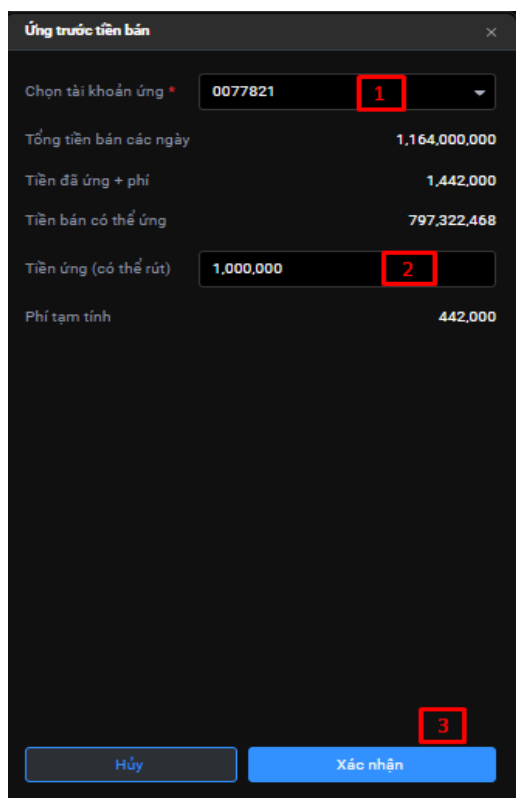
📌 Đường dẫn: Người dùng đăng nhập vào web/ Chọn menu chuyển tiền

Lịch sử chuyển tiền								
Từ ngày	Đến ngày	Loại tài khoản	Loại chuyển khoản	Trạng thái				
01/03/2023	31/03/2023	Cơ sở	Tất cả	Tất cả	Tìm kiếm			
NGÀY GD	LOẠI GIAO DỊCH	TK CHUYỂN	TK NHẬN	TÊN NGƯỜI NHẬN	SỐ TIỀN	PHÍ GONỘI DUNG	TRẠNG THÁI	LÝ DO TỪ CHỐI
15/03/2023	Chuyển tiền ra ngoài	1575611	0948652000	PHAM HOANG BICH NGOC	2,000,000	0 hi(TK chuyển: 1575611)(15/03/2023 13:18:21)	ĐÃ DUYỆT	-
07/03/2023	Chuyển tiền ra ngoài	1575611	0948652000	PHAM HOANG BICH NGOC	7,876,419	0 hi(TK chuyển: 1575611)(07/03/2023 09:06:52)	ĐÃ DUYỆT	-

2. Ứng trước tiền bán chứng khoán

2.1. Ứng tiền

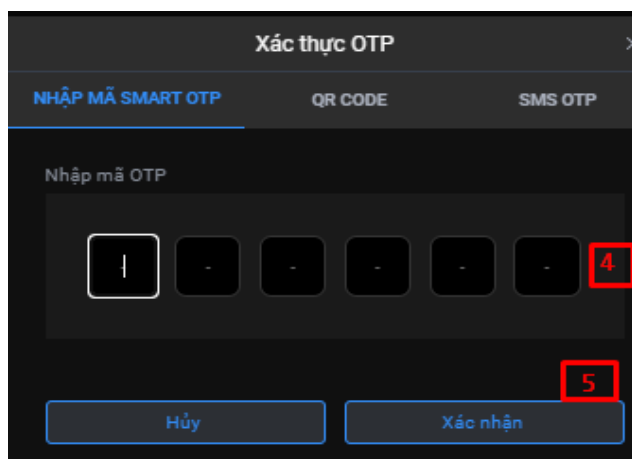
- + Mục đích: Màn hình cho KH tạo yêu cầu ứng trước tiền bán
- + Đường dẫn: Khách hàng đăng nhập vào Web/Mở chức năng giao dịch tiền/ Ứng trước tiền bán
- Tạo hợp đồng ứng trước tiền bán:



Ứng trước tiền bán	
Chọn tài khoản ứng *	0077821
Tổng tiền bán các ngày	1,164,000,000
Tiền đã ứng + phí	1,442,000
Tiền bán có thể ứng	797,322,468
Tiền ứng (có thể rút)	1,000,000
Phí tạm tính	442,000

Hủy Xác nhận

- (1) Chọn tài khoản ứng trước: hệ thống tự động hiển thị các thông tin
 - Tổng tiền bán các ngày
 - Tiền đã ứng + Phí
 - Tiền bán có thể ứng
 - Phí tạm tính
- (2) Nhập số tiền ứng: số tiền ứng phải nhỏ hơn hoặc bằng tiền có thể ứng
- (3) Nhấn “Xác nhận” hiển thị màn hình nhập mã xác thực OTP



(4) Nhập mã OTP

(5) Nhấn “xác nhận” => thực hiện ứng trước thành công

2.2. Lịch sử ứng tiền

- Bộ lọc gồm:
 - + Từ ngày ... đến ngày ...
 - + Tài khoản

Lịch sử ứng tiền										
Từ ngày		Đến ngày		Tài khoản						
16/05/2022		21/05/2022		0077821		Tìm kiếm				
STT	SỐ HB	TÀI KHOẢN	CHỦ TÀI KHOẢN	NGÀY BÁN	NGÀY ỨNG	SỐ TIỀN	PHÍ ỨNG	NGUỒN ỨNG	TK NHẬN TIỀN	TRẠNG THÁI
1	017974/2022/UT-MBS	0077821	Lê Thị Trà My	19/05/2022	19/05/2022	1,000,000	442,000	MBS	0077821	ĐÃ DUYỆT

2.3. Hướng dẫn chuyển tiền vào TKCK

- 📌 Mục đích: Hướng dẫn chuyển tiền vào TKCK từ các Ngân hàng
- 📌 Đường dẫn: Khách hàng đăng nhập vào Web/Mở chức năng giao dịch tiền/ HD chuyển tiền vào TKCK

VIII. GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

1. Lịch sử lệnh

 Mục đích: Quản lý danh sách lịch sử đặt lệnh của khách hàng

 Đường dẫn: Web/Menu thứ 8/ Lịch sử lệnh

1.1. Lịch sử lệnh cơ sở

- Bộ lọc gồm:

- + Loại lệnh
- + Từ ngày ... đến ngày ...
- + Tài khoản
- + Loại giao dịch
- + Trạng thái

Lịch sử lệnh cơ sở		Lịch sử lệnh phải sinh							
Loại lệnh	Từ ngày	Đến ngày	Tài khoản	Loại giao dịch	Trạng thái				
Lệnh thường	28/02/2023	30/03/2023	Tất cả	Tất cả	Tất cả	Tìm kiếm			
Ngày đặt lệnh	Tài khoản	Mã CK	Loại giao dịch	Khối lượng	Giá	Trạng thái	Số hiệu lệnh	Kênh	
15/03/2023	0047471	TCB	MUA	100	49.85	Đã hủy	828	New Web	
15/03/2023	0047471	FUCVREIT	MUA	100	10.75	Đã hủy	827	New Web	
15/03/2023	0047471	ABI	MUA	100	55.5	Đã hủy	826	New Web	
15/03/2023	0047471	MBS	MUA	100	33.3	Đã hủy	825	New Web	
15/03/2023	0047471	MBS	MUA	1,000	34.1	Chờ khớp	2	New Web	
13/03/2023	0047471	CMWG2112	MUA	100	0.82	Chờ khớp	2884	New Web	
10/03/2023	0047471	MBS	MUA	100	ATC	Đã khớp	938	New Web	
10/03/2023	0047471	ABI	BÁN	100	55.5	Đã khớp	937	New Web	
10/03/2023	0047471	ABI	MUA	100	55.5	Đã khớp	936	New Web	
10/03/2023	0047471	MBS	BÁN	100	33.3	Đã khớp	935	New Web	
10/03/2023	0047471	MBS	MUA	100	33.3	Đã khớp	934	New Web	
10/03/2023	0047471	MBS	BÁN	100	33.3	Đã khớp	930	New Web	
10/03/2023	0047471	MBS	MUA	100	33.3	Đã khớp	929	New Web	
10/03/2023	0047471	AAM	MUA	100	ATC	Đã khớp	928	New Web	
10/03/2023	0047471	MBS	MUA	100	ATC	Đã khớp	927	New Web	
10/03/2023	0047471	ACB	MUA	100	MP	Đã khớp	923	New Web	

- Di chuột tại 1 dòng giao dịch => nhấn xem chi tiết lệnh

Chi tiết lệnh 938			
Trạng thái	Đã khớp		
Loại giao dịch	Mua		
Mã CK	MBS		
Thời gian đặt	10/03/2023		
Khối lượng đặt	100		
Giá đặt	ATC		
Khối lượng khớp	100		
Giá khớp	ATC		
Kênh đặt lệnh	New Web		
STT	KHỐI LƯỢNG KHỚP	GIÁ KHỚP	THỜI GIAN
1	100	36.60	09:10:51

1.2.Lịch sử lệnh phái sinh

- Bộ lọc gồm:
 - + Từ ngày ... đến ngày ...
 - + Tài khoản
 - + Loại giao dịch
 - + Trạng thái

Từ ngày	Đến ngày	Tài khoản	Loại giao dịch	Trạng thái	Tìm kiếm				
01/04/2021	01/04/2021	Tất cả	Tất cả	Tất cả					
Ngày đặt lệnh	Tài khoản	Mã CK	Loại giao dịch	Khối lượng	Giá	Khối lượng khớp	Trạng thái	Số hiệu lệnh	Kênh
01/04/2021	0046381	VN30F2101	SHORT	999,999,000	50.1	999,999,999	CHỢ KHỚP	MBB00000000001	NEW MOBILE
01/04/2021	0046381	VN30F2101	LONG	999,999,000	50.1	999,999,999	CHỢ KHỚP	MBB00000000001	NEW MOBILE
01/04/2021	0046381	VN30F2101	SHORT	999,999,000	50.1	999,999,999	CHỢ KHỚP	MBB00000000001	NEW MOBILE
01/04/2021	0046381	VN30F2101	SHORT	999,999,000	50.1	999,999,999	CHỢ KHỚP	MBB00000000001	NEW MOBILE
01/04/2021	0046381	VN30F2101	SHORT	999,999,000	50.1	999,999,999	CHỢ KHỚP	MBB00000000001	NEW MOBILE
01/04/2021	0046381	VN30F2101	SHORT	999,999,000	50.1	999,999,999	CHỢ KHỚP	MBB00000000001	NEW MOBILE
01/04/2021	0046381	VN30F2101	LONG	999,999,000	50.1	999,999,999	CHỢ KHỚP	MBB00000000001	NEW MOBILE
01/04/2021	0046381	VN30F2101	SHORT	999,999,000	50.1	999,999,999	CHỢ KHỚP	MBB00000000001	NEW MOBILE
01/04/2021	0046381	VN30F2101	SHORT	999,999,000	50.1	999,999,999	CHỢ KHỚP	MBB00000000001	NEW MOBILE
01/04/2021	0046381	VN30F2101	SHORT	999,999,000	50.1	999,999,999	CHỢ KHỚP	MBB00000000001	NEW MOBILE
01/04/2021	0046381	VN30F2101	LONG	999,999,000	50.1	999,999,999	CHỢ KHỚP	MBB00000000001	NEW MOBILE
01/04/2021	0046381	VN30F2101	LONG	999,999,000	50.1	999,999,999	CHỢ KHỚP	MBB00000000001	NEW MOBILE
01/04/2021	0046381	VN30F2101	SHORT	999,999,000	50.1	999,999,999	CHỢ KHỚP	MBB00000000001	NEW MOBILE
01/04/2021	0046381	VN30F2101	SHORT	999,999,000	50.1	999,999,999	CHỢ KHỚP	MBB00000000001	NEW MOBILE
01/04/2021	0046381	VN30F2101	LONG	999,999,000	50.1	999,999,999	CHỢ KHỚP	MBB00000000001	NEW MOBILE
01/04/2021	0046381	VN30F2101	LONG	999,999,000	50.1	999,999,999	CHỢ KHỚP	MBB00000000001	NEW MOBILE
01/04/2021	0046381	VN30F2101	LONG	999,999,000	50.1	999,999,999	CHỢ KHỚP	MBB00000000001	NEW MOBILE

- Di chuột tại 1 dòng giao dịch => nhấn xem chi tiết lệnh

Chi tiết khớp lệnh			
Số hiệu lệnh	MB8000000001		
Tài khoản	004381		
Trạng thái	Chờ khớp		
Loại lệnh	OCO		
Thời gian đặt	12.05.22		
Thời gian kích hoạt	12.05.22		
Khối lượng đặt	999,999,999		
Giá đặt	41.56		
Giá cắt lỗ	41.56		
Biên trượt	41.56		
Giá cắt lỗ điều chỉnh	41.56		
Khối lượng khớp	999,999,999		
Giá trị khớp	999,999,999		
Thời gian hủy	12.05.22		
Khối lượng hủy	41.56		
Kênh đặt lệnh	PLUS24		
Xem chi tiết lệnh >			
STT	KHỐI LƯỢNG KHỚP	GIÁ KHỚP	THỜI GIAN
1	999,999	999,999	12.05.22
2	999,999	999,999	12.05.22
3	999,999	999,999	12.05.22
4	999,999	999,999	12.05.22
5	999,999	999,999	12.05.22
6	999,999	999,999	12.05.22
7	999,999	999,999	12.05.22
8	999,999	999,999	12.05.22

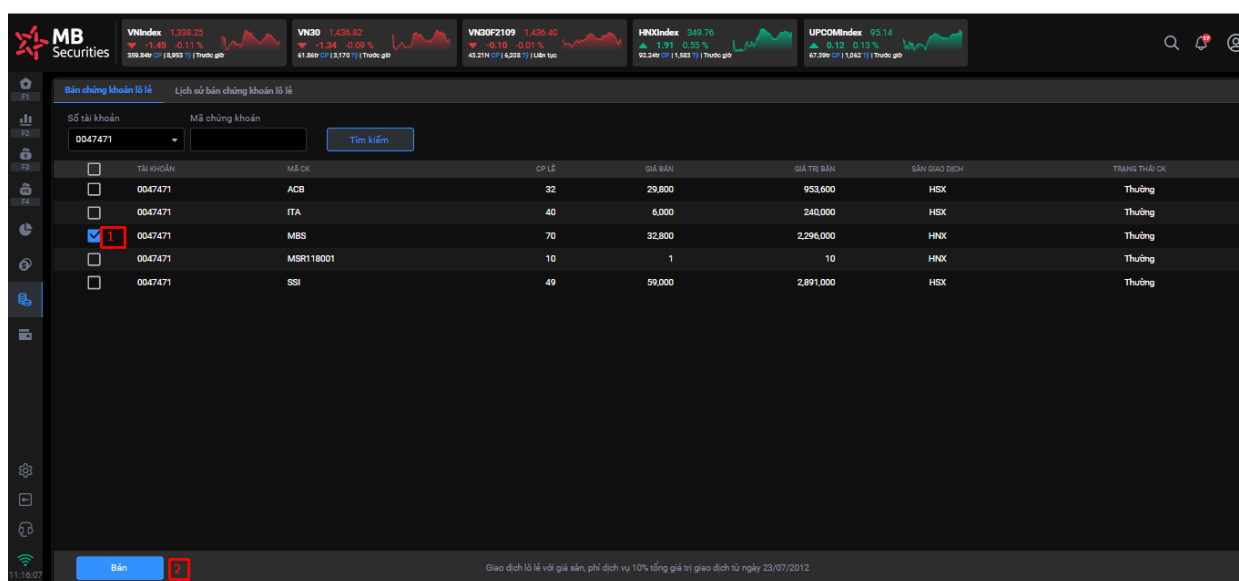
2. Bán chứng khoán lô lẻ

📌 Mục đích: Giao dịch và quản lý các mã chứng khoán có số lượng lẻ

📌 Đường dẫn: Web/ Menu thứ 8/ Lịch sử lệnh

2.1. Bán chứng khoán lô lẻ

➤ Các bước thực hiện



Bán chứng khoán lô lẻ Lịch sử bán chứng khoán lô lẻ

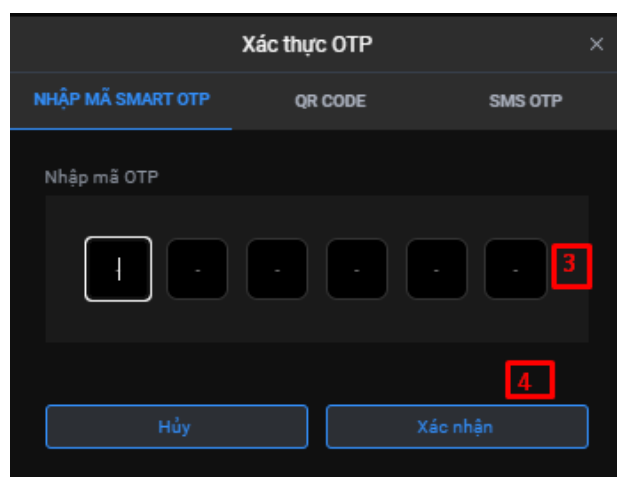
Số tài khoản: 0047471 Mã chứng khoán:

	Tài khoản	Mã CK	CP Lẻ	Giá bán	Giá trị bán	Số giao dịch	Trạng thái OK
☐	0047471	ACB	32	29,800	953,600	HSX	Thường
☐	0047471	ITA	40	6,000	240,000	HSX	Thường
☒	0047471	MBS	70	32,800	2,296,000	HNX	Thường
☐	0047471	MSR118001	10	1	10	HNX	Thường
☐	0047471	SSI	49	59,000	2,891,000	HSX	Thường

Giao dịch lô lẻ với giá sàn, phí dịch vụ 10% tổng giá trị giao dịch từ ngày 23/07/2012.

(1) Chọn một mã chứng khoán có số lượng lô lẻ cần bán

(2) Nhấn nút “Bán” => hiển thị màn hình xác thực OTP



(3) Nhập mã xác thực OTP

(4) Nhấn “xác nhận” để thực hiện bán lô lẻ

2.2. Lịch sử bán chứng khoán lô lẻ

- Bộ lọc gồm:
 - + Từ ngày...đến ngày
 - + Số tài khoản
 - + Mã CK

Bán chứng khoán lô lẻ		Lịch sử bán chứng khoán lô lẻ					
Từ ngày	Đến ngày	Số tài khoản	Mã CK				
01/02/2022	28/02/2022	0077821		Tìm kiếm			
STT	TÀI KHOẢN	MÃ CK	SỐ LƯỢNG	GIÁ BÁN	GIÁ TRỊ BÁN	NGÀY BÁN	TRẠNG THÁI CK
1	0077821	MBS	50	27,000	1,350,000	16/02/2022	Tiền chưa về
2	0077821	ITA	40	5,780	231,200	16/02/2022	Tiền chưa về
3	0077821	VNM	40	79,300	3,172,000	16/02/2022	Tiền chưa về

3. Đăng ký chính sách Online

- + Mục đích: đăng ký các gói chính sách dịch vụ tài chính
- + Đường dẫn: Web/ Menu thứ 8/ Đăng ký chính sách Online
- Các bước đăng ký chính sách



Đăng ký chính sách DVTC

Tài khoản **1** 0047471

Họ và tên Nguyễn Thị Bích Hạnh

Lãi suất T+ đang áp dụng

THÔNG TIN CÁC GÓI CHÍNH SÁCH

T+10
PHÙ HỢP CHIẾN LƯỢC 10 NGÀY
Lãi suất chỉ từ 6%/năm

T+5
PHÙ HỢP CHIẾN LƯỢC 5 NGÀY
Lãi suất chỉ từ 0%/năm

Tên chính sách **2** T+10

Mã chính sách CSC/00018/2023

Thông tin chính sách 10 ngày đầu: 6%/năm
Sau đó 13.9%/năm

Ngày đăng ký 30/03/2023

Ngày kết thúc 01/07/2023

3 ☒ Tôi đã đọc, hiểu và xác nhận đồng ý với các chính sách, dịch vụ liên quan đã đăng ký

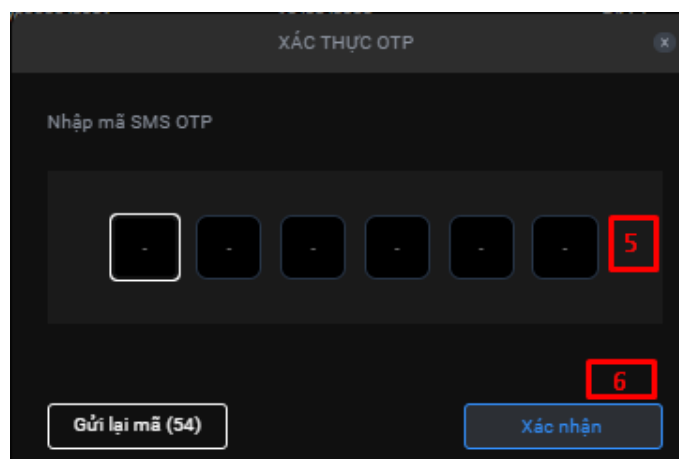
4 Đồng ý Hủy

(1) Chọn tài khoản đăng ký chính sách

(2) Chọn tên chính sách đăng ký

(3) Tích chọn “Tôi đã đọc, hiểu và xác nhận đồng ý với các chính sách, dịch vụ liên quan đã đăng ký”

(4) Nhấn “Đồng ý” => hiển thị màn hình xác thực OTP



XÁC THỰC OTP

Nhập mã SMS OTP

Gửi lại mã (54) **6** Xác nhận

(5) Nhập mã OTP

(6) Nhấn “Xác nhận” hoàn thành đăng ký chính sách DVTC

- Lịch sử đăng ký chính sách DVTC

Bộ lọc gồm:

✓ Từ ngày ... đến ngày ...

✓ Trạng thái

Lịch sử đăng ký chính sách DVTC					
Từ ngày		Đến ngày	Trạng thái		
01/08/2021		30/08/2021	Tất cả		Tìm kiếm
TÀI KHOẢN	NGÀY ĐK	TÊN CHÍNH SÁCH	MÃ	NGÀY KẾT THÚC	TRẠNG THÁI
0047478	25/08/2021	M69	CSC/00017/2021	31/12/2022	Đã hủy
0047471	23/08/2021	M69	CSC/00051/2021	01/01/2023	Đã hủy
0047471	20/08/2021	Trang test ngày 23/7 - lần 2	CSC/00020/2021	18/02/2023	Đã hủy

4. Chuyển khoản Chứng khoán

🚩 Mục đích: chuyển khoản nội bộ chứng khoán trong tài khoản của nhà đầu tư

🚩 Đường dẫn: Web/ Menu thứ 8/ Chuyển khoản chứng khoán

4.1.Tạo yêu cầu chuyển khoản chứng khoán

Chuyển khoản CK

Tài khoản chuyển

1

0077821

Tài khoản nhận

2

0077828

	MÃ CK	LOẠI CK	SỐ DƯ	SL CHUYỂN		
3	☒	ACB	Thường	3,800	4	200
	☐	AGR	Thường	2		2
	☐	AGR	OutR	96		96
	☐	AGR	TT68	1		1
	☐	BID	OutR	306,000		306,000
	☐	CEO	OutR	2,500		2,500
	☐	CHPG2020	Thường	1,000		1,000
	☐	CII	OutR	1,206,400		1,206,400
	☐	DAG	Thường	1,000		1,000
	☐	E1VFN30	Thường	16,000		16,000
	☐	GAS	Thường	3,100		3,100
	☐	GMD	TT68	9,800		9,800

Nội dung

TK 0077821 chuyển khoản sang 0077828

Hủy

5

Đồng ý

(1) Chọn tài khoản chuyển trong danh sách tài khoản

(2) Chọn tài khoản nhận trong danh sách tài khoản

(3) Tích chọn mã chứng khoán cần chuyển

(4) Nhập số lượng chuyển: yêu cầu số lượng chuyển không lớn hơn số dư

(5) Nhấn “Đồng ý” => hiển thị thông báo “Chuyển khoản thành công”

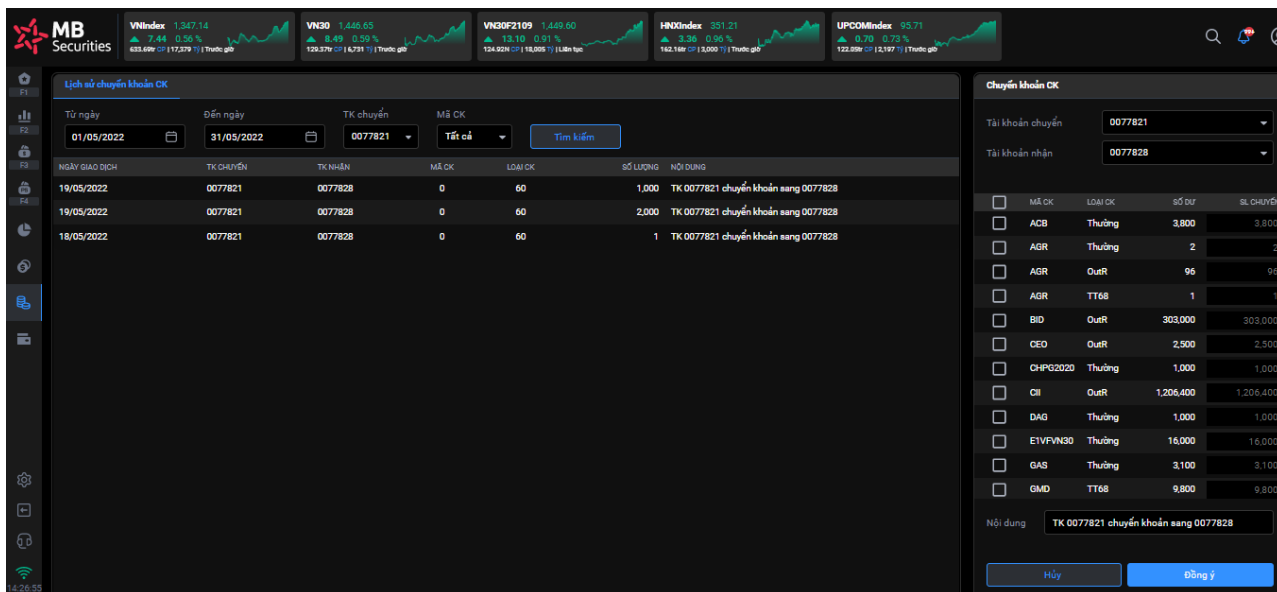
4.2.Lịch sử chuyển khoản chứng khoán

- Bộ lọc gồm:

+ Từ ngày ... đến ngày ...

+ TK chuyển

+ Mã CK



IX. DỊCH VỤ

 Đường dẫn: Khách hàng đăng nhập trên Web/ Dịch vụ (vị trí menu thứ 9)

1. Danh mục dịch vụ tài chính (DVTC)

 Mục đích: Lấy danh sách mã chứng khoán ký quỹ Margin của tài khoản

- Bộ lọc gồm:

+ Loại dịch vụ: Margin, M-credit, BCC+....

+ Sàn giao dịch

+ Mã chứng khoán

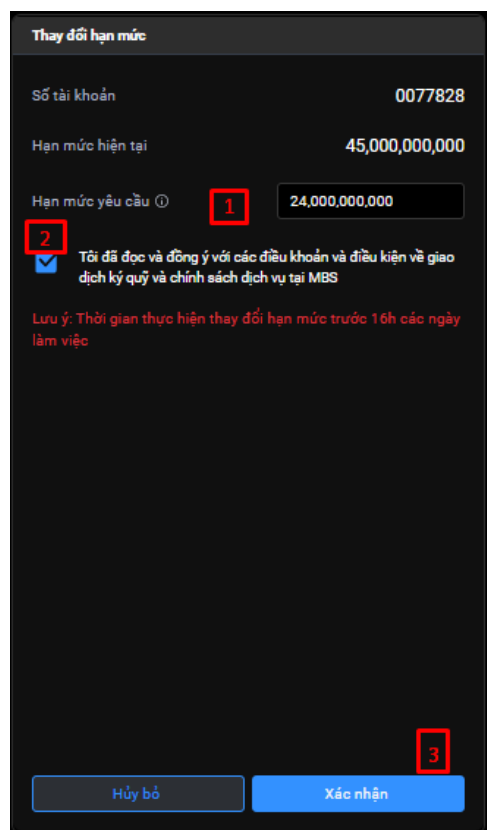
Danh mục Chứng khoán						
Loại dịch vụ		Sàn giao dịch	Mã chứng khoán			
M-credit		Tất cả	Tất cả	Tìm kiếm		
STT	MÃ CHỨNG KHOÁN	TÊN CHỨNG KHOÁN	TL KÝ QUỸ TỐI THIỂU (%)	TL MBS CHO VAY/HỢP TÁC TỐI ĐA (%)	TL MBS CHO VAY/HỢP TÁC THỰC TẾ (%)	
1	AAA	Cổ phiếu CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát	50	50	50	
2	ACB	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Á Châu	100	0	0	
3	ACL	Cổ phiếu CTCP XNK Thủy sản Cửu Long An Giang	45	55	55	
4	ACV	ACV	60	40	40	
5	AGG	AGG	60	40	32	
6	ANV	Cổ phiếu Công ty CP Nam Việt	50	50	42	
7	APC	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú	70	30	30	
8	AST	AST	80	20	20	
9	BCC	Cổ phiếu CTCP Xi măng Bim Sơn	60	40	33	
10	BCM	BCM	60	40	40	
11	BFC	Cổ phiếu Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền	50	50	47	
12	BID	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	100	0	0	

Tỷ lệ MBS cho vay/hợp tác thực tế đang được tính trên giá tham chiếu, tỷ lệ giới ngân chính xác sẽ phụ thuộc vào giá đặt mua của Quý khách hàng.

2. Thay đổi hạn mức Online

 Mục đích: Chức năng Thay đổi hạn mức margin Khách hàng có thể làm Online

➤ Các bước thực hiện



Thay đổi hạn mức

Số tài khoản: 0077828

Hạn mức hiện tại: 45,000,000,000

Hạn mức yêu cầu ⓘ **1** 24,000,000,000

2 ☒ Tôi đã đọc và đồng ý với các điều khoản và điều kiện về giao dịch ký quỹ và chính sách dịch vụ tại MBS

Lưu ý: Thời gian thực hiện thay đổi hạn mức trước 16h các ngày làm việc

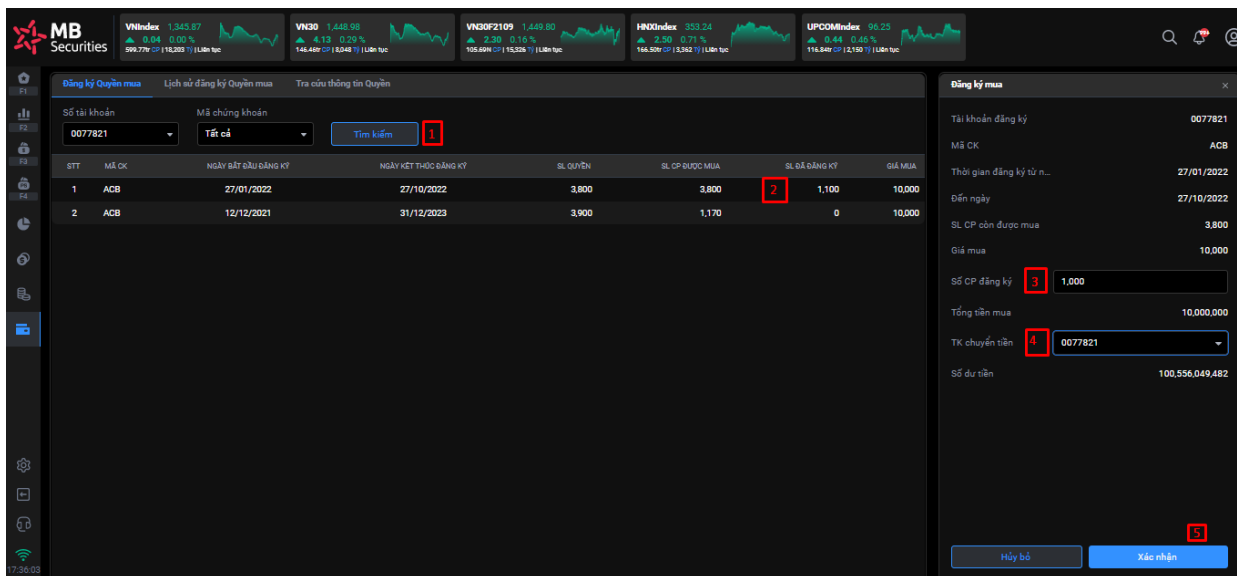
3

Hủy bỏ Xác nhận

- (1) Nhập hạn mức yêu cầu
- (2) Tích chọn “Tôi đã đọc và đồng ý với các điều khoản và điều kiện về giao dịch ký quỹ và chính sách dịch vụ tại MBS”
- (3) Nhấn “Xác nhận” hiển thị màn hình nhập mã OTP

3. Xác nhận lệnh Online

-  Mục đích: Cung cấp chức năng cho Khách hàng Xác nhận lệnh Online thay cho việc ký phiếu lệnh tại quầy giao dịch.
- Đăng ký dịch vụ Xác nhận lệnh Online: Chỉ thực hiện lần đầu



(1) Nhấn tìm kiếm các mã chứng khoán khách hàng có quyền mua

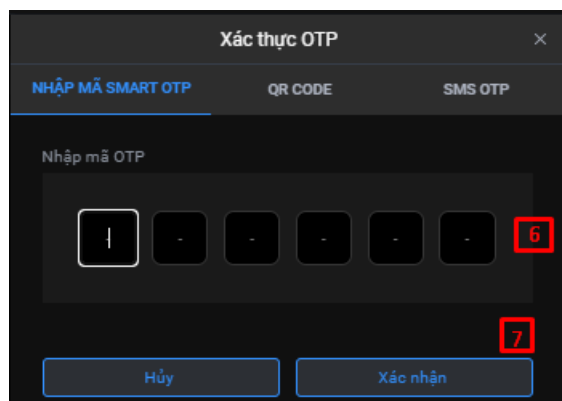
(2) Click đúp vào dòng mã chứng khoán đăng ký mua => hệ thống tự động hiển thị các thông tin:

- Tài khoản đăng ký
- Mã K
- Thời gian đăng ký từ ngày
- Đến ngày
- Số lượng cổ phiếu còn được mua
- Giá mua
- Tổng tiền mua
- Số dư tiền

(3) Nhập số cổ phiếu đăng ký mua

(4) Chọn TK chuyển tiền

(5) Nhấn “Xác nhận” đăng ký mua



(6) Nhập mã xác thực OTP

(7) Nhấn “Xác nhận” thực hiện gửi yêu cầu lên hệ thống

❖ Lịch sử đăng ký quyền mua

MB

Securities

VNIndex

1,345.87

▲ 0.04 0.00 %

590.77tr CP | 118,203 TỶ | Liên tục

VN30

1,448.98

▲ 4.13 0.29 %

146.48tr CP | 8,048 TỶ | Liên tục

VN30F2109

1,449.80

▲ 2.30 0.16 %

105.69N CP | 115,526 TỶ | Liên tục

HNXIndex

353.24

▲ 2.50 0.71 %

166.50tr CP | 3,362 TỶ | Liên tục

UPCOMIndex

96.25

▲ 0.44 0.46 %

116.84tr CP | 12,150 TỶ | Liên tục

F1

F2

F3

F4

Đăng ký Quyền mua

Lịch sử đăng ký Quyền mua

Tra cứu thông tin Quyền

Số tài khoản

Mã chứng khoán

Trạng thái

Tìm kiếm

STT	SỐ TÀI KHOẢN	MÃ CK	SL CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ MUA	GIÁ MUA	SỐ TIỀN	NGÀY ĐĂNG KÝ	NGÀY THỰC HIỆN	TRẠNG THÁI
1	0077821	ACB	1,000	10,000	10,000,000	23/03/2022	27/10/2022	Quyền chưa về
2	0077821	ACB	100	10,000	1,000,000	22/03/2022	27/10/2022	Quyền chưa về
3	0077821	MBS	100	10,000	1,000,000	22/03/2022	-	Quyền chưa về
4	0077821	MBS	1,000	10,000	10,000,000	22/12/2021	-	Quyền chưa về
5	0077821	PHT	500	10,000	5,000,000	18/06/2021	01/01/2022	Quyền chưa về
6	0077821	PHT	1,000	10,000	10,000,000	16/06/2021	01/01/2022	Quyền chưa về
7	0077821	PHT	2,000	10,000	20,000,000	13/05/2021	01/01/2022	Quyền chưa về
8	0077821	SAM	35,000	10,000	350,000,000	06/04/2021	05/04/2021	Quyền chưa về
9	0077821	PHT	1,000	10,000	10,000,000	05/04/2021	01/01/2022	Quyền chưa về
10	0077821	PHT	500	10,000	5,000,000	01/04/2021	01/01/2022	Quyền chưa về

❖ Tra cứu thông tin quyền

Đăng ký Quyền mua

Lịch sử đăng ký Quyền mua

Tra cứu thông tin Quyền

Loại quyền

Tất cả

Trạng thái

Tất cả

Số tài khoản

1601901

Mã chứng khoán

Tất cả

Ngày chốt từ

01/01/2022

Đến ngày

30/03/2022

Ngày thực hiện từ

01/01/2022

Đến ngày

30/03/2022

Tìm kiếm

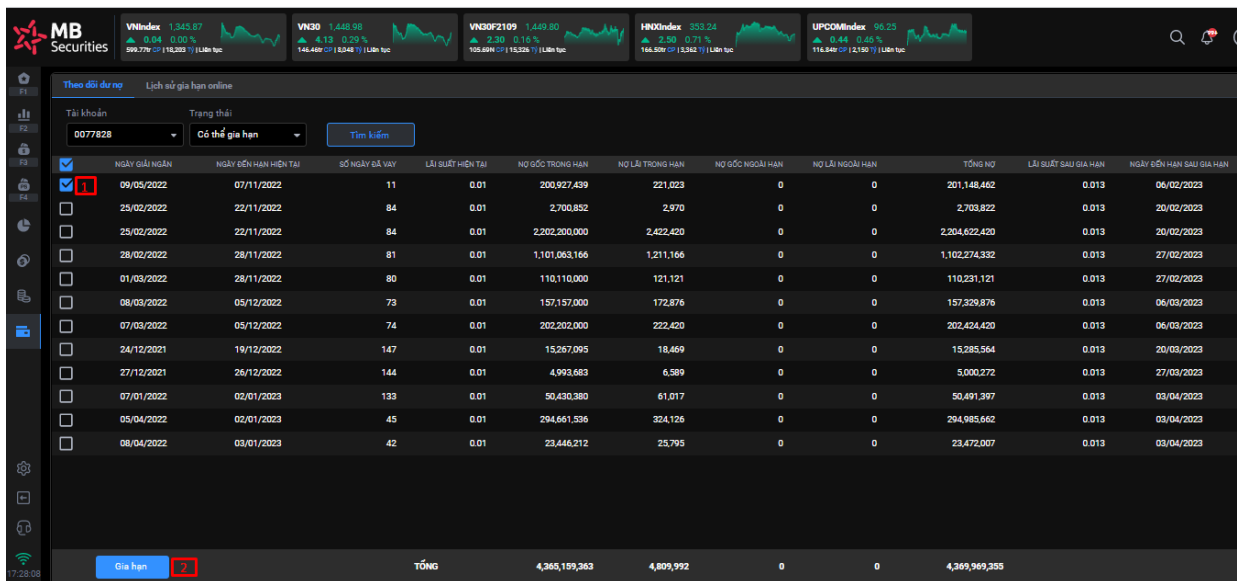
STT	SỐ TÀI KHOẢN	MÃ CK	LOẠI QUYỀN	NGÀY ĐK CUỐI CÙNG	SLCP CÒN ĐƯỢC MUA	SLCP ĐÃ ĐĂNG KÝ	CỔ TÚC/CP THƯỜNG ĐƯỢC NHẬN	CỔ TÚC BẢNG TIỀN ĐƯỢC NHẬN	TỈ LỆ CỔ TÚC TIỀN (%)	TỈ LỆ CỔ TÚC/THƯỜNG CP	TG ĐĂNG KÝ MUA	TG CH
1	2508971	ADS	Quyền cổ tức bằng cổ phiếu	04/01/2022	0	0	9,000	0	0	-11	-	
2	2508971	ADS	Quyền cổ tức bằng cổ phiếu	18/01/2022	0	0	18,000	0	0	-11	-	
3	2508971	CFPT2101	Quyền đáo hạn CW	03/03/2022	0	0	0	0	0	0	-	
4	2508971	VNM	Quyền mua	04/01/2022	13,330	0	0	0	0	0	04/01/2022	04

5. Gia hạn khoản vay Online

📌 Mục đích: Cho phép KH tạo đề nghị gia hạn khoản vay margin

➤ Các bước thực hiện:

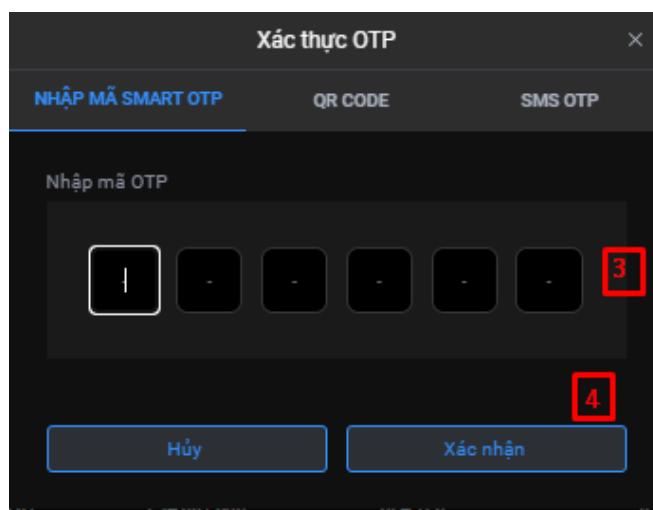
❖ Cách 1



Loại khoản vay	Ngày giải ngân	Ngày đến hạn hiện tại	Số ngày đã vay	Lãi suất hiện tại	Nợ gốc trong hạn	Nợ lãi trong hạn	Nợ gốc ngoài hạn	Nợ lãi ngoài hạn	Tổng nợ	Lãi suất sau gia hạn	Ngày đến hạn sau gia hạn
☒	09/05/2022	07/11/2022	11	0.01	200,927,439	221,023	0	0	201,148,462	0.013	06/02/2023
☐	25/02/2022	22/11/2022	84	0.01	2,700,852	2,970	0	0	2,703,822	0.013	20/02/2023
☐	25/02/2022	22/11/2022	84	0.01	2,202,200,000	2,422,420	0	0	2,204,622,420	0.013	20/02/2023
☐	28/02/2022	28/11/2022	81	0.01	1,101,063,166	1,211,166	0	0	1,102,274,332	0.013	27/02/2023
☐	01/03/2022	28/11/2022	80	0.01	110,110,000	121,121	0	0	110,231,121	0.013	27/02/2023
☐	06/03/2022	05/12/2022	73	0.01	157,157,000	172,876	0	0	157,329,876	0.013	06/03/2023
☐	07/03/2022	05/12/2022	74	0.01	202,202,000	222,420	0	0	202,424,420	0.013	06/03/2023
☐	24/12/2021	19/12/2022	147	0.01	15,267,095	18,469	0	0	15,285,564	0.013	20/03/2023
☐	27/12/2021	26/12/2022	144	0.01	4,993,683	6,589	0	0	5,000,272	0.013	27/03/2023
☐	07/01/2022	02/01/2023	133	0.01	50,430,380	61,017	0	0	50,491,397	0.013	03/04/2023
☐	05/04/2022	02/01/2023	45	0.01	294,661,536	324,126	0	0	294,985,662	0.013	03/04/2023
☐	08/04/2022	03/01/2023	42	0.01	23,446,212	25,795	0	0	23,472,007	0.013	03/04/2023
Gia hạn					TỔNG	4,365,159,263	4,809,992	0	0	4,369,969,255	

(1) Trên danh sách các khoản vay nhấn chọn 1 khoản vay cần gia hạn

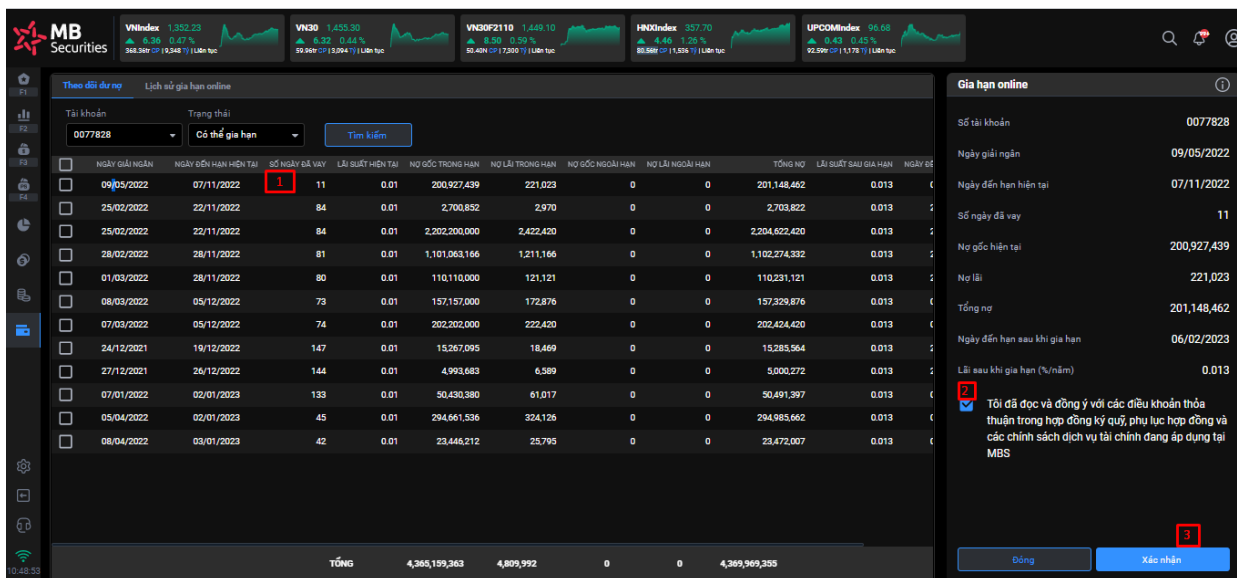
(2) Nhấn “Gia hạn” => hiển thị màn hình xác thực OTP



(3) Nhập mã xác thực OTP

(4) Nhấn “Xác nhận”: gửi yêu cầu gia hạn lên hệ thống

Cách 2:



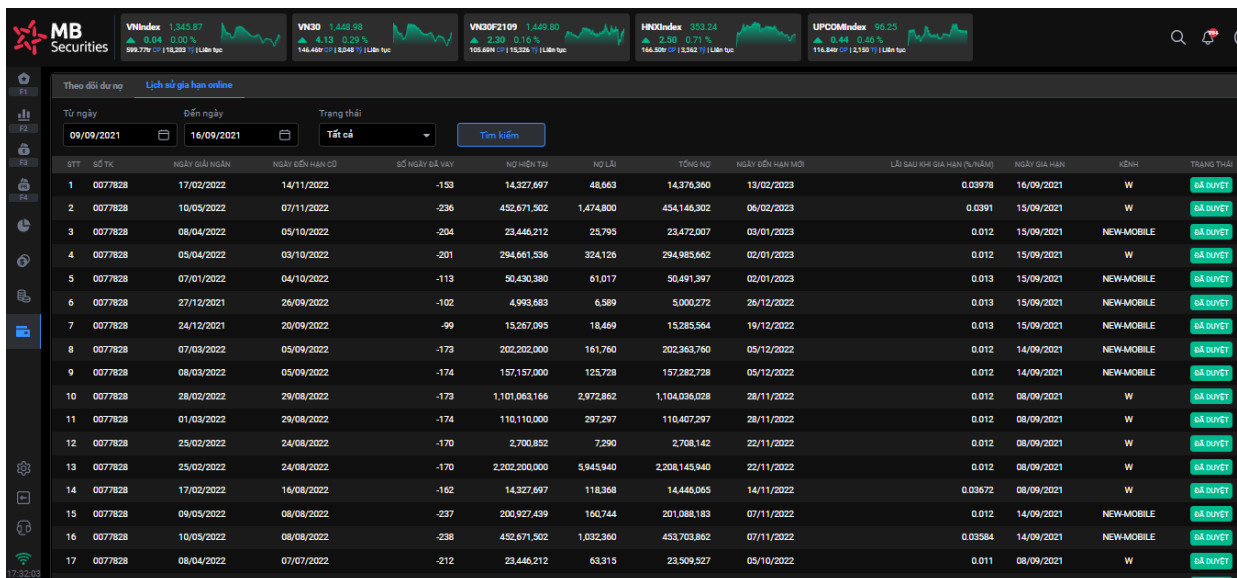
(1) Nhấn đúp chuột vào dòng hợp đồng muốn gia hạn => tự động hiển thị màn hình gồm các thông tin của hợp đồng gia hạn:

- Số tài khoản
- Ngày giải ngân
- Ngày đến hạn hiện tại
- Số ngày đã vay
- Nợ gốc hiện tại
- Nợ lãi
- Tổng nợ
- Ngày đến hạn sau khi gia hạn
- Lãi sau khi gia hạn

(2) Nhấn vào nút tích “Tôi đã đọc và đồng ý với các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng ký quỹ, phụ lục hợp đồng và các chính sách dịch vụ tài chính đang áp dụng tại MBS”

(3) Nhấn “Xác nhận” => hiển thị màn hình xác thực OTP => Nhập mã OTP => Nhấn “Xác nhận” gửi yêu cầu gia hạn lên hệ thống

➤ Lịch sử gia hạn Online



The screenshot displays the MB Securities website interface. At the top, there are five market indices: VNINDEX, VN30, VN30F2109, HNXINDEX, and UPCOMINDEX, each with its current value and a small line chart. Below the indices, there is a search bar and a table of securities. The table has columns for STT, SỐ TK, NGÀY GIẢI NGÂN, NGÀY GIẢI HẠN CÓ, SỐ NGÀY DÀ VAY, NỘI HIỆN TẠI, NỘI LÃI, TỔNG SỐ, NGÀY GIẢI HẠN MỚI, Lãi (sau khi) GIẢI HẠN (%/NĂM), NGÀY GIẢI HẠN, KINH, and TRẠNG THÁI. The table lists 17 securities, all with a status of 'Đã duyệt' (Approved).

6. Chứng quyền

7. Nhà đầu tư chuyên nghiệp

8. Trái phiếu

9. Hiệu quả đầu tư

10. Đăng ký ưu đãi phí/lãi suất

11. Lệnh thỏa thuận Online

X. DV CHĂM SÓC

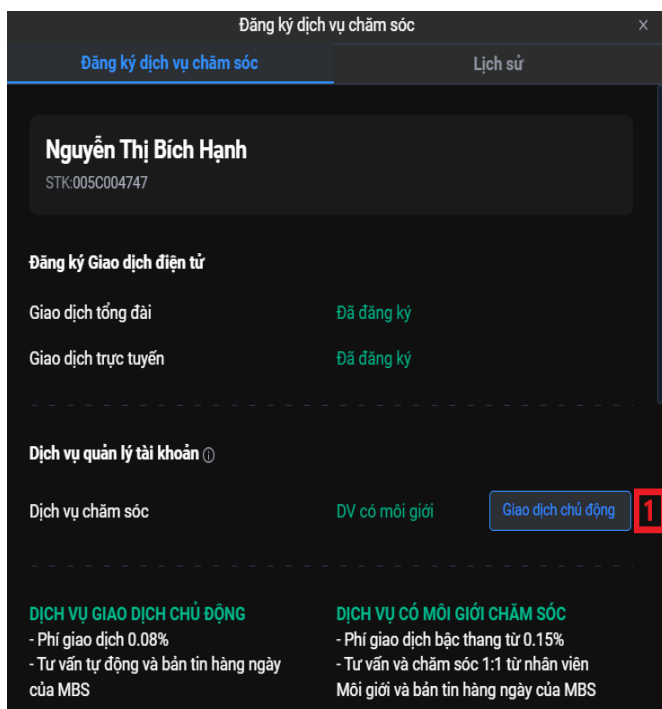
 Đường dẫn: Khách hàng đăng nhập trên Web/ DV Chăm sóc (vị trí menu thứ 10)

 Mục đích: Cung cấp chức năng cho nhà đầu tư có thể tự đăng ký Online gồm:

- Dịch vụ quản lý tài khoản (DV có Môi giới chăm sóc, DV Giao dịch chủ động)
- Phương thức xác thực
- Dịch vụ ứng trước tự động SMUT

1. Dịch vụ quản lý tài khoản (DV chăm sóc)

- NĐT có thể chuyển đổi dịch vụ chăm sóc tài khoản từ Dịch vụ Giao dịch chủ động sang Dịch vụ có Môi giới chăm sóc hoặc ngược lại
- Các bước đăng ký dịch vụ:



Đăng ký dịch vụ chăm sóc

Nguyễn Thị Bích Hạnh
STK:005C004747

Đăng ký Giao dịch điện tử

Giao dịch tổng đài Đã đăng ký

Giao dịch trực tuyến Đã đăng ký

Dịch vụ quản lý tài khoản

Dịch vụ chăm sóc DV có môi giới Giao dịch chủ động 1

DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỦ ĐỘNG

- Phí giao dịch 0.08%
- Tư vấn tự động và bản tin hàng ngày của MBS

DỊCH VỤ CÓ MÔI GIỚI CHĂM SÓC

- Phí giao dịch bậc thang từ 0.15%
- Tư vấn và chăm sóc 1:1 từ nhân viên Môi giới và bản tin hàng ngày của MBS

- (1) Chọn đăng ký Dịch vụ có Môi giới chăm sóc hoặc Dịch vụ Giao dịch chủ động (có thể chuyển đổi giữa 2 dịch vụ quản lý tài khoản)



Đăng ký Dịch vụ Giao dịch chủ động (MBS online)

Số tài khoản: 004747

Họ tên: Nguyễn Thị Bích Hạnh

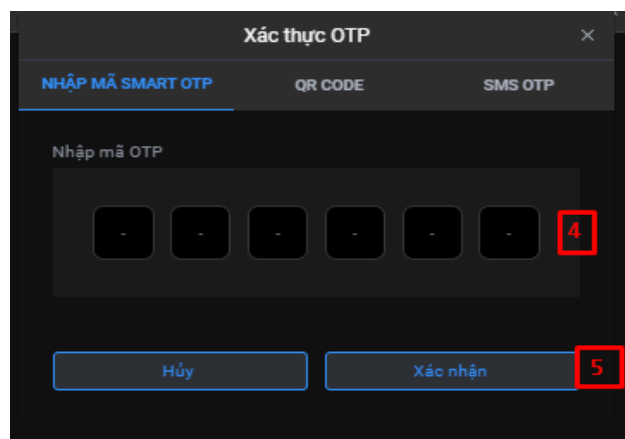
Đề nghị chuyển đổi dịch vụ QL tài khoản: từ Dịch vụ Có Môi giới chăm sóc sang Dịch vụ Giao dịch chủ động (MBS Online)

☒ Tôi đã đọc và đồng ý với các quyền lợi khi chuyển đổi dịch vụ quản lý tài khoản 2

Thời gian đăng ký từ 07:00:00 đến 18:00:00 các ngày giao dịch. Quý khách đã đăng ký chuyển đổi Gói dịch vụ, nếu muốn thay đổi vui lòng thực hiện sau 1 ngày!

Đăng ký 3

- (2) Tích nút: “Tôi đã đọc và đồng ý với các quyền lợi khi chuyển đổi dịch vụ quản lý tài khoản”
- (3) Nhấn “Đăng ký” => hiển thị màn hình nhập mã xác thực OTP



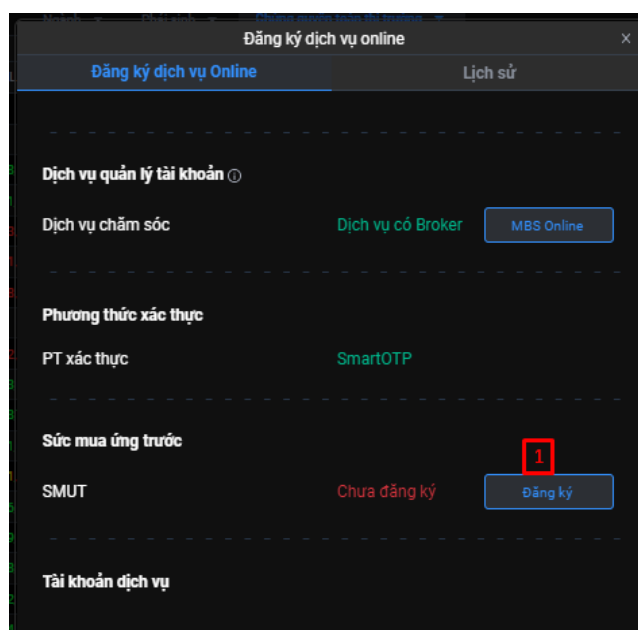
(4) Nhập mã OTP

(5) Nhấn “Xác nhận” => thực hiện đăng ký dịch vụ quản lý tài khoản thành công

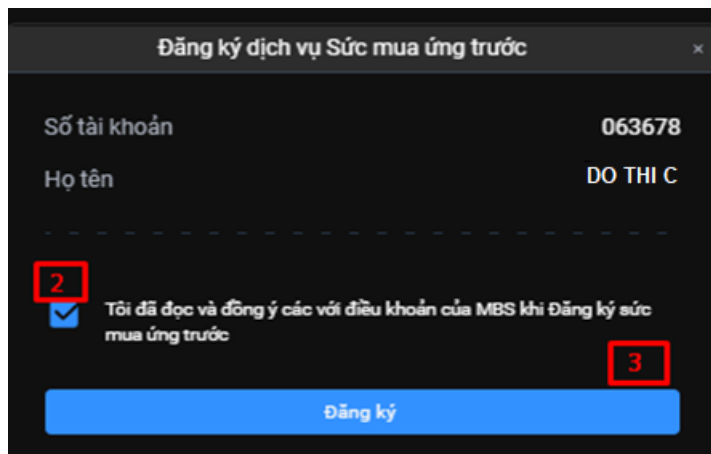
2. Sức mua ứng trước

🚩 Mục đích: Nhà đầu tư đăng ký/ Hủy đăng ký dịch vụ sức mua ứng trước để giao dịch mua/bán

➤ Các bước thực hiện



(1) Nhấn nút Đăng ký



Đăng ký dịch vụ Sức mua ứng trước

Số tài khoản 063678

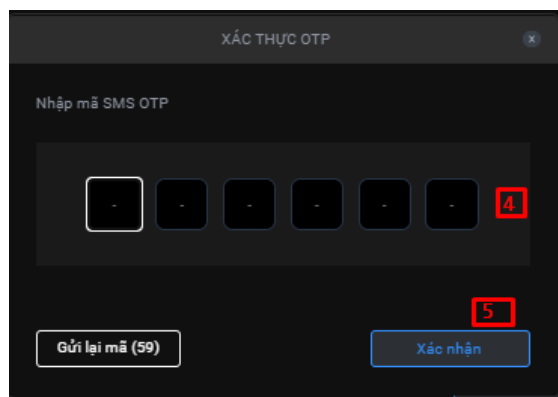
Họ tên DO THI C

☒ Tôi đã đọc và đồng ý các với điều khoản của MBS khi Đăng ký sức mua ứng trước

Đăng ký

(2) Nhấn vào “Tôi đã đọc và đồng ý với điều khoản của MBS khi Đăng ký sức mua ứng trước”

(3) Nhấn nút “Đăng ký” Hệ thống sẽ gửi mã OTP qua SMS đến Quý khách



XÁC THỰC OTP

Nhập mã SMS OTP

Gửi lại mã (59)

Xác nhận

(4) Nhập mã SMS OTP

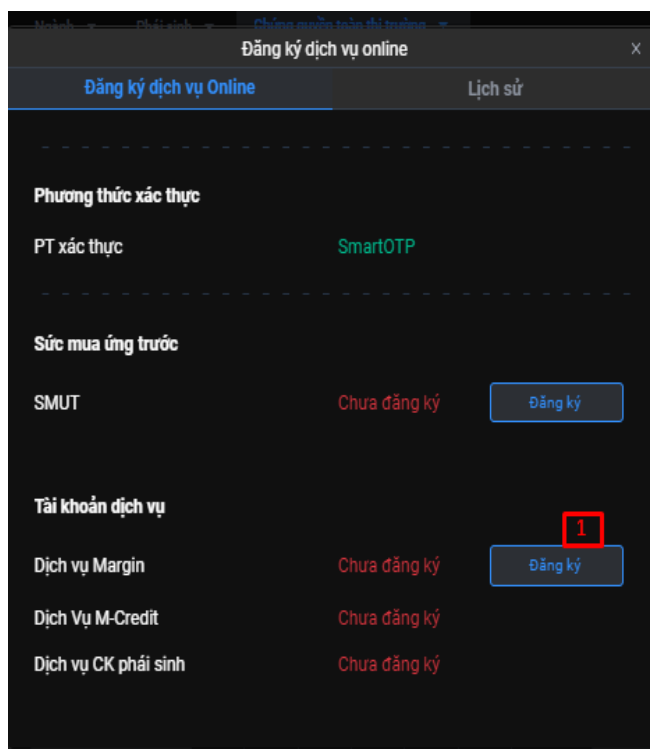
(5) Nhấn nút xác thực để gửi yêu cầu lên hệ thống

3. Đăng ký tài khoản dịch vụ Margin

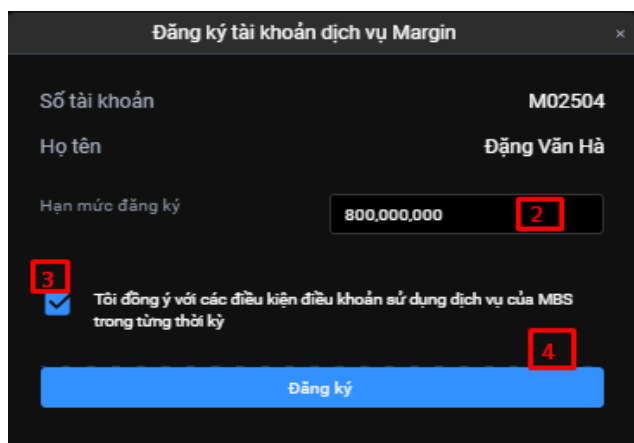
✚ Mục đích: Cung cấp chức năng cho phép NĐT đăng ký/Hủy đăng ký tài khoản:

- **Dịch vụ Margin**

- Các bước thực hiện:



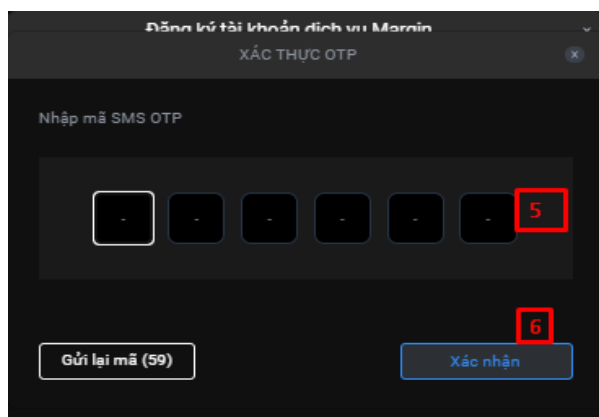
(1) Nhấn vào ‘Đăng ký’ dịch vụ Margin



(2) Nhập số tiền hạn mức đăng ký

(3) Nhấn “Tôi đồng ý với các điều kiện điều khoản sử dụng dịch vụ MBS trong từng thời kỳ”

(4) Nhấn “Đăng ký” => tin nhắn đăng ký SMS OTP gửi về điện thoại khách hàng



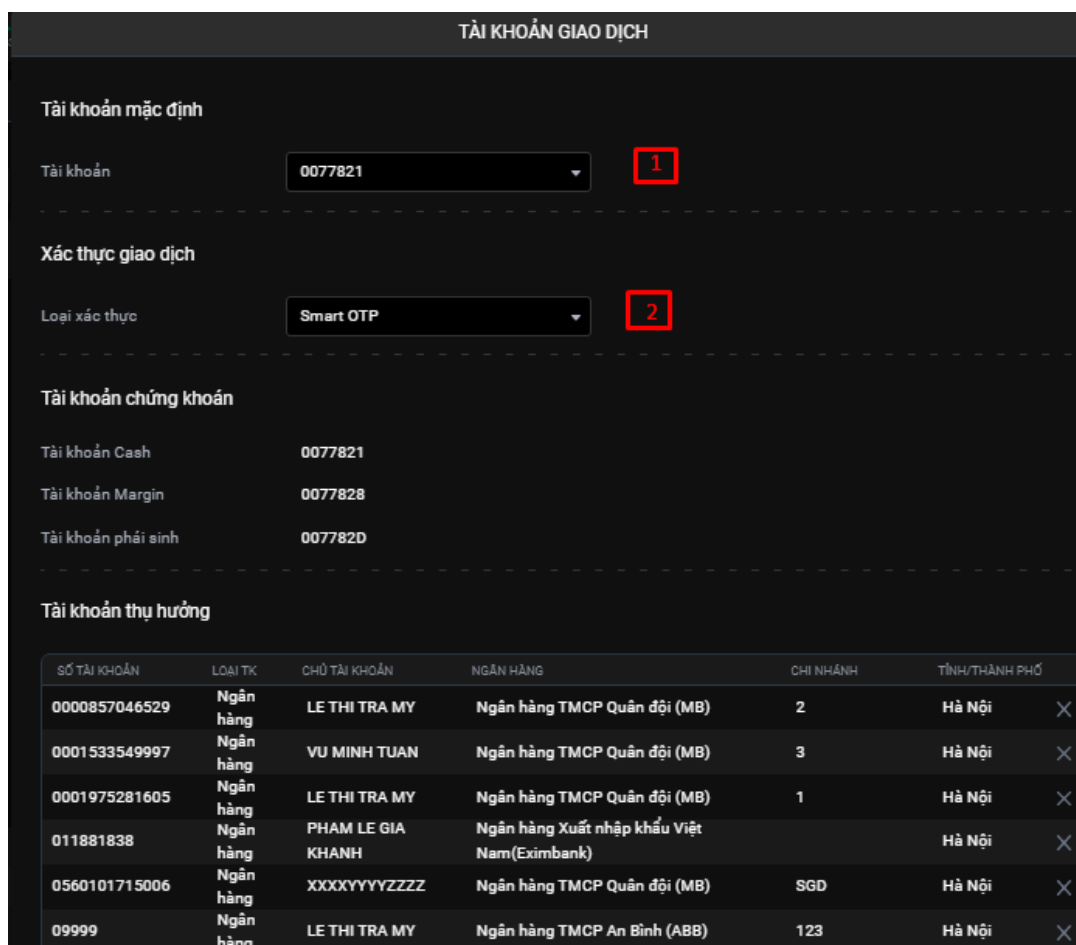
(5) Nhập mã SMS OTP

(6) Nhấn “Xác nhận” gửi yêu cầu đăng ký lên hệ thống

XI. CÀI ĐẶT

1. Tài khoản giao dịch

 Mục đích: Thiết lập tài khoản mặc định, loại xác thực và thêm ngân hàng thụ hưởng



SỐ TÀI KHOẢN	LOẠI TK	CHỦ TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	TỈNH/THÀNH PHỐ	
0000857046529	Ngân hàng	LE THI TRA MY	Ngân hàng TMCP Quân đội (MB)	2	Hà Nội	×
0001533549997	Ngân hàng	VU MINH TUAN	Ngân hàng TMCP Quân đội (MB)	3	Hà Nội	×
0001975281605	Ngân hàng	LE THI TRA MY	Ngân hàng TMCP Quân đội (MB)	1	Hà Nội	×
011881838	Ngân hàng	PHAM LE GIA KHANH	Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank)		Hà Nội	×
0560101715006	Ngân hàng	XXXXXXXXXX	Ngân hàng TMCP Quân đội (MB)	SGD	Hà Nội	×
09999	Ngân hàng	LE THI TRA MY	Ngân hàng TMCP An Bình (ABB)	123	Hà Nội	×

(1) Thiết lập tài khoản mặc định

(2) Thiết lập loại xác thực giao dịch

➤ Thêm tài khoản ngân hàng thụ hưởng

Xác thực giao dịch

Loại xác thực

Smart OTP

Tài khoản chứng khoán

Tài khoản Cash

0077821

Tài khoản Margin

0077828

Tài khoản phái sinh

0077820

Tài khoản thụ hưởng

SỐ TÀI KHOẢN	LOẠI TK	CHỦ TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	TỈNH/THÀNH PHỐ	
0000857046529	Ngân hàng	LE THI TRA MY	Ngân hàng TMCP Quân đội (MB)	2	Hà Nội	×
0001533549997	Ngân hàng	VU MINH TUAN	Ngân hàng TMCP Quân đội (MB)	3	Hà Nội	×
0001975281605	Ngân hàng	LE THI TRA MY	Ngân hàng TMCP Quân đội (MB)	1	Hà Nội	×
011881838	Ngân hàng	PHAM LE GIA KHANH	Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam(Eximbank)		Hà Nội	×
0560101715006	Ngân hàng	XXXXXXXXXX	Ngân hàng TMCP Quân đội (MB)	SGD	Hà Nội	×
09999	Ngân hàng	LE THI TRA MY	Ngân hàng TMCP An Bình (ABB)	123	Hà Nội	×
1012123	Ngân hàng	LE THI TRA MY	Ngân hàng TMCP An Bình (ABB)	ha noi	Hà Nội	×
123000123	Ngân hàng	LE THI TRA MY	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển VN(BIDV)	bidv cau giay	Hà Nội	×
123123	Ngân hàng	LE THI TRA MY	Ngân hàng ANZ Việt Nam (ANZ)	123	Hà Nội	×

+ Thêm tài khoản thụ hưởng

1

(1) Thêm tài khoản ngân hàng thụ hưởng

THÊM TÀI KHOẢN THỤ HƯỞNG

Chủ Tài khoản

LE THI TRA MY

Số tài khoản

2028598522

Ngân hàng

2

Ngân hàng TMCP Quân đội (MB)

Tỉnh/Thành phố

Hà Nội

Chi nhánh

đông đô

Hủy

3

Thêm tài khoản

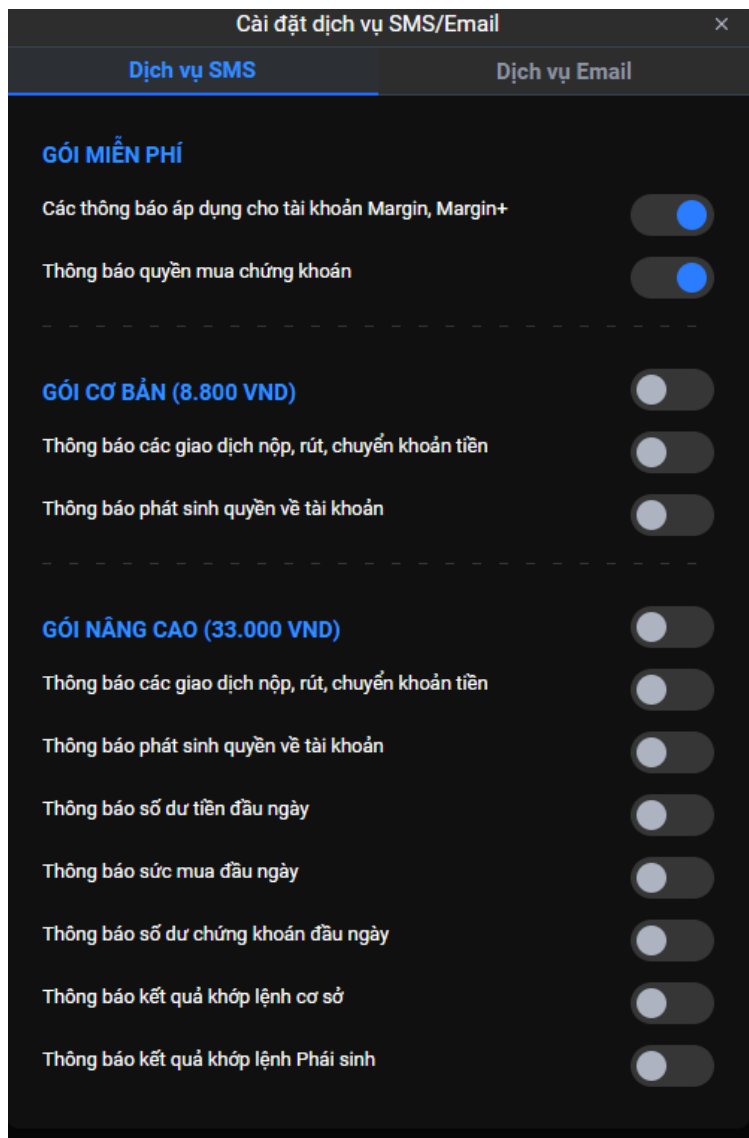
(2) Nhập thông tin tài khoản ngân hàng

- Nhập số tài khoản
- Chọn ngân hàng
- Chọn Tỉnh/Thành phố
- Nhập Chi nhánh

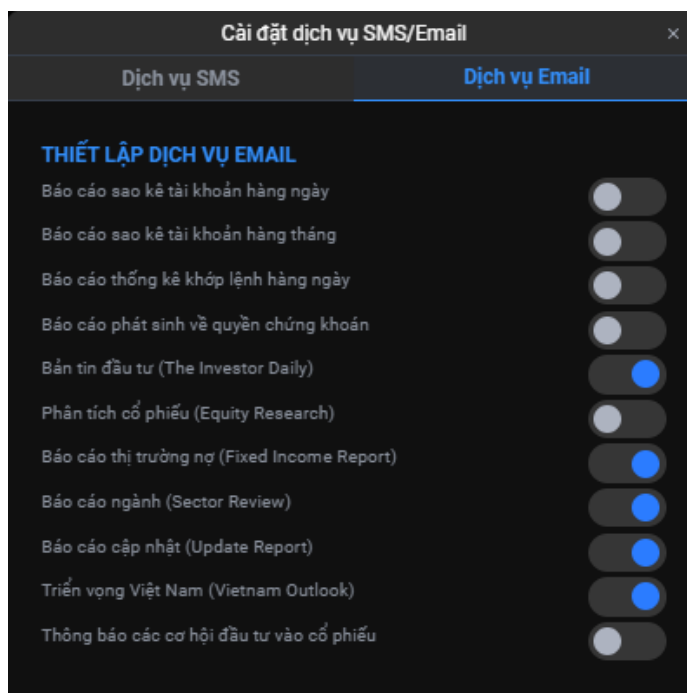
(3) Nhấn “Thêm tài khoản” => thêm tài khoản thành công

2. Cài đặt dịch vụ SMS/Email

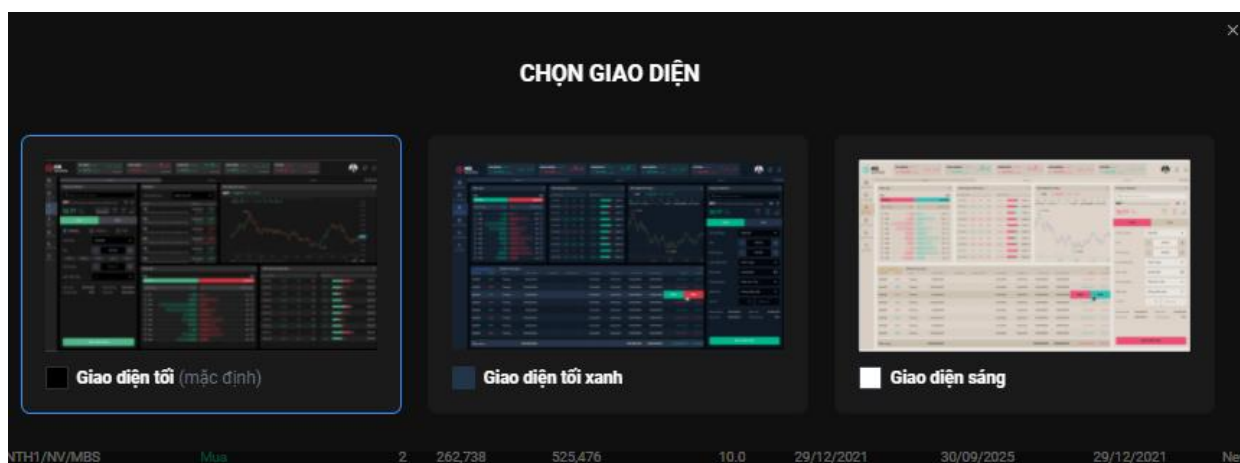
🚩 Mục đích: Cài đặt nhận thông báo qua sms/email



Cài đặt dịch vụ SMS/Email	
Dịch vụ SMS	Dịch vụ Email
GÓI MIỄN PHÍ	
Các thông báo áp dụng cho tài khoản Margin, Margin+	☒
Thông báo quyền mua chứng khoán	☒
GÓI CƠ BẢN (8.800 VND)	
Thông báo các giao dịch nộp, rút, chuyển khoản tiền	☐
Thông báo phát sinh quyền về tài khoản	☐
GÓI NÂNG CAO (33.000 VND)	
Thông báo các giao dịch nộp, rút, chuyển khoản tiền	☐
Thông báo phát sinh quyền về tài khoản	☐
Thông báo số dư tiền đầu ngày	☐
Thông báo sức mua đầu ngày	☐
Thông báo số dư chứng khoán đầu ngày	☐
Thông báo kết quả khớp lệnh cơ sở	☐
Thông báo kết quả khớp lệnh Phái sinh	☐



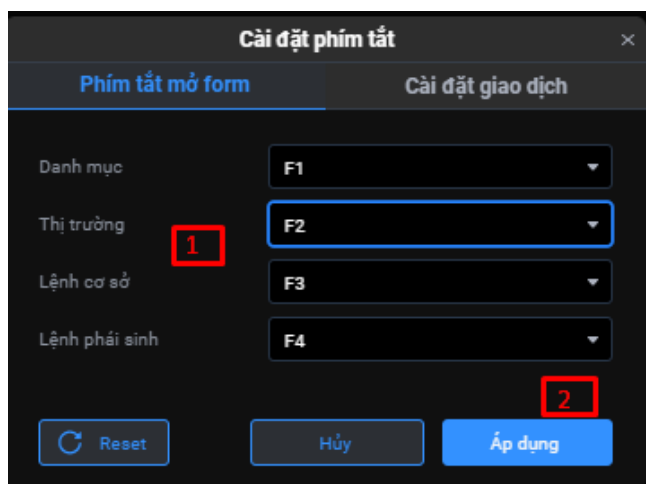
3. Cài đặt Theme



4. Cài đặt phím tắt

 Mục đích: Thực hiện nhanh một số thao tác trên web bằng phím tắt

- Phím tắt mở form

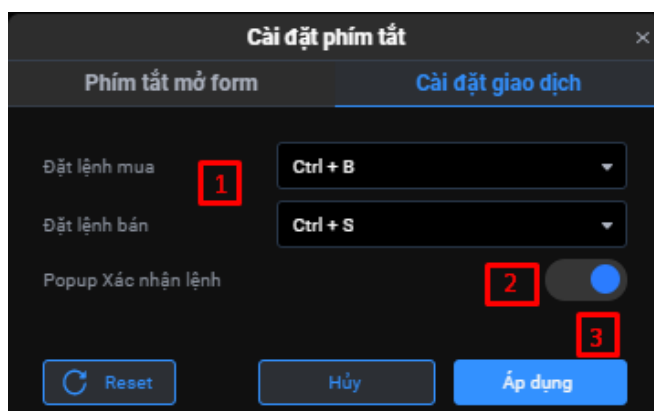


(1) Cài đặt phím tắt mở các form trong danh sách phím tắt (F1, F2, F3, F4):

- Danh mục
- Thị trường
- Lệnh cơ sở
- Lệnh phái sinh

(2) Nhấn “Áp dụng” => thực hiện cài đặt thành công phím tắt cho các form

- Cài đặt giao dịch



(3) Cài đặt phím tắt cho các giao dịch trong danh sách phím tắt:

- Đặt lệnh mua
- Đặt lệnh bán

(4) Cài đặt “Popup Xác nhận lệnh”: dùng chuột kéo nút sang bên tay phải => đăng ký có sử dụng popup

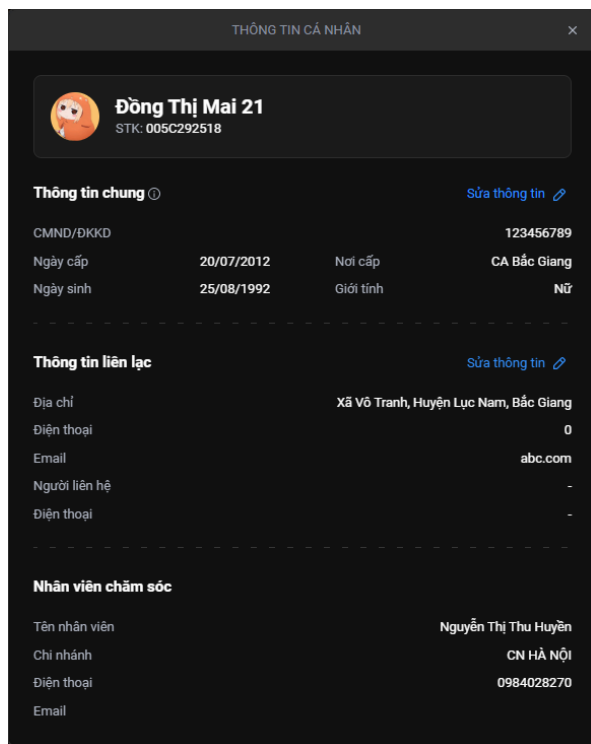
(5) Nhấn “Áp dụng” => thực hiện cài đặt thành công phím tắt cho các giao dịch

XII. QUẢN LÝ TÀI KHOẢN

Đường dẫn: Web/ Ô tròn có biểu tượng người bên tay phải của web

1. Thông tin cá nhân

Mục đích: Quản lý thông tin (Thông tin chung, Thông tin liên lạc, Nhân viên chăm sóc) của nhà đầu tư



THÔNG TIN CÁ NHÂN			
 Đồng Thị Mai 21 STK: 005C292518			
Thông tin chung Sửa thông tin			
CMND/ĐKKD	123456789		
Ngày cấp	20/07/2012	Nơi cấp	CA Bắc Giang
Ngày sinh	25/08/1992	Giới tính	Nữ
Thông tin liên lạc Sửa thông tin			
Địa chỉ	Xã Võ Tranh, Huyện Lục Nam, Bắc Giang		
Điện thoại	0		
Email	abc.com		
Người liên hệ	-		
Điện thoại	-		
Nhân viên chăm sóc			
Tên nhân viên	Nguyễn Thị Thu Huyền		
Chi nhánh	CN HÀ NỘI		
Điện thoại	0984028270		
Email			

- Khách hàng có thể tự sửa đổi thông tin chung => Kích vào phần “Sửa thông tin” trên nội dung Thông tin chung



Sửa thông tin	
Họ và tên	Đồng Thị Mai 21
CMND/ĐKKD	123456789
Ngày cấp	20/07/2012
Nơi cấp	CA Bắc Giang
Ngày sinh	25/08/1992
Giới tính	Nữ
Hủy Xác nhận	

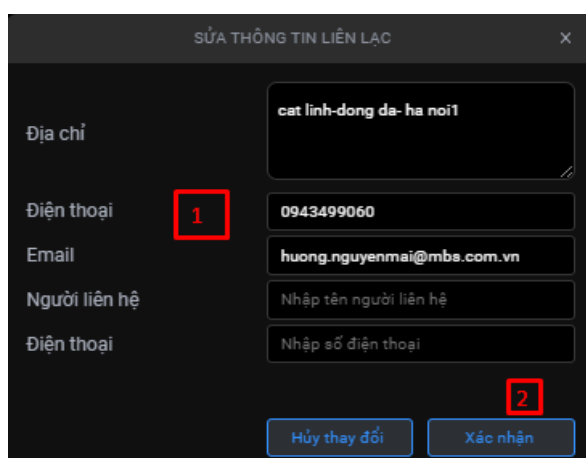
(1) Nhập các thông tin cần sửa đổi

- o Họ và tên

- CMND/ĐKKD
- Ngày cấp
- Nơi cấp
- Ngày sinh
- Giới tính

(2) Nhấn “Xác nhận” để lưu thông tin đã thay đổi

- **Khách hàng có thể tự sửa đổi thông tin liên lạc =>** Kích vào phần “Sửa thông tin” trên nội dung Thông tin liên lạc



(1) Nhập các thông tin cần sửa đổi

- Địa chỉ
- Điện thoại
- Email
- Người liên hệ
- Điện thoại

(2) Nhấn “Xác nhận” để lưu thông tin đã thay đổi

2. Đổi mật khẩu

- 🚩 Mục đích: Thay đổi mật khẩu đăng nhập

ĐỔI MẬT KHẨU

Mật khẩu hiện tại* 1

Mật khẩu mới* 2

Nhập mật khẩu hiện mới

Xác nhận mật khẩu mới* 3

Nhập lại mật khẩu mới

Note: Mật khẩu mới phải tối thiểu 8 ký tự, bao gồm đồng thời ký tự chữ thường, chữ hoa và số

Hủy thay đổi

Xác nhận

(1) Nhập mật khẩu hiện tại

(2) Nhập mật khẩu mới: Tối thiểu 8 ký tự, bao gồm đồng thời ký tự chữ thường, chữ hoa và số

(3) Nhấn “Xác nhận” => đổi mật khẩu thành công

3. Đăng xuất

 Mục đích: Thoát đăng nhập ra tài khoản của khách hàng

